

Tác Giả và Tác Phẩm

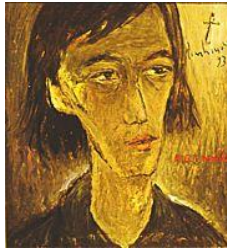
Nguyễn Tất Nhiên (II)

Tiểu sử

Mất ngày 3.8.1992 tại California.

Tác phẩm

Thơ Nguyễn Tất Nhiên (Tuyển thơ 1969-1980); Những năm tình lận đận (Tập nhạc 1977-1984); Tâm dung, Minh Khúc, Chuông mơ (Tuyển thơ 1972-1987).



Nguyễn Tất Nhiên
tranh Đinh Cường

Mục Lục

Nguyễn Tất Nhiên, bao năm tình lận đận – Tuổi Ngọc – 2
Nguyễn Tất Nhiên, thà như giọt mưa vỡ trên tượng đá – Ngô Nguyễn Nghiễm – 3

Phụ đính I:

(những chuyện về Nguyễn Tất Nhiên trên báo Xuân Người Việt)
Trường hợp Nguyễn Tất Nhiên, những ngày tháng, cũ Du Tử Lê – 6
(bài lên tiếng về Du Tử Lê của bà Nguyễn Thị Minh Thủy, vợ cũ Nguyễn Tất Nhiên)
Trả lời bài viết của Du Tử Lê về nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên – Nguyễn Thị Minh Thủy – 12
(bài trả lời Du Tử Lê của nhà báo Nguyễn Đạt Thịnh)
Thư ngỏ của ông Nguyễn Đạt Thịnh gửi tác giả Du Tử Lê – 17
(ý kiến của bạn nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên)
Ý kiến về bài viết của ông Du Tử Lê - Trần Thuận Văn – 19
(thêm một tác giả khác)
Hãy để thi ca và âm nhạc cùng cất cánh bay lên - Nguyễn Văn Lục - 21

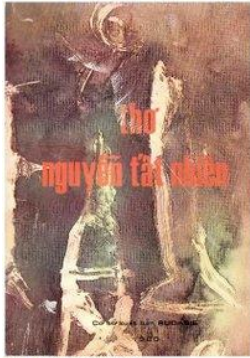
Phụ đính II:

(những bài viết tưởng niệm Nguyễn Tất Nhiên)

Sao thiên thu không là...- Tường Dung - 34
Để nhớ...về người bạn đã mất: Nguyễn Tất Nhiên – Nguyễn Thị Cúc – 47
Vòng hoa và quên lãng – Nguyễn Xuân Hoàng - 50

(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Nguyễn Tất Nhiên, bao năm tình lận đận



(Bài phỏng vấn của tuần báo Tuổi Ngọc trên số 141 phát hành ngày 5-8-1974 khi anh là sinh viên trường Luật do Trần Hoài Thư sưu tầm từ thư viện đại học Cornell, được trích lại từ tạp chí Thư Quán Bản Thảo số 45 tháng 1-2011.)

Tuổi Ngọc: *Bạn làm thơ nhiều ?*

Nguyễn Tất Nhiên: Thưa, ít. Bởi tôi rất quý chữ nghĩa, nên lúc nào cũng tự khó khăn với chính mình. Thứ nữa, tôi rất sợ làm độc giả thất vọng hay nói cách khác, tôi rất sợ bị chê !

T.N: *Có bài thơ nào bạn cho là ưng ý nhất ?*

N.T.N: Thật tình mà nói, bài nào vừa viết xong tôi cũng ngỡ là ưng ý nhất, chỉ sau thời gian thấy chán nhiều hay chán ít, thế thôi. Tuy nhiên, tôi có yêu một bài thơ làm hồi năm 1970, nhan đề Linh Mục, được anh Nguyễn Đức Quang phổ nhạc lần đầu tiên. Bài thơ ấy tôi muốn ví cái hiền lành cái thánh thiện của mình năm 18 tuổi như một vị linh mục. Mà, thi sĩ là một hình thức “linh mục” đi rao giảng lời tình.

T.N: *Những bài thơ đã phổ nhạc có phải là những bài thơ bạn ưng ý ?*

N.T.N: Thưa, không. Như đã nói, tôi chỉ yêu một bài thơ cũ, Linh Mục. Thuở ấy, tôi thiết tha đôn hậu lắm. Thuở ấy nhà tu sáng chói trong tôi. Thuở ấy...

T.N: *Thuở ấy, có phải bạn sắp nhắc tới tên một người con gái ?*

N.T.N: Vâng, thuở ấy, tôi yêu người con gái tên Duyên, ngồi cùng lớp. Tình yêu học trò thời trung học tôi trong sạch, ngu ngơ, dễ thương quá. Bây giờ, nghĩ lại, tiếc hoài. Cũng nên mở đầu ngoặc nơi đây. Duyên sắp có chồng !

T.N: *Trường học nào thơ Nguyễn Tất Nhiên gặp Phạm Duy ?*

N.T.N: Tình cờ, khá tình cờ. Hãy xem là “duyên văn nghệ” giữa một già một trẻ.

T.N: *Nguyễn Tất Nhiên có in một tập thơ ?*

N.T.N: Vâng, tập *Thiên Tai*, năm 1970, ngồi lớp 12B. Tôi nhớ rằng mình đã bỏ học gần trọn năm với tập thơ này, chỉ vì Duyên. Tập thơ vừa in xong thì bão lụt miền Trung ầm ầm, quả là *Thiên Tai* ! Nhân đây, tôi muốn nhắc đến hai người ơn. Anh Đinh Cường đã đem tên Đinh Cường của mình ký hẳn hoi lên bìa “chùa” vẽ cho thằng con nít tôi, hồi đó. Cha Lê Hoàng Yến, giám đốc trường trung học *Khiết Tâm* – Biên Hòa - đã tận tình giúp đỡ, thương mến tôi, trong khi, chính những thầy tôi lại lơ là, khi dễ.

T.N: *Tại sao tập thơ tình lại có nhan Thiên Tai ?*

N.T.N: Người tình là Thiên Tai. Ngày xưa tôi nghĩ vậy !

T.N: *Và dự định về một tập thơ kế tiếp ?*

N,T.N: Đó là chuyện năm tới. Tôi đang nghĩ tới một tập mới với tựa Thơ Nguyễn Tất Nhiên.

T.N: *Bạn đã gặp may mắn hay trở ngại nào ở tập thơ thứ nhất ?*

N.T.N: Như cái nhan đề của nó vậy. Và còn ảnh hưởng về sau này. Cũng nhân đây, tôi muốn nói lời cảm ơn các bạn nhỏ của tôi ở Ngô Quyền, Biên Hòa. Đã tiếp tay giúp tôi trong những sinh hoạt văn nghệ. Và cũng là một lời xin lỗi. Mong các bạn nhỏ hiểu giùm, đợi một ngày gần đây.

T.N: *Nguyễn Tất Nhiên có viết văn ? Dự tính của bạn ở ngòi bút viết văn này ?*

N.T.N: Vâng, tôi có viết văn, nhưng chưa tự tin lắm nơi ngòi bút lúc này. Dự tính ư ? Phải nói là ý muốn thì đúng hơn ! Tôi muốn trải hết lòng mình, đời mình ra giấy trắng chữ in. Tôi muốn thấy những quyển truyện đời tôi được tiểu thuyết hóa trưng bày đầy các nhà sách, mà đọc giả chỉ cần khen: “*văn thẳng ấy viết dễ thương quá*” đủ rồi.

Trong tập truyện sắp in, tôi viết ở trang đầu: “*Tôi viết văn vì, thơ chưa nói hết. Nếu có sự lựa chọn giữa tác phẩm và hạnh phúc, tôi sẽ là kẻ vói tay về phía hạnh phúc, nhưng hạnh phúc mãi tan tành nên tác phẩm rơi rớt lại trần gian!*”

T.N: *Bạn cho bạn ngọc biết qua về đời sống riêng của bạn một chút nếu tiện, chẳng hạn như sinh hoạt chính hàng ngày ?*

N.T.N: Học Luật. Cô đơn. Túng thiếu. Lang thang. Khổ tâm. Sinh hoạt chính hàng ngày: buồn bã và tìm cách đùa bỡn trên nỗi buồn của mình. Lúc gần đây, có thêm một đam mê mới: Kịch Nghệ. Anh Lê Cung Bắc là người khuyến khích và hướng dẫn tôi trên địa hạt này.

T.N: *Đọc Tuổi Ngọc. bạn thấy cần đóng góp một ý kiến gì chẳng?*

N.T.N: Đã có hàng khối ý kiến của bạn ngọc rồi. *Nói năng chi cũng thừa !*

T.N: *Cuối cùng. Nguyễn Tất Nhiên, bạn còn muốn nói thêm gì chẳng?*

N.T.N: Có lẽ, nên thôi. Bởi tôi sắp sửa đề cập tới nàng con gái khác, trong bài “Hai năm tình lận đận”. Nàng con gái khác nữa. trong bài “Cô Bắc Kỳ nhỏ nhỏ”...

Trong khi, tôi muốn lúc nào tôi cũng một tên Duyên !

Nguyễn Tất Nhiên, thà như giọt mưa vỡ trên tượng đá Ngô Nguyễn Nghiêm

Cách đây hơn 40 năm, những năm đầu thập niên 70, trong giai đoạn đất nước dầu sôi lửa bỏng, những tác phẩm phản chiến được phát triển rầm rộ. Một phần, trước cuộc chiến càng ngày càng leo thang một cách cùng cực, sinh mệnh người dân như tấm bia thử nghiệm cho những thể chế, không biết ngày nào hy vọng bình yên trở lại quê hương. Một phần sự loạn ly làm đình trệ tư tưởng, đời sống và văn minh văn hóa khoa học, đem lợi ích phát triển hơn là sự tàn phá nghiệt ngã vô ích. Thơ văn là tiếng nói của người làm văn nghệ, được bày tỏ bằng những bức xúc, chứa đầy cảm năng đối thoại với chiến tranh đang phủ chụp khắp xóm làng. Thật vậy, nghệ sĩ với lửa con tim đều biểu lộ bằng những sáng tác trên hội họa, văn chương, âm nhạc,...Trịnh Công Sơn là một hình ảnh tượng trưng về nét phản chiến thực tiễn trong những thập niên 60-70. Chuỗi tác phẩm của Trịnh Công Sơn đã ghi lại những dấu ấn siêu việt

ảnh hưởng từ trong và ngoài nước, mà bất cứ hàng quán nào kể cả tư gia của người thôn dã đều chất đống âm vang những ca khúc giữa đời sống hằng ngày...

Nghệ sĩ miền Nam có một tư thức sáng tạo và bày tỏ riêng mình, tất cả những khuynh hướng sáng tác đều không quy củ trong một phương hướng chủ đạo, rập khuôn như nhau. Chính vậy, sự đa năng được bộc phát một cách kỳ diệu, dù trong những thời khắc đầy khói lửa, nhưng bước tiến của nghệ thuật miền Nam lại đa dạng. Mỗi khuynh hướng lại là một sự tinh khôi bù đắp làm phong phú cho văn chương phía Nam. Dù trong thời buổi chiến tranh, cũng rõ nở đầy những vườn hoa khoe muôn màu sắc, đậm nét bác học không thua sút văn hóa văn chương thế giới.

Trong môi trường thi ca, bên cạnh thơ lửa, chất đầy ngôn ngữ bày tỏ trước thời cuộc, mà sự sống thì còn cần chứa chan thêm một hạnh phúc tình yêu và trong lành ở viễn cảnh xô bồ hằng ngày. Tuổi trẻ phần đông cũng biết chọn cho thể hệ mình phần hồn, để bộc lộ những khoảnh khắc của con tim. Nét lãng bạo vẫn là yếu tố phong lưu trong hàng trăm nét sống tư thức dẫu yêu. Sự phơi phới hồn nhiên trong tình yêu giúp bảo tồn được nét thuần khiết chân thành trong bản năng con người. Vì vậy, nếu những thi phẩm chan đầy nét kỳ diệu long lanh sinh khí từ trái tim yêu thương, thì được đón nhận như cơn mưa rào thấm đất. Đầu thập niên 60, Nhất Tuấn xuất bản thi phẩm *Chuyện Chúng Mình*, ba thi tập nối tiếp trong một thời gian ngắn, đã tạo cho thơ tình một sức hút dữ dội. Tập thơ *Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím* của nhà thơ Kiên Giang tức khắc được độc giả đón nhận nồng nhiệt, cho đến bây giờ thỉnh thoảng vẫn còn tái bản với 2000 đến 3000 bản. *Thơ Nguyên Sa* cũng là một dòng thơ tình quý phái, trí thức và lãng mạn.

Tất cả những thi nhân kể trên, đều ít nhiều kỷ niệm và có kinh nghiệm tình trường, nên sự chiêm nghiệm của độc giả chỉ hướng về nét sáng tạo tích cực trong văn chương. Ngôn ngữ tích lũy trong thi phẩm đều nhiều ẩn dụ gần như giả định, dù rằng thi hóa một cách tuyệt vời. Năm 1969, lúc nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên xuất bản tự lực với những tập thơ còn mang nặng nét học trò, tôi và Lưu Nhữ Thụy nhiều phen bay về Biên Hòa tìm thăm, để trả lễ những dịp Nhiên về Sài Gòn thăm tôi. Sự bộc phát hình như là một định mệnh, không thể ngờ trước được, khi tập *Thiên Tai* ra đời năm 1970 lúc Nguyễn Tất Nhiên vừa 18 tuổi, bỗng nhiên tên tuổi Nguyễn Tất Nhiên bùng vỡ một cách ngoạn mục. Nhạc sĩ Phạm Duy bằng sự lão luyện tài hoa cùng cực, đã làm say mê những dòng thơ tình đầy ngây thơ, ngộ nghĩnh, ông đem hết tâm huyết phổ nhạc cho nhà thơ nhiều bài, và thành công một cách kỳ diệu, đặc thù. Thời đó, nhạc Trịnh Công Sơn chiếm lĩnh hầu hết thị trường, dĩ đâu cũng chất đầy ngôn ngữ Trịnh Công Sơn, làm quánh đặc cả không gian bao trùm giữa lòng người điên đảo. Thì sự thanh thoát tươi trẻ của hơn mười bài nhạc phổ thơ Nguyễn Tất Nhiên, được quảng bá rộng rãi không thua kém, bằng cách giới thiệu xen kẽ thay thế dòng nhạc Trịnh Công Sơn, một dòng nhạc cô đọng âm hưởng monotone bấy lâu vương vất quanh đời sống... Sự giải tỏa uẩn ức của cuộc sống, bằng sự huyền diệu thanh khiết và ngây thơ cực điểm của dòng thơ Nguyễn Tất Nhiên, và âm thanh phù thủy Phạm Duy, thì không gian như trôi chảy giữa bốn bề âm vọng tình yêu, mà những ví von so sánh lạ lùng, ngây dại trong ngôn ngữ chứa đầy biểu tượng sáng hóa: *người từ trăm năm/về ngang sông rộng/ta ngoắc mòn tay...*, hoặc nào hay đời cạn vầng người từ trăm năm/về khơi tình động/ta chạy vòng vòng/ta chạy mòn chân. (Khúc Buồn Tình). Thơ Nguyễn Tất Nhiên có không khí bùng nổ đầy trí tuệ liên tưởng tự nhiên, đưa đầy sự phá cách của tưởng tượng, mà tha nhân không thể dõi bước kịp ý tưởng của dòng thơ vừa băng mình chưa hết lộ trình thơ mộng, bỗng nhiên đóng khung ở một lý luận ví von như những giải đáp lạ thường ngộ nghĩnh: *đời chia muôn nhánh khô/anh tận gốc gian nan/cửa chùa tuy rộng mở/tà đạo khó nương thân/anh đành xưng quý sú/lãnh đủ ngọn dao trần/qua giáo đường kiếm Chúa/xin được làm chiêm ngoan/Chúa cười run thánh giá/bảo: đầu người có sừng!* (Đám Đông).

Ngoại trừ những năm 60-70, với một khí thế hực lửa của những biến động thời cuộc, sự say mê nhạc Trịnh làm bùng cháy ý thức phản kháng một cách quy mô. Thì ta không ngạc nhiên, để hiểu rằng sự hòa đồng nhiều lúc cũng xu hướng, mà lịch sử còn phải xâm soi định vị cả một khoảng thời gian sau, mới khẳng định được đúng sai trong quá trình vừa trôi qua. Ảnh hưởng của nhạc Trịnh đã bước vào tâm thức của tầng lớp thanh niên, giục giã cái nhìn nhân chứng, sáng hóa hòa quyện giữa thi ca và âm nhạc, nhưng không biết có tác động được để vượt thời gian, đó là điều nan giải! Thanh lịch của thi ca cũng như những bộ môn nghệ thuật khác, là sự tinh túy, tạo lập chân tướng bằng tất cả phương pháp sáng tạo tùy tài năng và chân tâm của nghệ sĩ. Bởi cái giả không là thật, mà cái thật không được là giả, người ta thường khoác lên vai nghệ sĩ bằng y phục lòe loẹt, còn trái tim thì treo trên cành cây trước gió. Chính vậy, sáng tác có thể dùng hết *lửa* để thai sinh, nhưng cũng có lúc *lửa* cũng hủy diệt sáng tác. Cái tâm không của nghệ sĩ thật cần thiết. Tôi cảm nhận thơ Nguyễn Tất Nhiên có những ý hướng vô ngã, chỉ cần đạt đến một điều là hóa hiện bản ngã, bằng những hình tượng lập dựng để đánh dấu cho một ý niệm bừng rõ nét tình yêu. Chính vậy, nhiều lúc tôi so sánh giữa hai ý thức sáng tác thơ tình của Nguyễn Tất Nhiên và Trịnh Bửu Hoài, một đàng chân thật xem tình yêu như một thánh tượng, lãng đãng giữa không gian đầy hoa cỏ, gió và mây. Một đàng xé nát vật thể, kể cả bản thân để phát minh cho thơ một sự khắc nhập, hoá hiện lại cùng cực bản thể tình yêu và tình người. Nhiều lúc, có người đọc thơ Nguyễn Tất Nhiên, những ví dụ ngẫu thơ, phù thủy làm đánh động sự phân tâm, bởi những ngôn ngữ tân lập cho hình ảnh lạ lùng Thơ. Giống như một hình ảnh tân lập thật bình dân của Bùi Chí Vinh, khiến thơ Vinh có một nét ngông linh động và hoạt bát, mà có lúc tôi đùa với Vinh, như hai mặt đồng tiền, mặt phải là Bùi Giáng, mặt trái là Bùi Chí Vinh. Còn thơ Nguyễn Tất Nhiên hẳn nhiên có nét sáng tạo thật lạ, cung cách so sánh làm câu thơ bừng lên một nét kỳ diệu, nhưng thật đau thương. Khác với cung cách hoa dạng trong thơ tình Nguyên Sa, với cuộc đời và trái tim, Nguyễn Tất Nhiên đã xé nát hết tư tưởng và bản thân, để tung rải sạn lảng chân khí đem đối chiếu tình yêu so sánh những dị thường: *dĩ vãng là địa ngục/ giam hãm đời muôn năm/ tôi-người yêu dĩ vãng/ nên sống gần Satan/ ngày kia nghe lời quỷ/ giáng thế thêm một lần/ trong kiếp người linh mục/ xao gầy cơn điên trắng... vì tôi là linh mục/ giáng lời tình nhân gian/ nên không có thánh kinh/ nên không có bản đạo/ nên không có giáo đường/(một tín đồ duy nhất/ vừa thiếu hủy lâu chuông!)* (Linh Mục).

Sự hóa thân cho chính nhà thơ đã vỡ về cho thơ xuất hiện trong một lớp áo biến đổi bản ngã, sự nhị trùng thật ra chỉ là chiếc bóng của một hiện thân duy nhất. Mà chính tác giả độc thoại trong sự phân vai giữa bản thân cô độc, lạnh lẽo ở một không gian tưởng tượng trừ đập tận cùng cái si mê ngây dại, bởi *ru ta suốt cuộc đời/ (cuộc đời tên vô đạo/ vết thương hành liệt tim)*. (Ma Soeur)...

Tài hoa một cách kỳ diệu trên sáng tác, một cách ngông nghênh của thi sĩ, và cái nhìn tình yêu bằng đôi mắt chiêm chọc, đập vỡ cả não cân xé tung cả thân xác... để so sánh bản thể si mê ngập ngụa điêu tàn. Trong khối tình mà Nguyễn Tất Nhiên bắt phải đại khờ vì *ngày ta buồn thần thánh cũng thôi linh*.

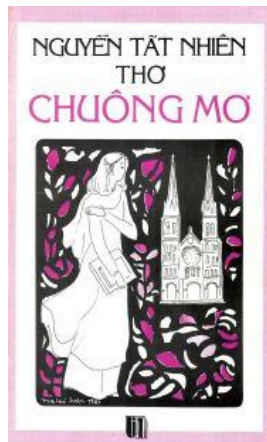
Năm 1979, buổi sáng còn vang vọng tiếng loa tuyên truyền nhức óc của Ban Thông tin Văn xã Phường, thì *thà như giọt mưa vỡ trên tượng đá* bỗng dựng xuất hiện trước cửa Thư trang. Nguyễn Tất Nhiên với y trang đơn giản hơn ngày xưa, sơ mi bỏ ngoài loáng thoáng theo cơn gió nhẹ, chờ tôi trước cửa còn khép hờ. Tôi khoác vai Nhiên bước vội về một quán cà phê, cách nhà chừng 100m, với sự chào đón im lìm và cuộc thăm viếng cũng như một cuộc giấu giếm với thế gian. Bản thân Nguyễn Tất Nhiên thư sinh ốm yếu cao nghêu, nhưng hiện tại càng thu liễm hơn, với vẻ mặt xanh xao giữa mái tóc lòa xòa bất cần nhân thế. Tuy vậy Nguyễn Tất Nhiên cũng giữ lại được nét liếng thoảng, và nụ cười nở đầy trên môi. Nhiên bắt xe từ Biên Hòa lúc 4 giờ sáng, tâm sự ghé thăm tôi, sau gần 4-5 năm không gặp mặt: *"kỳ này em chắc ít có dịp về thăm anh"*. Nguyễn Tất Nhiên vẫn cười nói thản nhiên, suốt buổi tri ngộ thâm tình giữa

huynh đệ tin yêu. Tôi lại cứ ngỡ Nguyễn Tất Nhiên và gia đình về khu kinh tế mới, như bao nhiều gia đình khác được vận động di dân lập nghiệp, nên trả lời : *“Nhiên muốn về thành phố thì xin một giấy giới thiệu, đóng mộc đỏ của một hợp tác xã nơi ở, sẽ đăng ký được giấy xe, lo gì. Tôi phục vụ bên y tế nên cũng cấp cho nhân viên như vậy”*. Nghe tôi phân trần, Nguyễn Tất Nhiên vẫn cười cười nói nói, không bộc lộ một ý hướng gì hơn nữa. Thời gian khoảng khắc lại là một cách biệt ngàn trùng, đằng đẵng đến ngày hay tin Nguyễn Tất Nhiên cư trú tại Pháp qua đài BBC, tôi không có dịp thư tín trò chuyện với nhau. Sự cật lực sống trong một xã hội xa lạ, Nguyễn Tất Nhiên không hội nhập được, bởi bản chất nghệ sĩ chan đầy ý tưởng huyền hoặc, không có thời gian thực tiễn, khiến nhà thơ chìm ngấm trong cơn lốc trầm cảm cách biệt đời thường...Thỉnh thoảng cũng được truyền thông Nguyễn Tất Nhiên còn hoạt động văn nghệ, xuất bản được vài tác phẩm, tôi đón nhận như tin vui chia sẻ với cố nhân...

Tất cả đều trong nghiệp chướng vô thường, không ai thoát khỏi *thành trụ hoại diệt*, nhưng sao tôi vẫn thẳng thốt khi nghe báo tin, Nguyễn Tất Nhiên vừa già biệt cõi đời lúc 14 giờ 30 ngày 03 tháng 08 năm 1992, bằng thuốc ngủ trong một chiếc xe hơi Toyota cũ kỹ đầy hoa, và một bài thơ mới sáng tác có chữ ký còn giữ kỹ trong túi áo. Ngày già từ cõi đọa đầy suốt một đời thơ, Nguyễn Tất Nhiên gói lại nhân thân giữa thơ và hoa, tại sân Chùa Việt Nam, do Thượng Tọa Thích Pháp Châu trụ trì, ở thành phố Garden Grove, Nam California như trở lại chính bản thể và đạo pháp: *đường không gian- đã phân ly/ đường thời gian- đã một đi không về...*

*Viết tại Thư trang Quang Hạnh
(Mùa đông, 1992, nhuận sắc tháng 7/2011)*

Phụ đính I:



Trường hợp Nguyễn Tất Nhiên, những ngày tháng, cũ Du Tử Lê

LTS - *Giai Phẩm Xuân Canh Dần Người Việt 2010* đăng bài viết của nhà thơ Du Tử Lê, có tựa đề *“Trường hợp Nguyễn Tất Nhiên, những ngày tháng, cũ”*.

Sau đó, Người Việt nhận được bài viết của bà Nguyễn Thị Minh Thủy, là vợ cũ của nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên, nhằm trả lời một số điểm trong bài viết của tác giả Du Tử Lê.

Bài viết của bà Minh Thủy được đăng 2 kỳ trên Diễn Đàn Người Việt, ngày 28 và 29 tháng Giêng. Nhận thấy đây là đề tài được rất nhiều độc giả quan tâm, liên quan đến hai nhà thơ nổi tiếng, chúng tôi quyết định đăng lại bài viết của tác giả Du Tử Lê lên trang Diễn Đàn hôm nay, để độc giả chưa có cơ hội đọc qua, được biết đầu đuôi câu chuyện.

Cuối năm 1970, một buổi sáng khi tôi đang ngồi ở chiếc bàn quen thuộc, kê gần một cây cột của café La Pagode, ở ngã tư đường Tự Do và Lê Thánh Tôn, Saigon cũ, với Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Quốc Trụ, Huỳnh Phan Anh... thì, một học sinh khăng khiu, lênh khênh đẩy cửa bước thẳng vào. Cậu tiến thẳng tới bàn chúng tôi. Không chào hỏi ai, cậu hỏi tôi có phải là Du Tử Lê. Tôi gật đầu, thoáng nghĩ, có chuyện bất thường?

Thời gian đó, thỉnh thoảng một vài học sinh, sinh viên đi tìm tôi, ở La Pagode, không phải là chuyện hiếm. Nhưng cậu học trò này, với dáng vẻ ngơ ngáo, hiển nhiên không phải là học sinh hay, sinh viên ở Saigon.

Với chiếc quần tây màu xanh, cao trên mắt cá đã ngả màu, trên ngực áo chemise trắng khâu huy hiệu "Ngô Quyền," chân đi dép Nhật, tay cầm tờ báo Văn và một cuốn sách nhỏ, cậu là khuôn mặt lạ, xuất hiện lần thứ nhất.



Mấy người bạn ngồi cùng bàn, im lặng. Tôi đứng dậy, chỉ cậu qua chiếc bàn trống kê sát khung kính lớn, trông vào đường Tự Do.

Sau khi cậu cho biết cậu tên "Hải," tôi hỏi cậu uống gì, và tiếp tục kín đáo quan sát... Lúc người phục vụ lấy xong "order" đi khuất, tôi hỏi, ai chỉ Hải tới đây?

Cậu học trò tỉnh lẻ ngập ngừng:

"Em tìm anh đã lâu, viết thư cho báo Văn hỏi xin địa chỉ của anh, nhưng họ từ chối. Hỏi nơi anh làm việc, họ nói không biết... Sáng nay em phải tới thẳng tòa soạn Văn. Em nói, em từ Biên Hòa lên, cho em gặp anh. Họ bảo, 'ông Lê không có ở đây.'"

"Ai trả lời câu đó?"

"Cái ông mập, đen, ngồi bàn trong. Không phải ông ngồi bàn ngoài ồm, cao. Hình như đó là ông Trần Phong Giao."

Tôi nói, đúng rồi. Đó là ông Trần Phong Giao. Người ngồi bàn ngoài, ồm, hơi cao là ông Gia Tuấn.

"Nói xong, ông ấy lại cúi xuống làm việc. Coi như không có em. Nhưng em cứ đứng nguyên. Chập sau, ông ngước lên, lại nhìn em. Ý hỏi em có còn cần gì nữa không? Em nói, em muốn mua một tờ Văn số mới và, có cách nào chỉ cho em địa chỉ hoặc, chỗ làm của anh, để em đi tìm anh vì em ở rất xa, Biên Hoà, chứ không phải ở đây...".

Vừa nói, Hải vừa rất tự nhiên rút một điều thuốc của tôi, trên bàn, châm lửa hút, tựa hơi thuốc giúp cho nhịp tim của cậu đập lại bình thường hơn, sau quãng đường dài. Hải tiếp, giọng có phần phàn nàn:

“Ông ấy vẫn cứ nhìn em, không nói. Cũng không nhúc nhích. Tới lúc đó, em mới chợt nghĩ ra, có thể ông ấy ngại em gây phiền hà anh hay, sao đó. Em bèn đưa cuốn thơ em có cầm theo đây, cho ông thấy rằng, em chỉ muốn gặp anh để tặng anh tập thơ mà thôi.”
Hải đẩy cuốn thơ mỏng, khổ giấy viết thư gấp đôi, bìa đóng kim... về phía tôi. Nhan đề của cuốn thơ in dạng copy đó là “Thiên Tai.” Chữ lớn, đậm. Tên tác giả “Hoài Thi Yên Thy” chữ nhỏ, mảnh. Hải tiếp:

“Ông ấy không cầm xem, chỉ liếc nhìn. Cuối cùng, ông xoay người vói tay qua dãy kệ phía sau, lấy cho em tờ Văn. Ông bảo, không lấy tiền, ‘cầm về Biên Hòa mà đọc.’ Rồi chỉ đường cho em ra đây. Ông dặn thêm rằng: ‘Ông DTL mặc đồ lính... Thường ngồi nơi chiếc bàn kê sát cột, nếu cậu đi vào tiệm café, từ phía đường Lê Thánh Tôn. Nhớ là cửa ở đường Lê Thánh Tôn chứ không phải Tự Do...’ ”

Những tưởng mục đích của Hải chỉ là muốn trao tận tay tôi, tập thơ. Khi tôi nhắc Hải nên trở lại Biên Hòa sớm, để đi học thì, Hải cho biết thêm: Cậu được nghỉ học nguyên ngày. Và, ngập ngừng ngỏ ý nhờ tôi đưa tập thơ cũng như mấy bài thơ của cậu cho báo Văn.

“Em gửi bài cho Văn bao giờ chưa?” Tôi hỏi.

Hải đáp, có. Nhiều lần. Nhưng Văn không đăng một bài nào.

Cầm lên tập thơ mỏng của Hải, lật vài trang, tôi nghĩ, ngay cái bút hiệu “Hoài Thi Yên Thy” của cậu, đã tố cáo tính cách văn nghệ học sinh, thành viên thi văn đoàn tỉnh lẻ rồi! Ngay cái tên, tựa nó cũng đủ khiến những người phụ trách việc chọn thơ cho Văn, không tin tưởng!

Tôi nói ra ý nghĩ của mình với Hải. Tôi bảo, tốt nhất Hải nên chọn tên thật. Vì cái tên “Hoài Thi Yên Thy” nghe cải lương, học trò. Không ổn.

Thời gian đó, tại Saigon cũng như ở các tỉnh, phong trào thành lập thi văn đoàn được mùa, nhiều như cỏ sau mưa. Tôi biết, có những thi văn đoàn chỉ một hai người. Thậm chí, một người cũng có thể nghĩ ra tới hai, ba tên thi văn đoàn khác nhau.

Tôi chờ đợi Hải sẽ tỏ dấu khó chịu trước lời nói thẳng của mình. Nhưng không. Hải mím môi.

Im Lặng. Bất ngờ Hải nói:

“VẬY ANH NGHĨ CHO EM MỘT CÁI TÊN ĐI!”

Tôi cho Hải biết, cách tốt nhất là nên lấy tên thật của mình. Hay, dở gì, nó vẫn là cái tên bố mẹ đặt. Còn đã chọn bút hiệu thì, việc đầu tiên, bút hiệu đó phải lạ; dù vô nghĩa. Bút hiệu lạ sẽ dễ gây nhiều chú ý cho người đọc, tôi giải thích.

Nêu bút hiệu và, nghệ danh vài nhà văn, ca sĩ làm thí dụ, tôi nói:

“Đó là những cái tên vô nghĩa. Nhưng trước khi trở thành quen thuộc thì, nó là những cái tên lạ...” Tôi thêm:

“CÓ KHI NÓ LẠ Ở CHÍNH SỰ... VÔ NGHĨA CỦA NÓ!”

Hải bật cười lớn. Tiếng cười của Hải khá đặc biệt. Nó có thể khiến người chung quanh giật mình. Hải nói ngay:

“VẬY ANH NGHĨ CHO EM MỘT CÁI TÊN... LẠ ĐI. KHÔNG CÓ NGHĨA CŨNG ĐƯỢC...”

“EM ĐỂ VÀI BỮA NỮA ĐƯỢC KHÔNG?”

Hải năn nỉ:

“KHÔNG ANH. EM Ở TUỐT BIÊN HOÀ, LẠI KHÔNG CÓ XE, ĐAU THẺ CHẠY LÊN, CHẠY XUỐNG THƯỜNG XUYÊN ĐƯỢC. EM NÓI RỒI, MỘT CÁI TÊN KHÔNG CÓ NGHĨA GÌ CŨNG ĐƯỢC...”

Tôi nhìn đồng hồ. Đã hơn 10 giờ. Tôi biết tôi phải có mặt ở chỗ làm việc, trước 11 giờ, là chậm nhất. Nhưng, Hải không cho tôi cảm tưởng Hải sẽ buông tha tôi sớm. Như thế, việc tôi phải nghĩ cho cậu một cái tên là chuyện đương nhiên. Chẳng biết có phải hai chữ “đương nhiên” thoáng hiện ra, đã dẫn tôi tới hai chữ... “tất nhiên”?

Tôi hỏi hải:

“EM HỌ GÌ?”

“EM HỌ NGUYỄN.”

Tôi mượn Hải cây bút, viết ba chữ xuống bìa sau tập “Thiên tai”:
“Nguyễn-Tất-Nhiên.”

Hải cười rộ. (Vẫn tiếng cười có thể làm giật mình, chung quanh.) Tôi hỏi có hiểu hai chữ “tất nhiên,” Hải gật đầu. Tôi tiếp:
“Tất nhiên là... như thế... Mặc dù “tất nhiên như thế” nào thì chỉ có thời gian mới trả lời được. Có khi, cuối cùng, câu trả lời mà em sẽ nhận được, là... tất nhiên một... thiên tai!”

Tới bây giờ, tôi cũng không hiểu bắt nguồn từ động lực nào mà, chẳng những tôi không dị ứng với cung cách ứng xử tự nhiên, không phép tắc của người Nam như Nguyễn Tất Nhiên mà, tôi còn chiều ý Nhiên, trước nhiều bất ngờ, phiền toái Nhiên mang đến cho tôi.

Bất ngờ đầu tiên là, ngay ngày hôm sau (chứ không phải nhiều ngày như Nhiên nói,) Nhiên tìm tôi ở phòng Báo Chí, cục Tâm Lý Chiến, giữa lúc tôi đang làm việc. Lần này, Nhiên đưa tôi một xấp thơ viết tay, với bút hiệu Nguyễn Tất Nhiên. Nhiên muốn tôi mang ngay ra báo Văn, cho Trần Phong Giao. Tôi hứa tôi sẽ làm. Nhưng:

“Em về đi. Anh đang phải làm việc. Thêm nữa, không thể có kết quả ngay. Và, cũng đừng hy vọng, nhiều ở lần gửi này.”

Nhiên đồng ý:

“Nhưng em vẫn chờ anh. Đẳng nào anh cũng đi ăn trưa phải không?”

“Em chờ ở đâu?”

“Bên kia đường.”

Không biết từ lúc nào mà Nhiên biết bên kia cục Tâm Lý Chiến, ở cuối đường Hồng Thập Tự, có một quán nhỏ, do một người lính trong cục mở, cho vợ đứng bán.

Hôm đó, mãi quá trưa tôi mới tạm xong công việc của mình. Những tưởng khi đi ra, Nhiên sẽ không còn đó. Nhưng tôi nhầm!

Bất ngờ kế tiếp, là sau này, gần như ngày nào Nhiên cũng tìm tôi. Chờ đợi. Khi ở tiệm café. Khi ngay trong căn phòng nhỏ mà chúng tôi thuê gần chỗ làm. Với thời gian, Nhiên trở thành một “thành viên” trong gia đình nhỏ của chúng tôi từ lúc nào, tôi cũng không nhớ nữa.

Khổ nỗi, khi số ngày, đêm Nhiên ở trong căn phòng nhỏ của chúng tôi gia tăng bao nhiêu, thì số lần mẹ tôi đến thăm chúng tôi, lại giảm đi bấy nhiêu.

Số là mẹ tôi, vốn là người Bắc thuộc loại cổ xưa. Rất cực đoan! Bà không chịu nổi Nhiên. Nhất là những lần bà ghé thăm chúng tôi, nếu Nhiên đang có mặt thì, bao giờ Nhiên cũng giương mắt nhìn mẹ tôi như muốn hỏi:

“Bà tìm ai?”

Tôi nhắc Nhiên nhiều lần, nên chào mẹ tôi một tiếng. Tôi cũng từng nói với mẹ tôi rằng, Nhiên là người Nam không quen chào hỏi, chứ không phải cố tình hỗn láo!

Tuy nhiên, nói cách nào thì, mẹ tôi cũng không chịu nổi Nhiên. Bà không thể hình dung mỗi lần đi thăm con cháu của bà, là một lần bà phải gặp một thằng nhỏ giương mắt hỏi bà “muốn tìm ai?!”

Ngoài thói quen nhìn mẹ tôi như “tra khảo,” Nhiên còn là người cực kỳ bừa bãi. Những khi bận làm... thơ, Nhiên dùng hết tất cả 5 chiếc phin pha café có sẵn trong nhà, xong vứt chúng vào bồn rửa mặt. Tàn huốc lá và “bản thảo,” những tờ giấy viết nháp của Nhiên thì... khỏi nói. Nhiên không chỉ vung vãi khắp bàn viết của tôi mà, còn phủ... đầy sàn gạch...

Nhiều lần mẹ tôi nói, bà rất ngứa mắt! Bà đi thăm con cháu chứ không phải để “hầu” cái ông “đầu gối cao quá mang tai” kia.

Chẳng là, khi làm thơ, Nhiên thường ngồi co một chân trên ghế. Thỉnh thoảng Nhiên cũng co cả hai chân, như kiểu ngồi nước lút. Mà, chân của Nhiên thì dài thật!

Cũng lại là một bất ngờ nữa, với tôi (dù chưa phải là bất ngờ sau cùng!), khi một hôm Nhiên ngỏ ý nhờ tôi chuyển thơ của Nhiên cho nhạc sĩ Phạm Duy, phổ nhạc. (Trước đó, Nhiên cũng

đã có một bài thơ do Nguyễn Đức Quang soạn thành ca khúc. Đó là bài “Vi tôi là linh mục.” Nhưng không ai biết. Có thể nó không hay, ít được hát?)

Thời gian kể từ đầu năm 1970 tới giữa năm 1974, với sự đồng ý của Thành “Hiện Đại,” tôi là người xuất bản gần như tất cả những tập nhạc của họ Phạm. Ngay tập “Ngày đó chúng mình” của ông, tôi cũng là người tái bản, khi ông ngỡ ý muốn được in lại. Thuở đó, hai họa sĩ tôi nhờ trình bày bìa các tập nhạc nhiều nhất là Hồ Thành Đức và Nguyễn Khai. (Cả hai người này, hiện cư ngụ tại quận hạt Orange County.)

Vì công việc đòi hỏi, tôi thường phải liên lạc với nhạc sĩ Phạm Duy. Sự gặp gỡ của chúng tôi, không chỉ là chuyện bản quyền mà, còn là nhu cầu thỏa thuận với nhau, trong việc chọn lựa các bản nhạc cho từng chủ đề hoặc, chia đều những bản nhạc “ăn khách” cho nhiều tuyển tập khác nhau.

Một buổi tối, tôi đến gặp họ Phạm ở cư xá Chu mạnh Trinh, Phú Nhuận. Sau khi giao cho ông bản lay out một tập nhạc mới (để ông dò lại phần nốt nhạc, trước khi bỏ in;) tôi đưa ông cuốn thơ “Thiên Tai” của Nguyễn Tất Nhiên. Nhờ ông, nếu được, phổ nhạc hộ một bài cho Nhiên. Tôi kể thật với ông rằng, từ nhiều tháng qua, Nhiên mơ ước một lần có thơ đăng trên tạp chí Văn. Nhưng tôi không giúp được. Tôi thất bại. Lần nào Trần Phong Giao cũng bảo tôi, thơ học trò. Không đăng được. Có lần họ Trần còn nói thẳng với tôi rằng:

“Mày đừng đưa thơ thẳng này cho tao nữa. Thơ của nó không thích hợp với báo Văn...”

Nhạc sĩ Phạm Duy nhận lời. Tôi biết, ngoài những bài thơ chọn để phổ nhạc, ông còn có tài phổ nhạc bất cứ một bài thơ nào, nếu tác giả tìm đến, nhờ cậy. Vấn đề còn lại, như phổ biến, in ấn... thuộc về nhà thơ đó. Ông hoàn toàn “vô can.”

Ba ngày sau, trong một lần gặp lại nhau vì công việc, nhạc sĩ Phạm Duy cho biết, ông đã phổ gần xong, bài “Thà như giọt mưa.” Ông nhờ tôi nhắn Nhiên lên gặp ông. Trước khi tôi về, ông nói, nán lại chút, để ông hát thử cho nghe. Những chỗ chưa có ca từ thì ông “ừ... ừ...” Hát xong, ông cười, bảo, kinh nghiệm của ông, cho biết nó sẽ là một bản nhạc “ăn khách.”

“Tôi nghĩ, tụi trẻ sẽ thích lắm, với cái ‘triết lý nôm na’... ‘Có còn hơn... không. Có còn hơn... không’ này.”

Ngay hôm sau, Nhiên từ Biên Hoà về, “bay” thẳng đến nhà Phạm Duy.

Bản nhạc ra đời với những chi tiết không hề có trong bài thơ. Cụ thể như câu “Khiến người tên Duyên đau khổ muôn niên,” cùng nhiều câu khác.

Đó là phần lời thêm vào do nhạc sĩ viết, căn cứ vào những gì Nhiên kể.

Đúng như nhạc sĩ Phạm Duy tiên đoán, chỉ trong một thời gian rất ngắn, bản nhạc đã trở thành “top hit.” Về khả năng “bắt mạch thị trường,” các nhạc sĩ thời đó, đã “bầu” nhạc sĩ Phạm Duy là “Vua của các vua.” Nên không ai ngạc nhiên, khi thấy Phạm Duy liên tiếp phổ thêm một số thơ của Nguyễn Tất Nhiên, như “Hai năm tình lận đận,” “Em hiền như ma Sợ”... Qua những ca khúc vừa kể, một sớm một chiều, Nguyễn Tất Nhiên nổi tiếng khắp nơi - Như một hiện tượng, chưa từng xảy ra. Ngược hẳn với sự “yên ắng” của các diễn đàn văn học: Không một bài thơ nào của Nhiên, xuất hiện. Sự nổi tiếng mau chóng và ồn ào này, đưa Nhiên tới việc được Đinh Tiến Luyện, Phạm Chu Sa ở tuần báo “Tuổi Ngọc” (của Duyên Anh) xin thơ.

Sự “bộc phát” giao thiệp của Nhiên, từ cái “gốc” là toà soạn Tuổi Ngọc, đã dẫn tới những bất ngờ khác cho tôi. Đó là sự kiện, Nhiên đem về nhà, giới thiệu với tôi, rất nhiều người bạn mới của Nhiên! Khi thì Vũ Hữu Định, Phạm Chu Sa. Khi thì Ngụy Ngữ, Nguyễn Đăng Hà. Lúc thì Hoàng Yên Trang, Hạc Thành Hoa. Khi thì Bùi Thuận, Vũ Hà Du, về từ Vũng Tàu...

Căn phòng nhỏ xíu của chúng tôi, nhiều ngày không đủ chỗ ngồi cho Nhiên và các bạn.

Năm 1972, khi nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng thay thế nhà văn Trần Phong Giao trong vai trò Thư Ký tòa soạn Văn, Nguyễn Tất Nhiên lại nhờ tôi đưa bài cho Văn. Tôi cũng kể thật với Hoàng về ước mơ của Nhiên, ít nhất một lần, thấy được đăng trên Văn. Ông nhận lời giúp.

Sau khi Nguyễn Tất Nhiên mất ngày 3 Tháng Tám, năm 1992, tại miền Nam California (*), nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng (hiện cư ngụ tại thành phố San Jose,) đã kể lại chuyện này, trong một bài viết có tính cách tường niệm Nguyễn Tất Nhiên. Nhưng, khi nhà văn Mai Thảo, thay thế Nguyễn Xuân Hoàng, trông nom bài vở tạp chí Văn thì, Mai Thảo lại có cùng quan điểm với Trần Phong Giao...

Để chấm dứt bài viết này, tôi muốn bước nhanh tới cái mà, tôi tạm gọi là “bắt ngờ cuối cùng,” xảy ra một buổi trưa ở phòng Báo Chí, cục Tâm Lý Chiến, Saigon đầu năm 1974. Đó là khi tôi được mời qua phòng làm việc của Trung Tá Nguyễn Đạt Thịnh, (hiện cư ngụ tại Houston, Texas,) trưởng phòng Báo Chí mà, tôi là nhân viên. Ông kể, nhạc sĩ Phạm Duy mới gặp ông, cho biết, Nguyễn Tất Nhiên đòi Phạm Duy phải đưa cho Nhiên 1 triệu đồng. Nhiên cần tiền mua một chiếc xe Honda, đi học. Nếu không, Nhiên sẽ nhờ luật sư đưa họ Phạm ra tòa.

Sau đó, Trung Tá Thịnh thuật lại lời của nhạc sĩ Phạm Duy cho rằng, tôi là người “gây họa” cho ông. Bởi vì, nếu tôi không nấn nỉ ông phổ nhạc thơ của Nhiên, thì đã không có vụ đòi tiền này. Chưa kể, ngoài phần nhạc, chiếm 50% một ca khúc, của Phạm Duy; ông còn là người viết thêm nhiều câu không có trong nguyên bản bài thơ. Điều đó có nghĩa, ngay ở phần ca từ, ông cũng đã chiếm tới 25%. Tóm tắt, mỗi ca khúc phổ từ thơ Nguyễn Tất Nhiên, phần của Phạm Duy là 75%. Phần Nguyễn Tất Nhiên chỉ có 25%. Chưa kể:

“Nếu không có Phạm Duy thì ai biết Nguyễn Tất Nhiên là ai?!”

Đấy là câu hỏi nhạc sĩ Phạm Duy nhờ Trung Tá Thịnh chuyển cho tôi, để tôi chuyển cho Nhiên. Người xếp trực tiếp của tôi kết luận:

“...Đã không phải trả tiền cho nhạc sĩ thì thôi, nay lại đòi tiền bản quyền thì... đó là điều có phần quá đáng...”

Kết thúc câu chuyện, Trung Tá Nguyễn Đạt Thịnh muốn tôi thuyết phục Nhiên, hủy bỏ vụ đe dọa kiện cáo. Nhạc sĩ Phạm Duy đồng ý sẽ đưa Nhiên một khoản tiền, ít hơn con số đòi hỏi. Như một quà tặng chứ không phải là chia tiền tác quyền...

Trước khi trả lời, tôi hỏi Trung Tá Nguyễn Đạt Thịnh rằng:

“Thưa trung tá, tôi nghĩ không biết có đúng không rằng, chuyện này nằm ngoài công việc của phòng Báo Chí?”

Ông gật đầu:

“Đúng. Chuyện này nằm ngoài công việc của phòng. Nhưng tôi thấy anh Nguyễn Tất Nhiên đối xử với ông Phạm Duy như thế, có phần không đúng. Và, tôi cũng nghĩ như ông Phạm Duy, anh là người duy nhất có thể can thiệp. Vì thế mà ông ấy tìm đến đây...”

Tôi cũng gật đầu:

“Vâng. Thưa trung tá, nhưng đó là việc riêng giữa cá nhân tôi với ông Phạm Duy và Nguyễn Tất Nhiên...”

“Nhưng ý anh ra làm sao?” Trung Tá Thịnh sốt ruột, hỏi.

Tôi đáp:

“Xin trung tá nói hộ với nhạc sĩ Phạm Duy rằng, ông ấy nên đưa Nguyễn Tất Nhiên số tiền mà Nhiên nó đòi. Nếu không, tôi cũng sẽ đứng về phía nó!”

Cuối cùng, dường như nhạc sĩ Phạm Duy đã trả cho Nhiên một khoản tiền... Tôi không biết, cũng không hề hỏi con số. Nhưng tôi nghĩ, nhiều phần, là con số không nhỏ.

Tôi dùng hai chữ “dường như” vì kể từ khi chúng tôi dọn nhà về Làng Báo Chí, phía bên kia cầu Xa Lộ (trước khi vụ Nhiên đòi chia bản quyền trở thành ồn ào,) Nhiên rất ít tìm tôi.

Trước 30 Tháng Tư, 1975, tôi có gặp lại Nhiên một lần, ngay trước phòng Báo Chí, cục Tâm Lý Chiến. Nhiên đến tìm tôi, với chiếc xe Honda, còn rất mới.

(Calif. Tháng Mười Một, 2009)

&&&

Trả lời bài viết của Du Tử Lê về nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên Nguyễn Thị Minh Thủy

(*) *Bài lên tiếng của Nguyễn Thị Minh Thủy, tác giả là vợ cũ của nhà thơ quá cố Nguyễn Tất Nhiên. Tựa bài do tòa soạn đặt.*

Cách đây không lâu, một người bạn có kể cho tôi nghe là nhà thơ Du Tử Lê đã tuyên bố ở đâu đó rằng bút hiệu Nguyễn Tất Nhiên của tác giả “Thà Như Giọt Mưa” là do ông đặt ra cho người thi sĩ quá cố này. Tuy sự kiện này tôi chưa bao giờ được nghe chính anh Nguyễn Tất Nhiên kể lại trong suốt thời gian chung sống, tôi cũng không lấy gì làm bận lòng về tính khả tín của nó.

Tôi nghĩ chẳng qua đây chỉ là một trong số những giai thoại văn chương nào đó mà ông Du Tử Lê, bậc thầy của chữ nghĩa, cha đẻ của nhiều thuật ngữ thi ca độc đáo như “tan theo ngày nắng vội,” “khi tôi chết hãy mang tôi ra biển,” “ở chỗ nhân gian không thể hiểu,” kể lại trong lúc trà dư tửu hậu để, hoặc lý thú hóa một mối duyên thi văn, hoặc phong phú hóa kho tàng đào tạo tên tuổi của ông, vân vân. Tính thật hư của sự kiện dù sao cũng chỉ trong vòng tương đối mà thôi, hơn nữa chấp làm gì một việc đặt tên trong quá khứ khi cuộc sống trước mặt có quá nhiều chuyện để đối phó và suy tư.

Thế nhưng sau khi đọc bài viết của ông Du Tử Lê đăng trên giai phẩm Xuân Canh Dần của Nhật Báo Người Việt, dưới tựa đề “Trường Hợp Nguyễn Tất Nhiên, Những Ngày Tháng Cũ,” tôi thật sự ngạc nhiên và cảm thấy cần phải xét lại thái độ im lặng trước giờ. Một cái gì đó thôi thúc tôi lên tiếng, một lần này thôi, dù biết rằng “lời thật” của tôi có thể sẽ làm “mất lòng” một bậc đàn anh văn nghệ vĩ đại của người chồng cũ đã khuất của mình.

Tại sao có sự thôi thúc này? Phải chăng bởi vì nội dung của bài viết có liên quan đến một người đã chết, nghĩa là một kẻ không thể tự mình lên tiếng để công nhận hoặc phủ nhận, hay bỏ tước những phần trăm sự thật mà tác giả đã vô tình (hoặc cố ý) bỏ sót? Cho dù tôi không biết hết một trăm phần trăm sự thật, ít ra sự trình bày của tôi hôm nay cũng thấp lên được một ánh lửa khiêm tốn giữa bóng đêm dày đặc kín bưng. Tôi cũng xin khẳng định rằng việc lên tiếng này không hề xuất phát từ tình cảm bất bình khi thấy suốt một bài viết dài, thi sĩ Du Tử Lê chẳng ghi nhận nét độc đáo nào đó trong sự nghiệp thi ca của một nhà thơ khác được lấy nửa dòng. Chuyện ông khen hay không khen thơ Nguyễn Tất Nhiên thật sự không quan trọng đối với tôi, cho dù không ai không biết Du Tử Lê là một tên tuổi nổi tiếng trên văn đàn hiện nay.

Để tránh làm mất thì giờ, tôi xin đi thẳng vào vấn đề. Trong bài viết vừa dẫn, ông Du Tử Lê cho rằng chính ông đã đặt bút hiệu Nguyễn Tất Nhiên cho chàng “thi sĩ tình lẻ” này ngay ngày đầu tiên gặp gỡ vào một buổi sáng cuối năm 1970 tại quán cà phê La Pagode Sài Gòn, khi cậu học trò nhà quê này lặn lội lên thành diện kiến đàn anh để tặng cuốn “Thiên Tai,” một tập thơ mà cậu ta vừa mới in ra.

Theo nguyên văn lời kể của ông Du Tử Lê, “Nhan đề của cuốn thơ in dạng copy đó là “Thiên Tai.” Chữ lớn, đậm. Tên tác giả “Hoài Thi Yên Thy” chữ nhỏ, mảnh.” (sic) Vì thấy Hải (tên thật của Nguyễn Tất Nhiên) tha thiết với chuyện được đăng thơ trên tạp chí Văn (lúc ấy do ông Trần Phong Giao trông coi) mà gửi hoài không được toại nguyện, nhà thơ Du Tử Lê, vốn lão luyện trong chốn trường văn trận bút, đã thấy ngay vấn đề: “Cầm lên tập thơ mỏng của Hải, lật vài trang, tôi nghĩ, ngay cái bút hiệu ‘Hoài Thi Yên Thy’ của cậu, đã tố cáo tính cách văn nghệ học sinh, thành viên thi văn đoàn tình lẻ rồi! Ngay cái tên, tự nó cũng đủ khiến những người phụ trách việc chọn thơ cho Văn, không tin tưởng!” (sic)

Và ông, với thiện ý giúp đỡ, đã không nề hà “nói ra ý nghĩ của mình với Hải. Tôi bảo, tốt nhất Hải nên chọn tên thật. Vì cái tên Hoài Thi Yên Thy nghe cái lương, học trò. Không ổn.” (sic) Ngoài sự chờ đợi của ông Du Tử Lê, cậu Hải không chút gì cảm thấy khó chịu. Và sau khi được ông thuyết giảng về yếu tính để thành công trong việc chọn bút hiệu, như “việc đầu tiên, bút hiệu đó phải lạ, dù vô nghĩa,” vân vân, “Hải nói ngay: Vậy anh nghĩ cho em một cái tên... lạ đi. Không có nghĩa cũng được.” (sic) Và cậu ta còn nài nỉ ông Du Tử Lê phải làm điều đó ngay lập tức chứ không thể chờ, cho dù chỉ vài bữa, vì “em ở tuốt Biên Hòa. Lại không có xe, đâu có thể chạy lên chạy xuống thường xuyên được.” Thế rồi, như một chuyện thần thoại, hai chữ “tất nhiên” thành hình trong đầu ông và ông “mượn Hải cây bút, viết ba chữ xuống bìa sau tập “Thiên Tai”: Nguyễn-Tất-Nhiên.” (sic)



(Bìa trước)

Đọc tới đây thì tôi thấy ngay một điều gì đó không ổn. Vào khoảng gần cuối năm 1970, lúc tôi đang học lớp Đệ Tam (lớp 10 bây giờ) thì anh Nhiên có xin phép thầy hiệu trưởng mang tập thơ Thiên Tai, với bút hiệu Nguyễn Tất Nhiên hẳn hoi, vào từng lớp để bán vì tập thơ in xong mà tác giả chưa chạy đủ tiền để trả cho nhà in. Chi tiết này cũng được nhà báo Hà Tường Cát, vốn là thầy dạy của chúng tôi tại trường Trung Học Ngô Quyền, kể lại trên một bài viết được đăng báo vài ngày sau khi anh lìa đời. Cũng qua bài “Vài Kỷ Niệm Về Nguyễn Tất Nhiên” (nhật báo Người Việt, số 2481 ngày 8 Tháng Tám, năm 1992), tôi mới biết thêm là hình bìa tập Thiên Tai do Đinh Cường vẽ chính là “công” của thầy Cát (vì đối với giới học trò làm thơ như chúng tôi lúc đó, có hình bìa Đinh Cường là một điều rất đáng nể, rất “ngầu,” nghĩa là một ấn tượng rất khó quên!). Vì thời cuộc, tập Thiên Tai đến nay hầu như không còn nữa nhưng không hẳn đã tuyệt bản. Nhà thơ Nguyễn Hoàng Nam, em trai của anh Nhiên, đã may mắn còn giữ được một bản và giúp tôi gửi đến độc giả bản sao bìa trước và bìa sau của cuốn thơ này, như một di vật của người quá cố. Nếu vì một lý do nào đó, độc giả không coi được hình bìa thì xin mời vào trang nhà của Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Ngô Quyền để tham khảo (ngo-quyen.org).



(Bìa sau)

Sự thật đã rõ ràng như thế, thì chỉ có một cách để bào chữa cho ông Du Tử Lê là: Rất có thể thời điểm gặp gỡ là một buổi sáng định mệnh nào đó vào cuối năm 1969 hay đầu năm 1970 (chứ không thể nào là cuối năm 1970) và tập thơ mà cậu học trò tên Hải tặng cho nhà thơ Du Tử Lê lúc ấy chỉ là... bản nháp! (Nói là nói cho vui vậy thôi, chứ ai cũng biết, vào thời gian ấy tại Việt Nam, kỹ thuật in ấn dĩ nhiên rất khác xa so với bây giờ.)

Và cũng rõ ràng như thế, thì một câu hỏi phải được đặt ra: Tại sao ông Du Tử Lê lại hạ bút viết như đinh đóng cột về một sự kiện mà ông không nhớ rõ như vậy?

Như tôi đã thưa, đối với tôi việc ai đặt tên không quan trọng. Bên cạnh đó, tôi cũng không để tâm phiền giận những tác giả trong lúc viết bài về Nguyễn Tất Nhiên đã vô tình phóng bút quá đà (tôi từng đọc qua một số bài viết không sát sự thật về nhà thơ yếu mệnh này). Với tôi, viết với một tấm lòng như thế nào mới là điều đáng kể. Mới đây, khi tìm tài liệu trên Internet để viết bài này, tôi vừa biết có một blog viết về một “nguồn gốc” khác của bút hiệu Nguyễn Tất Nhiên. Đó là bài của Trần Thuận Văn đề ngày 3 Tháng Bảy, 2009, viết trên blog của chính mình. Là một người bạn cũ thời còn đi học và cùng làm thơ với Hoài Thi Yên Thi/Nguyễn Tất Nhiên, anh viết về những kỷ niệm hồn nhiên cười ra nước mắt của thuở học trò giữa ba người bạn thân thiết, trong đó có một đoạn như sau: “Bắt đầu năm vào học thì Nhiên tâm sự với tôi (Trần Thuận, bút hiệu Trần Thuận Văn) và Lưu (Hồ Văn Lưu, bút hiệu Hồ Triều): “Tau muốn tìm bút hiệu khác, vì tau làm xong tập thơ Thiên Tai này chuẩn bị in.” Tôi và Lưu suy nghĩ rồi góp ý đổi bút hiệu cho Nhiên là Nguyễn Tất Nhiên liền được hấn chấp nhận ngay.” (sic) Trong lòng không gợn một nghi vấn gì, tôi tiếp nhận những mẩu chuyện buồn vui kể trên với một tâm trạng bùi ngùi vì hai trong ba nhân vật (tôi quen biết cả ba anh) trong lời kể trên đã ra người thiên cổ. Ấu cũng là một câu chuyện chung quanh một sự thật mà chỉ có anh Nhiên mới có thể trả lời. Mà anh lại qua đời sớm quá, hay ít nhất là đủ sớm để những huyền thoại về anh cứ thế mà sản sinh.

Thành thật mà nói, trong thời gian chung sống, anh Nhiên đã kể cho tôi biết, trước khi có bút hiệu Nguyễn Tất Nhiên, anh dùng tên Hoài Thi Yên Thi khi ra tập thơ “Dấu Mưa Qua Đất” (1966) và “Nàng Thơ Trong Mắt” (1968). Tôi từng cười ngặt nghẽo về bút danh quá con gái, khác nhau một trời một vực với bút hiệu hiện thời này của anh, và anh cũng vui vẻ công nhận rằng từ lúc anh nghe theo lời khuyên của đàn anh Du Tử Lê đổi bút hiệu thì sự nghiệp thi ca “lên” rõ ràng. Hỏi tại sao là Tất Nhiên thì anh cười ha hả, bảo tất nhiên phải là Tất Nhiên thôi. Tôi ngờ rằng cái tên Hoài Thi Yên Thi đã để lại một dấu ấn nào đó khó quên trong lòng thi sĩ đàn anh khiến ông không còn sự minh mẫn cần thiết chăng? Bởi vì, nếu tôi nhớ không lầm, trong mớ thư từ giấy má mà anh Nhiên ky cốp mang theo lúc vượt biên và đem ra cho tôi xem, có cả một bức thư của nhà thơ Du Tử Lê “thân gửi Cô Hoài Thi Yên Thi” vì ông lầm tưởng đây là một nhà thơ... nữ. Tiếc là tất cả những thứ giấy tờ nói trên nay không còn nữa. Nhưng, giấy tờ dù mất, ký ức vẫn còn. Cho nên, vì lương tâm đối với một người đã mất không thể tự lên tiếng, tôi mới phải chằng đặng dừng tiết lộ điều này chỉ vì muốn nói lên một sự thật mà tôi may mắn được thấy qua lá thư ấy (ngoài hai đương sự), rằng ông Du Tử Lê đã liên lạc thư từ với (cô) Hoài Thi Yên Thi từ trước chứ không phải đợi đến buổi sáng ở quán La Pagode ông mới gặp cái tên này lần đầu, như ông đã đặt bút thuật lại như thuật một câu chuyện vừa mới xảy ra.

Vậy thì, tại sao ông Du Tử Lê chọn một sự kiện mà ông không nhớ rõ để viết thành một bài có bố cục hẫng hoi để dẫn dắt người đọc đi từ ngạc nhiên này tới bất ngờ khác, rồi đi đến một bất ngờ gây sốc cuối cùng cho ông mà cũng là cho độc giả, như lối dựng phim Hollywood là “gặp lại Nhiên, với chiếc xe Honda mới” (sic) (ý hẳn ông muốn bảo rằng Nguyễn Tất Nhiên đã đạt được điều mà anh ta đòi, là thưa Phạm Duy để lấy tiền mua xe Honda, vì ban đầu cậu học trò này không có xe)? Thắc mắc này cứ lớn vồn trong óc tôi từ khi đọc xong bài báo ấy. Tôi có cảm tưởng (và mong rằng mình lầm) ông Du Tử Lê muốn trình bày cho mọi người thấy, rằng “trường hợp” Nguyễn Tất Nhiên chẳng qua như thế này đây: một tên tuổi hữu danh vô thực, nhờ vận may mà nổi tiếng (Phạm Duy bắt mạch thị trường, tung ra bài nhạc phổ thơ dựa trên “triết lý nôm na có còn hơn không”) như lời ông viết, “một sớm một chiều, Nguyễn Tất Nhiên nổi tiếng khắp nơi - Như một hiện tượng, chưa từng xảy ra. Ngược hẳn với sự “yên ắng” của các diễn đàn văn học: Không một bài thơ nào của Nhiên, xuất hiện” (sic); và rằng Nguyễn Tất Nhiên

trợ trên bon chen, sau đó lại vô ơn bạc nghĩa đối với nhạc sĩ Phạm Duy, thẳng tay thừa nhạc sĩ này ra tòa để đòi chia chác tiền bạc khi cần.

Kỹ thuật trình bày điều luyện của Du Tử Lê cho thấy ông kể lại “trường hợp” Nguyễn Tất Nhiên một cách thật tự nhiên, bởi câu chuyện khởi đi là từ lòng hào hiệp tận tụy giúp đỡ đàn em của chính ông. Tuy nhiên, cũng chính vì kỹ thuật này mà ông quên đi một chút tình dành cho kẻ đàn em văn nghệ của mình. Ông kể, qua lời “máng vón” của ông xếp Trung Tá Nguyễn Đạt Thịnh, có vẻ như khơi khơi tự nhiên “Nguyễn Tất Nhiên đòi Phạm Duy phải đưa cho Nhiên một triệu đồng. Nhiên cần tiền mua một chiếc xe Honda, đi học” (sic) mà không trình bày nguyên do, hoàn cảnh đẩy đưa khiến câu chuyện “đòi chia bản quyền trở thành ồn ào.”

Tưởng cũng nên nhớ Nguyễn Tất Nhiên sinh năm 1952. Năm tập Thiên Tai ra đời (1970) anh chỉ là một cậu học trò 18 tuổi và năm anh được cây đại thụ Phạm Duy phổ nhạc, tuổi anh mới vừa quá 20, còn trong vòng bảo bọc của gia đình (cũng khá giả), nghĩa là không phải túng thiếu hay ham tiền đến nỗi phải thừa kiện như thế. Điều bận tâm duy nhất của anh lúc đó (và muôn đời) vẫn là thơ và thơ, kèm theo việc muốn cho người ta biết đến tài làm thơ của mình. Theo chỗ tôi được biết, anh (và nhất là cha mẹ anh) rất bức bối khi thấy những bài nhạc được in bán dưới hình thức từng bài lẻ đề tên người sáng tác là Phạm Duy, không hề nhắc tới tên Nguyễn Tất Nhiên. Ngay cả lúc bài Thà Như Giọt Mưa được nhạc sĩ Phạm Duy bán bản quyền cho hãng đĩa Việt Nam để soạn thành ca khúc tân cổ giao duyên (dường như do các nghệ sĩ Chí Tâm và Lệ Thủy trình bày) cũng vậy. Tên tuổi thi sĩ hoàn toàn bị gạt ra ngoài... hư vô.

Với tính tình nóng nảy, anh Nhiên tức tối nhưng không làm gì được. Anh chạy đi cầu cứu với giới báo chí thì đúng lúc thiên hạ đang bắt mẫn giùm cho thi sĩ Linh Phương (được nhạc sĩ Phạm Duy phổ thơ bài Kỷ Vật Cho Em mà không nêu tên tác giả). Cùng với báo Sống của nhà văn Chu Tử, một số báo khác cũng đứng về phía những người làm thơ bị sang đoạt tên tuổi, phát động phong trào đặt lại vấn đề tác quyền cho người làm thơ và gây áp lực với giới nhạc sĩ. Theo lời kể của cha mẹ anh Nhiên, ông Phạm Duy cũng tìm lên nhà anh ở Biên Hòa và gặp họ, nhưng gặp theo kiểu “ghé qua nhà cho biết” chứ không hề đề cập đến vấn đề. Vẫn theo lời ông bà, chờ đợi mãi “một lời phải quấy” nhưng không được đáp ứng, cuối cùng họ mới giao cho một luật sư bà con đứng ra can thiệp và luật sư này đâm đơn kiện một số cơ sở thương mại (như hãng đĩa Việt Nam) đã mua nhạc của ông Phạm Duy. Nội vụ sau đó được điều đình để tránh việc đem ra tòa xét xử hầu cứu vãn thanh thế cho nhạc sĩ này. Bên nguyên cáo bãi nại và nhận một số tiền bồi thường do những nhà thương mại nói trên đứng ra chi trả. Nhìn qua về chuyện thừa kiện giành lại một phần tác quyền, kể ra bài viết của ông Du Tử Lê không hẳn là sai sự thực, chỉ tiếc rằng ông không (chịu) trình bày toàn cảnh bức tranh sự thực đó mà thôi.

Còn về bề ngoài lời thôi, cư xử cổ quái, tính tình bừa bãi của anh Nhiên, thì tôi không có ý kiến. Vả lại, những chi tiết này cũng đâu có mới mẻ gì. Chúng đã được nhà báo Hoàng Dược Thảo (người bạn đời lúc đó của ông Du Tử Lê) kể lại với tấm lòng cảm thông khoan thứ qua một bài viết dài rất cảm động, thương tiếc người em văn nghệ tài hoa nhưng bất toàn, bất hạnh của chồng mình. Bài được đăng trên tuần báo Sài Gòn Nhỏ của bà ngay sau khi anh Nhiên qua đời (Tháng Tám, 1992) và sau đó có đăng lại trên tạp chí Tân Văn (số 3, Tháng Mười, 2007) dưới tựa đề “Nguyễn Tất Nhiên (1952-1992), Buồn Hơn Trước Nhiều.” (“Buồn hơn trước nhiều” là lời thơ của Nguyễn Tất Nhiên).

Ngoài ra, chuyện trước khi nổi tiếng, Nguyễn Tất Nhiên phải cạy cục bon chen chỗ này chỗ nọ để đăng thơ mà không được toại nguyện, tôi cũng không lấy gì làm thắc mắc. Sự kiện Nguyễn Tất Nhiên có được các ngài ngự sử văn học thời đó thừa nhận hay không, bây giờ điều này không thành vấn đề bởi những phán đoán ấy không làm cho thơ anh hay hơn hay dở hơn, trường tồn hay mất dấu. Tôi còn phải cảm ơn ông Du Tử Lê vì khi được đọc những gì thi sĩ này

vô tình hé mở đôi chút về không khí văn nghệ đầu thập niên 70 tại Sài Gòn (một không khí nặng phần kỳ thị vùng miền, tỉnh lẻ, thủ đô), tôi mới hiểu hơn và thương cảm những lời thơ tự thán của người chồng cũ của mình:

*“Mới ngoài hai mươi mà trăm trọng chứng đau lưng
Bồi luôn cúi mỗi ngày dăm bảy bận!
Đời chẳng khác tay ma đầu biển lận
Keo kiệt từng phần danh lợi sót chia
Bước ra đường ai cũng đội mào mang hia
Ai cũng cố nguy trang cũng nặng phần trình diễn!”*
(1974, Làn Cuối, trích tập Thơ Nguyễn Tất Nhiên)

Thôi thì tạm gạt bỏ cái nhìn tiêu cực cho rằng ông Du Tử Lê có hậu ý nào đó khi đặt bút, tôi thấy tội nghiệp cho ông vì thế kẹt mà ông tự dần thân vào. Một đảng ông muốn bài viết lôi cuốn nên phải chọn lựa, và nếu cần, dàn dựng nên những chi tiết thật đậm nét, thật độc đáo lồng trong một bố cục thật chặt chẽ theo kiểu một truyện ngắn có tính cách hư cấu. Một mặt ông cũng biết rõ rằng nếu viết về một nhân vật có thật, một tên tuổi nhiều người biết tới, thì bài viết lại càng “ăn khách” gấp bội. Tuy nhiên, chọn lựa đề tài này ông chạm phải một điều mà một người cầm bút chân chính có lòng, có lương tâm, rất cần phải cân nhắc, suy nghĩ chín chắn trước khi làm. Đó là viết về một người đã chết. Tôi từng nghe các cụ ta hay dạy: Nghĩa tử là nghĩa tận. Chết là hết. Trừ trường hợp cùng cực chẳng đã, thường thì người ta tránh nói những điều không hay về một người đã mất cho dù điều đó là sự thật đi nữa. Đảng này ông Du Tử Lê viết về một Nguyễn Tất Nhiên qua đời đã gần 18 năm bằng một bài viết bới tung quá khứ với những hình ảnh phiến diện, chấp vá và, đôi chỗ không đúng sự thật. Tại sao như vậy? Và đau lòng hơn nữa là tại sao ông lại chọn đăng trên một tờ báo Xuân, nơi người ta chờ đợi đọc được những điều đẹp để tốt lành để khởi đầu một năm tinh thần trước mặt?

Về vấn đề thừa kiện Phạm Duy của Nguyễn Tất Nhiên, chính cha mẹ anh, vào những năm tháng gần đây, mỗi khi được hỏi đến, họ đều bùi ngùi trả lời, “Thôi, thằng Nhiên nó chết rồi. Hãy để cho nó siêu thoát. Chuyện qua lâu rồi, thôi để cho nó qua đi mà...” Mười tám năm trước, năm anh vừa chẵn 40, chúng ta đã vô tình ngó lơ để cho con dao định mệnh có dịp ứng vào lời thơ tiên tri thống thiết mà anh làm năm 20 tuổi:

*“Ta phải khổ cho đời ta chết trẻ
Phải ê chề cho tóc bạc với thời gian
Phải đau theo từng hớp rượu tàn
Phải khép mắt sớm hơn giờ thiên định!”*
(1972, Giữa Trần Gian Tuyệt Vọng, trích tập Thơ Nguyễn Tất Nhiên)

Mười tám năm sau, người chết đã chết, ngàn năm im bật, mang theo sự thật xuống dưới đáy mồ, tôi không thể cam tâm ngó lơ để cho một lần nữa những lời thơ tiên tri của anh viết năm 21 tuổi lại trở thành linh nghiệm:

*“Đời, vốn không nương người thất thế
Thì thôi, ô nhục cũng là danh!”*
(1973, Hai Hàng Me Đường Gia Long, trích tập Thơ Nguyễn Tất Nhiên)

Trong bối cảnh “nhiều nương” như bây giờ, tôi ngậm ngùi hiểu thêm được một định nghĩa khác của thuật ngữ “thất thế” mà anh dùng. Đó là cái “thất thế” của những Bùi Giáng, Nguyễn Ngụ Í, Nguyễn Tất Nhiên, của những con người tài hoa nhưng đầu óc, cách suy tưởng, thái độ

ứng xử, không được bình thường. Bất hạnh hơn, Nguyễn Tất Nhiên còn “thất thế” gấp hai lần vì anh vừa bất thường lại vừa mất sớm. Mỗi khi nhắc tới thi hay văn tài của họ, người ta thường kèm theo những giai thoại lạ đời mà người viết có dịp chứng kiến hoặc thậm chí chỉ nghe kể lại. Tệ hơn nữa, có kẻ quá đỗi thường tình, chỉ thích chí khai thác những chuyện tư riêng eo xèo đời mọn của những nhân tài này thay vì thường ngoạn những tinh hoa mà họ đã chất lọc từ phía con người bất toàn kia để cống hiến cho đời.

Nhà thơ Ngu Yên, trong một lần mạn đàm văn học, có dí dỏm ví dòng thơ tài tình của một thi sĩ không khác chi bộ xương của loài khủng long. Vài ngàn năm sau, mọi thứ rã tan tàn lụi, nhờ khai quật được những bộ xương này mà nhân loại biết có một thời kỳ trên mặt đất có loài thú đó. Vậy khi một nhà thơ, nhà văn nào đã qua đời, thì, làm ơn, nếu không vì nhu cầu nghiên cứu tiểu sử để tìm hiểu cận kề về bối cảnh và điều kiện sáng tác của họ, xin đừng khai thác đời tư của họ để phục vụ cho bất kỳ một mục đích nào khác hơn là góp phần cống hiến cho đời ba điều thật đơn giản, nghe rất nhảm tai, nhưng vô cùng cao quý, đó là: Chân, Thiện và Mỹ. Xin gắng bảo tồn bộ-xương-thi-ca-tinh-túy của họ để thế hệ mai sau biết được, có một thời, cuộc sống nhân loại cũng vẫn minh, dù ở mấy ngàn năm trước.

&&&

Thư ngỏ của ông Nguyễn Đạt Thịnh gửi tác giả Du Tử Lê

Tòa soạn: Bài viết của tác giả Du Tử Lê về nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên, đăng trên Giai Phẩm Xuân Người Việt 2010 tiếp tục gây tranh cãi. Người đầu tiên viết bài để phủ nhận một số chi tiết trong bài viết của tác giả Du Tử Lê là bà Nguyễn Thị Minh Thủy, vợ của nhà thơ quá cố Nguyễn Tất Nhiên. Nay, chúng tôi đăng tiếp thư của ông Nguyễn Đạt Thịnh là người được nhắc đến trong bài viết của tác giả Du Tử Lê. Như thường lệ, tòa soạn giữ quyền hiệu đính nội dung thư độc giả, chỉ đăng những nội dung liên quan trực tiếp đến vấn đề đang tranh cãi.

Thư ngỏ gửi anh Du Tử Lê
Houston ngày 23 tháng 2, 2010

Thưa anh Du Tử Lê,

Đọc những đoạn cô Hoàng Dược Thảo trích bài anh viết trong số Xuân báo Người Việt năm nay, tôi thấy lúng túng, không hiểu nguyên nhân nào khiến anh dựng đứng mọi việc lên như vậy.

Điều làm tôi khó chịu nhất là anh bảo là anh Phạm Duy nhờ tôi làm áp lực với anh để anh Phạm Duy không phải trả đúng giá cho những bài thơ của anh Nguyễn Tất Nhiên mà anh Phạm Duy phở nhạc.

Như mọi người khác, tôi có nghe những bài thơ phở nhạc đó, nhưng không hề biết đó là thi phẩm của anh Nguyễn Tất Nhiên; và tôi cũng chỉ biết tên anh Nguyễn Tất Nhiên sau khi đọc bài của cô Hoàng Dược Thảo.

Tôi khẳng định anh Phạm Duy không hề nhờ tôi làm áp lực với anh trong việc trả giá những thi phẩm của anh Nguyễn Tất Nhiên được anh Phạm Duy phở nhạc. Tôi cũng không hề hay biết gì về những liên hệ tay ba giữa anh, anh Phạm Duy, và anh Nguyễn Tất Nhiên.

Một đoạn khác:

“Người xếp trực tiếp của tôi kết luận: ‘...đã không phải trả tiền cho nhạc sĩ thì thôi, nay lại đòi tiền bản quyền thì... đó là điều có phần quá đáng...’

Kết thúc câu chuyện Trung Tá Nguyễn Đạt Thịnh muốn tôi thuyết phục Nhiên hủy bỏ vụ đe dọa kiện cáo. Nhạc sĩ Phạm Duy đồng ý sẽ đưa Nhiên một khoản tiền, ít hơn con số đòi hỏi. Như một quà tặng chứ không phải là chia tiền tác quyền.

Trước khi trả lời tôi hỏi Trung Tá Nguyễn Đạt Thịnh: “Thưa trung tá tôi không biết có đúng không rằng chuyện này nằm ngoài công việc của phòng Báo Chí?”

Ông gật đầu: “Đúng. Chuyện này nằm ngoài công việc của phòng. Những tôi thấy anh Nguyễn Tất Nhiên đối xử với ông Phạm Duy như thế có phần không đúng. Và tôi cũng nghĩ như ông Phạm Duy, anh là người duy nhất có thể can thiệp. Vì thế mà ông ấy tìm đến đây...”

Câu chuyện không còn là tưởng tượng nữa mà là bịa đặt 100%.

Nguyên văn:

Đó là khi tôi được mời qua phòng làm việc của Trung Tá Nguyễn Đạt Thịnh, (hiện cư ngụ tại Houston, Texas,) trưởng phòng Báo Chí mà, tôi là nhân viên.

Ông kể, nhạc sĩ Phạm Duy mới gặp ông, cho biết, Nguyễn Tất Nhiên đòi Phạm Duy phải đưa cho Nhiên 1 triệu đồng. Nhiên cần tiền mua một chiếc xe Honda, đi học. Nếu không, Nhiên sẽ nhờ luật sư đưa họ Phạm ra tòa.

Sau đó, Trung Tá Thịnh thuật lại lời của nhạc sĩ Phạm Duy cho rằng, tôi là người “gây họa” cho ông. Bởi vì, nếu tôi không năn nỉ ông phổ nhạc thơ của Nhiên, thì đã không có vụ đòi tiền này. Chưa kể, ngoài phần nhạc, chiếm 50% một ca khúc, của Phạm Duy; ông còn là người viết thêm nhiều câu không có trong nguyên bản bài thơ. Điều đó có nghĩa, ngay ở phần ca từ, ông cũng đã chiếm tới 25%. Tóm tắt, mỗi ca khúc phổ từ thơ Nguyễn Tất Nhiên, phần của Phạm Duy là 75%. Phần Nguyễn Tất Nhiên chỉ có 25%. Chưa kể:

“Nếu không có Phạm Duy thì ai biết Nguyễn Tất Nhiên là ai?!”

Đấy là câu hỏi nhạc sĩ Phạm Duy nhờ Trung Tá Thịnh chuyển cho tôi, để tôi chuyển cho Nhiên.

Người xếp trực tiếp của tôi kết luận:

“...Đã không phải trả tiền cho nhạc sĩ thì thôi, nay lại đòi tiền bản quyền thì... đó là điều có phần quá đáng...”

Kết thúc câu chuyện, Trung Tá Nguyễn Đạt Thịnh muốn tôi thuyết phục Nhiên, hủy bỏ vụ đe dọa kiện cáo. Nhạc sĩ Phạm Duy đồng ý sẽ đưa Nhiên một khoản tiền, ít hơn con số đòi hỏi. Như một quà tặng chứ không phải là chia tiền tác quyền...

Trước khi trả lời, tôi hỏi Trung Tá Nguyễn Đạt Thịnh rằng:

“Thưa trung tá, tôi nghĩ không biết có đúng không rằng, chuyện này nằm ngoài công việc của phòng Báo Chí?”

Ông gật đầu:

“Đúng. Chuyện này nằm ngoài công việc của phòng. Nhưng tôi thấy anh Nguyễn Tất Nhiên đối xử với ông Phạm Duy như thế, có phần không đúng. Và, tôi cũng nghĩ như ông Phạm Duy, anh là người duy nhất có thể can thiệp. Vì thế mà ông ấy tìm đến đây...”

Tôi cũng gật đầu:

“Vâng. Thưa trung tá, nhưng đó là việc riêng giữa cá nhân tôi với ông Phạm Duy và Nguyễn Tất Nhiên...”

“Nhưng ý anh ra làm sao?” Trung Tá Thịnh sốt ruột, hỏi.

Tôi đáp:

“Xin trung tá nói hộ với nhạc sĩ Phạm Duy rằng, ông ấy nên đưa Nguyễn Tất Nhiên số tiền mà Nhiên nó đòi. Nếu không, tôi cũng sẽ đứng về phía nó!”

Cuối cùng, dường như nhạc sĩ Phạm Duy đã trả cho Nhiên một khoản tiền... Tôi không biết, cũng không hề hỏi con số. Nhưng tôi nghĩ, nhiều phần, là con số không nhỏ.”

Anh Du Tử Lê,

Người ta chỉ có thể chứng minh những việc đã xảy ra chứ không chứng minh được việc không xảy ra; việc anh kể là chuyện, theo lời anh, chỉ xảy ra giữa anh và tôi, trong phòng làm việc của tôi, anh nói có, tôi nói không, ngoài ra không ai nghe, không ai thấy cả.

Tuy nhiên, tôi có thể chứng minh bằng cách nhờ anh em, đồng đội, đồng nghiệp ngày xưa, chứng minh tư cách của tôi, chứng minh việc tôi kính trọng văn phẩm riêng của quý anh, kính trọng quyền tự do sáng tác của quý anh.

Tôi muốn chứng minh là nếu tôi không can thiệp vào địa hạt sáng tác của anh, người làm việc trực tiếp dưới quyền tôi, thì có lý nào tôi lại can thiệp vào những liên hệ tác quyền giữa hai anh Phạm Duy và Nguyễn Tất Nhiên; người thứ nhất tôi chỉ quen, và người thứ nhì tôi không biết.

Anh có chấp nhận cách chứng minh đó không? Anh có nhìn nhận là tôi để quý anh hoàn toàn tự do trong địa hạt sáng tác không?

Địa chỉ e-mail của tôi là (***) (Tòa soạn: Địa chỉ email của ông Nguyễn Đạt Thịnh được chuyển trực tiếp đến ông Du Tử Lê), anh có thể liên lạc với tôi nếu anh muốn thảo luận thêm về chuyện tác quyền của anh Nguyễn Tất Nhiên, chuyện mà tôi xác nhận với anh thêm một lần nữa là tôi không biết anh Nhiên, chưa bao giờ nghe tên ảnh trước ngày đọc bài của cô Hoàng Dược Thảo; về phần anh Phạm Duy, ảnh chỉ là người bạn uống rượu với tôi, ảnh chưa bao giờ nhờ tôi làm một việc gì cả, và cũng chưa bao giờ nói chuyện anh Nguyễn Tất Nhiên với tôi.

Một người bạn cũ của anh

&&&

Ý kiến về bài viết của ông Du Tử Lê Trần Thuận Văn

Các bạn mến thân,

Sau khi đọc kỹ bài viết của ông Du Tử Lê và các bài phản biện của những người bảo vệ những điều Đúng, có Nhân – Nghĩa, tôi thực sự không ngờ ông Du Tử Lê lại “*dựng lên*” nhiều vấn đề không chính xác, đúng như bài viết của Minh Thủy và nhiều bạn khác đã nêu. Tuy bản thân tôi ngày trước cũng rất thích những tác phẩm trước kia của ông Du Tử Lê – nhưng, hôm nay tôi cũng rất bất bình về những điều mà ông DTL cao ngạo một cách thiếu nhân từ đối với người đã đi vào cõi miên viễn: Nguyễn Tất Nhiên!

Lược lại theo bài viết của DTL, tôi thấy có nhiều điểm không chính xác, trong số đó có những sự kiện như:

1.

Về việc giữa Nhiên đối với nhạc sĩ Phạm Duy về những tác phẩm phổ nhạc, tôi nói lại cho rõ như sau: Một hôm Nhiên nói với tôi: “É Thuận, ông Phạm Duy phổ thơ của tau thành ca khúc thì tau thấy vui, nhưng ổng lại nhờ ai đem ca khúc đó cho ai đó viết tân cổ giao duyên, nghe phát thanh trên radio rồi mà ông Duy không báo cho tau biết một lời nào cả... Chắc tau phải thưa ra tòa vụ này vì tau rất là tức!”. Nghe vậy, tôi liền nói: “Có lẽ mày vội vàng không chừng Hải

oi ! Ít nào mà cũng nên gặp trực tiếp ông ấy để hỏi cho ra lẽ chứ... Mà cũng biết rằng tau là một người rất hâm mộ những ca khúc của ông kia mà... Cái gì cũng phải bình tĩnh mới được !”.

Thú thật, tôi rất mê những ca khúc của Nhạc Sĩ Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Ngô Thụy Miên, Từ Công Phụng, Lê Uyên Phương,... và cũng chính vì thế mà sau này tôi viết rất nhiều ca khúc của riêng mình ! Và dưới mắt tôi Phạm Duy luôn là một nhạc sĩ đại tài ! Và lại, phong cách viết ca khúc của NS. Phạm Duy đã giúp tôi tự tìm tòi nhiều kinh nghiệm trong việc sáng tác ca khúc của mình từ xưa tới nay...

Sau đó ít lâu thì Hải cho tôi biết là NS Phạm Duy đã trao cho Hải một số tiền chỉ vào khoảng 500.000 đồng (chứ không phải là 1.000.000 đồng) và tôi thấy Hải có vẻ chấp nhận và tôi không hề nghe Hải nhắc tới chuyện này lần nào nữa. Như thế thì việc ông Du Tử Lê cho rằng Hải vì cần tiền mua xe Honda mà thừa NS Phạm Duy ra Tòa, thì quả là điều “*dựng đứng*”.

Một thời gian rất dài là tôi và Hải ít khi về nhà cha mẹ để ở, chỉ ghé tạt về nhà một chút là chúng tôi trở về nhà của Lưu để cùng ăn ở chung với nhau. Nhà Lưu tuy rất nghèo nhưng có bà mẹ của Lưu luôn sẵn sàng “*cuu mang*” tôi và Hải vì thấy chúng tôi chơi với nhau hết sức là thân thiện... Những bữa cơm rau lang luộc chấm tương mà sao chúng tôi thấy ngon chi lạ ! Thế mà tôi không ngờ sau này Hải và Lưu lại bỏ tôi mà “*ra đi*” mãi mãi ! Vâng, tôi đã khóc nhiều vì điều này...

2.

Chính vì cả ba chúng tôi chơi thân như thế nên đến việc đổi bút hiệu là Nguyễn Tất Nhiên thì cả ba chúng tôi cùng bàn thảo, suy nghĩ tận tường, và sau cùng khuyên Hải dùng bút hiệu mới khi in tập thơ “*Thiên Tai*”. Nhiên không hề kể cho tôi và Lưu việc “*Hải đi gặp ông Du Tử Lê nhờ giúp đặt tên bút hiệu Nguyễn Tất Nhiên*” như ông DTL đã nêu trong bài viết gây bất bình vừa qua. Tính của Nhiên rất xuề xòa, hay nở nụ cười tươi. Anh chàng rất thật và không hề giấu diếm điều gì với tôi và Lưu cả! Sở dĩ tôi cho rằng, ông DTL đã “*dựng đứng*” câu chuyện vì cả ba chúng tôi thời đó đều rất mến mộ những tác phẩm của ông Du Tử Lê, nếu việc Hải được ông DTL đặt bút hiệu là thực thì Hải sẽ kể ngay với chúng tôi, chứ anh chàng không dấu chi cả. Cả ba chúng tôi chơi thân nhau, rất tôn trọng nhau và ít dẫu nhau một điều gì. Trong nhóm, Lưu là anh chàng điềm đạm, có chiều sâu hơn nên Lưu thường giúp chúng tôi luôn tự hoàn chỉnh bản thân. Thêm vào đó là còn có hai ông anh đáng kính, là Lê Cung Bắc và Phương Tấn. Hai anh này cũng rất thân thiết với chúng tôi và giúp chúng tôi nhiều điều, kể cả việc tư vấn về bút hiệu. Cũng mong các bạn tìm cách liên hệ thêm với anh Lê Cung Bắc để hiểu thêm nhiều điều về Nguyễn Tất Nhiên (tôi chưa liên hệ được với anh Bắc nên chưa báo cho anh biết vụ việc này). Tôi cũng rất tâm đắc với bài viết của Minh Thủy, vợ của Hải, bạn thân của tôi, rất nhiều ! Đáng buồn là vì thời cuộc bạn bè chúng tôi mỗi tháng mỗi nẻo nên không còn gặp nhau cho tới khi tôi hay tin Hải, rồi tới Lưu đã đi vào chốn miên viễn. Trong tình bạn thân tri âm, tri kỷ mà khi hay tin như thế, tôi bàng hoàng và đâm ra thẫn thờ cả một thời gian dài, bởi vì giữa bộ ba chúng tôi có rất là nhiều kỷ niệm sâu sắc với nhau, gắn bó với nhau qua nhiều ngày, tháng, năm... Chơi Du Ca, cũng rủ rừ; đi Hướng Đạo thì chỉ có tôi và Lưu tham gia, để cho anh chàng Hải an nhiên lo làm thơ làm thân... Với những bữa cơm chung tuy đạm bạc nhưng đông đầy những tiếng cười vui của cả bọn, tôi cảm thấy sao mà tươi vui và thật đáng yêu. Gia đình của tôi và của Hải không phải là nghèo trong thời ấy, nhưng chúng tôi, gắn kết với nhau trong tình bạn thân, đã tự động kéo nhau tới nhà Lưu mà chia sẻ sự thanh bạch với Lưu, chứ Lưu không rủ rừ gì cả! . Đấy, tình bạn chúng tôi là thế đấy !

3.

Nếu nói theo kiểu nhận định của ông DTL, phần tác quyền của NS Phạm Duy là 75%, còn Nguyễn Tất Nhiên là 25% thì không đúng. Tôi (cũng như Lưu) thuộc hầu hết các bài thơ của Nhiên sáng tác thời ấy, nên khi nghe ca khúc được phổ nhạc thì về phần ca từ vẫn là 90% đều là của Nguyễn Tất Nhiên. Tôi cũng là một nhạc sĩ, đã phổ thơ thành ca khúc rất nhiều nên tôi

hiểu việc thay đổi vài từ ngữ trong thơ của các tác giả là điều phải có và chấp nhận được, để ca từ không bị cưỡng âm theo giai điệu nhạc – nhưng dù chỉnh sửa như thế nào, cũng phải giữ nguyên tắc là giữ gìn ý tưởng chủ đề của tác giả thơ ! Đó là nguyên tắc bất di bất dịch ! Và nếu ông DTL cho rằng việc nhờ NS Phạm Duy phổ nhạc từ thơ, mà Nguyễn Tất Nhiên mới được nổi tiếng thì tôi cho đó cũng lại là một sự khập khiễng buồn cười ! Sự gắn kết của tài danh NS Phạm Duy cộng hưởng với những ý tưởng triết lý hiện thực đời sống được nhiều người ưa thích trong thơ của Nguyễn Tất Nhiên đã cùng nâng lên giá trị tác phẩm – thế là mọi người khi nghe các ca khúc ấy lại càng chấp nhận một cách tự nhiên. Tương tự như thế, chúng ta thấy nhiều ca khúc của NS Trịnh Công Sơn qua giọng hát đặc biệt của chị Khánh Ly đã làm cho những người Việt Nam chúng ta, kể cả một số nước bạn trên thế giới, ưa thích muôn đời... Trong cuộc sống này luôn có những sự kết hợp ngẫu nhiên để tạo được những thành công nổi bật đi vào lòng người một cách ung dung mà không khiên cưỡng chút nào cả! Chứ không phải là nhờ người này mà người kia nổi danh đâu !

Bản thân tôi xin chân thành cảm tạ những anh chị em đã lên tiếng bênh vực cho Nguyễn Tất Nhiên – bạn thân yêu của tôi và Lưu nói riêng - và cũng là bạn thân của nhiều người VN nói chung. Chúng ta hãy cùng tưởng niệm về một thi sĩ tài danh của miền Nam VN và luôn nhớ về anh ấy: NGUYỄN TẤT NHIÊN ! Và riêng tôi, tôi bỗng òa bật ra tiếng nấc nghẹn trong lòng mà nước mắt đang tuôn rơi... Nguyễn Hoàng Hải ơi – Nguyễn Tất Nhiên ơi, hãy cứ rong chơi ở miền miền viễn nhé, trước sau gì tau cũng tìm đến với với mày và Lưu nhé ! Chúng ta lại sẽ cùng bên nhau nhé hai bạn thân yêu !

Sẽ còn nhiều điều nữa về kỷ niệm của bộ ba bạn thân chúng tôi ngày trước, khi có dịp tôi sẽ cố nhớ lại và gửi thêm các chi tiết thông tin hơn, các bạn nhé! Xin kính chúc tất cả các bạn bè anh em thân hữu với chúng tôi mọi điều tốt lành và an nhiên !

Kính thân,

Trần Thuận Văn (Trần Văn Thuận)
Phone: 0917435116 – 0126 3870784
Email:
nhacsi.thuanvan@hotmail.com
tran.thuan52@yahoo.com.vn

&&&

Hãy để thi ca và âm nhạc cùng cất cánh bay lên Nguyễn Văn Lược

Viết bài này, người viết bày tỏ ở đây một sự nuối tiếc là: Bài viết của nhà thơ Du Tử Lê về Nguyễn Tất Nhiên đã không nói lên được tính chất phối hợp đến kỳ diệu giữa thi ca và âm nhạc. Đó là điều quan trọng nhất cần được nói tới. Bởi vì thơ Nguyễn Tất Nhiên không có âm nhạc Phạm Duy thì sẽ ra sao?

Sự phối hợp ở hai lãnh vực nghệ thuật này khi cộng sinh đôi khi trở thành những bài ca khó quên, thấm vào lòng người.

Thật vậy, những bài thi ca đượm chất triết lý Thiền đạo của Phạm Thiên Thư cộng với âm thanh tài hoa của Phạm Duy biến cho cuộc gặp gỡ văn học ấy như núi gặp mây.

Những dòng thơ chất lọc trong Đạo ca được gửi gắm trong dòng nhạc của Phạm Duy biến thành chất ngọc không còn vực bờ hữu hạn, xóa bỏ tất cả ngã và phi ngã, xóa bỏ ngoại vật. Không gian như mở rộng ra đến cõi vô hạn, bay bổng...

*Xưa em làm kiếp ao, ưu tư mùa cuối Hạ.
Anh làm chim bói cá, đậu soi mấy mùa trăng.
Xưa em làm chữ biếc, nằm giữa lòng cuốn kinh
Anh là thiền sư buồn ngồi tụng dưới ánh trăng...*

Sự nuôi tiếc ấy buộc người viết đi lại từ đầu câu truyện như sau.

Trong dịp đầu năm, tờ Người Việt California có cho đăng một bài “tản mạn văn học” của ông Du Tử Lê viết về nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên. Câu truyện ông Du Tử Lê kể lại không có mục đích đánh giá thơ Nguyễn Tất Nhiên, cũng không nói lên được thơ và nhạc đã phối hợp với nhau thế nào, càng không có dụng tâm viết một bài phê bình văn học ở thời điểm 1970.

Thời điểm mà theo tôi đánh dấu sự an nguy mất còn của miền Nam. Ông chỉ muốn kể lại một mảnh vụn văn chương, một câu truyện “đời thường” giữa hai nhà thơ về những truyện rất bên lề của văn chương trong đó ông cho rằng, ông chính là người đặt tên hiệu Nguyễn Tất Nhiên cho một nhà thơ trẻ mới tập tễnh bước vào nghề.

Chẳng biết trí nhớ ông còn đủ tốt hay không để viết lại chính xác một “giai thoại văn chương” như thế? Câu truyện thật hư ra sao thế nào? Những người liên hệ như Minh Thủy, nhà văn Nguyễn Đạt Thịnh đã lên tiếng phản bác cho là Du Tử Lê viết bịa đặt. Vì vậy, bài báo đã gây nhiều tiếng vang ồn ào bất lợi cho ông.

Nhưng xét nội dung, đó chỉ là một bài viết đọc cho vui, đọc qua rồi bỏ cũng được. Nó không có liên quan đích thực đến thực trạng nền văn học thời điểm 1970. Một thời điểm mà những người từng có uy tín nhất trong lãnh vực thi ca -ca ngợi tình yêu- một thời như nhà thơ Nguyên Sa đã viết bài:

“Hãy rời bỏ nền văn chương trú ẩn”.

Thơ Nguyên Sa bây giờ không còn là thơ tình nữa:

*Không nói tao sợ mày phiền
Nói ra với rượu tao buồn gấp hai
Em mày đi lấy chồng rồi
Gặp tao ngoài ngõ ngậm ngùi nhìn nhau
Tao nhìn tao thấy mây đau
Nó nhìn nó thấy trong tao có mày*

Lời cảnh cáo của Nguyên Sa ở trên nói lên thực trạng đất nước không cho phép những nhà văn, nhà thơ, nhà trí thức tiếp tục ngủ quên và tiếp tục ru ngủ mình và người đọc. Sự lãnh đạm và thờ ơ trước thời cuộc là một thái độ thiếu trách nhiệm của người cầm bút?

Thơ của Du Tử Lê cũng như thơ của Nguyễn Tất Nhiên là những hoa trái sinh trái mùa.

Đã có lần tôi viết phê phán nhà văn Mai Thảo là: Mai Thảo 1954 cũng vẫn là Mai Thảo 1963 và không khác gì Mai Thảo 1970 và 1975. Mai Thảo vẫn thế. Vẫn là thứ văn chương phòng trà, văn nghệ sa lông, suy tư bên tách cà phê tiệm nhẩy... đứng dưng trước tiếng bom đạn, chết chóc.

Tôi không trách móc văn chương Mai Thảo hay hay dở, mà tôi trách móc vai trò nhà văn đã bị lãng quên.

Một nhà văn với tư cách nhân chứng thời đại không thể có thái độ bàng quan, đứng ngoài cuộc như thế được. Nó phản bội lại chính vai trò nhà văn của mình.

Nghĩ như thế rồi, tôi nhận thấy Du Tử Lê hay Nguyễn Tất Nhiên đều đi theo lối mòn của Mai Thảo. Vẫn làm thơ tình. Vẫn mơ mộng, vẫn dằn vặt, vẫn đau khổ, vẫn ca ngợi tình yêu, vẫn những truyện tình con con mà lại muốn đưa lên cao, đi ra biển lớn.

Tôi không dám nói đến giá trị hay dở, có thể thơ ấy rất hay ở một thời điểm nào khác. Có thể không thiếu người mê thích. Nhưng những thơ ấy không thích hợp ở thời điểm năm 1970 được. Nó sinh làm thời đại. Đứng trước khổ đau mất mát, trước chết chóc bom đạn gần kề, trước nước mắt mẹ già, nước mắt trẻ thơ và nước mắt người vợ trẻ mất chồng mỗi ngày. Thơ ấy trở thành lạc điệu, mỉa mai nếu so với những dòng thơ tôi trích dẫn sau đây. Thơ hôm nay là những vần thơ oằn oại nước mắt. Thơ Tô Đình Sự làm trước khi chết “Thân Tín đời”:

*Đầy trước mắt chia lìa chất ngất
Đưa quân trường, đưa lính chiến một năm
Đưa lơ ngơ những ngày chờ chết
Đưa vinh thăng dĩ vãng đầu màng ..
Đòi Gia Hựu dài cơn đồng thiếp
Thăm hỏi nhau mây còn mạnh giỏi
Còn nguyên lành thân xác phạm phu
Bao giờ giải ngũ, bao giờ có phép
Lúc nào vào lính nhớ cho tao biết
Vợ con mày mấy đưa ra sao
Lũ tình nhân còn đầy nhân ngã
Bạn bè đưa nào còn đưa nào đã khuất
Nơi tao ở rừng cao tiếp núi
Súng lăm le như cái chết dỗi đêm chùng
Chợt sáng sớm biết mình sống sót ...*

Và bài thơ của Phạm Nhã Dự "Buổi chiều ở nghĩa trang Cà Đú" khóc Tô Đình Sự:

*Trở lại Phan Rang lần này nữa
Thăm mày không biết ngắn hay lâu
Thăm mày dù má mày đã chết
Hay chỉ thăm cỏ mọc xanh màu ..
Chiều này sao gió nhiều mày nhỉ
Gió nổi trong tao đến lạnh mình
Đù má nhang mày sao chẳng cháy
Đốt mãi que diêm đến cạn cùng
Bên kia dãy núi trơ thân chó
Cỏ dưới dân tao lại sứt sùi
Mẹ kiếp vợ mày đang khóc mướt
Con mày, trời hỏi nó cười vui
Còn tao, tao chẳng cười chẳng khóc
Chẳng ngậm ngùi chi lũ kiếp người
Đù má, tao chửi thề đây Sự
Chửi suốt trăm năm, chửi hết đời
Bây giờ mày đã nằm yên phận
Còn vợ, bào thai ba đưa con
Đù má một đời làm thi sĩ
Chẳng đủ cho con lấy một đồng
Tụi mình dăm đưa đời lang bạt
Sống chẳng ra chi chẳng bận lòng...[...]*

Tất cả các bài thơ được trích dẫn trong bài viết: Kỷ niệm mười năm của báo Đi Tới của tác giả NVL, trang 21, số 69-70, tháng 5-6, 2003
Linh Phương trong bài “Kỷ Vật Cho Em” được Phạm Duy phổ nhạc đã kể trong bài thơ “Hành Quân”:

*Dẫm thẳng đánh trận. Dẫm thẳng chết
Chỉ sống mình ta cứ sống nhân
Đù má, nhiều khi buồn hết biết.
Lo mãi sau này cụt mất chân*

Và bài thơ “Đêm Giáng Sinh”, khát vọng hòa bình trong một ngày ngưng bắn của Hồ Minh Dũng:

*Dù chỉ một ngày ngưng bắn đó con
Cũng đem chiếc áo lành ra mặc
Cũng ăn một bữa cơm cho no
Cũng ngủ một giấc trên giường trên chiếu
Khổ đau lúc này mẹ gói trong mơ*

Và một bài thơ khác “Căn bệnh trong thời chiến này”, Nguyễn Bắc Sơn nói về mẹ:

*Mày gửi một chân ngoài trận mạc
Mang về cho mẹ một bàn chân
Mẹ già khóc đến mù hai mắt
Đời tàn theo lứa tuổi thanh xuân*

Và Nguyễn Dương Quang trong bài “Đêm cuối năm viết cho má”:

*Hình như cây súng con lạ lắm
Sao nó run lên khi đạn lên nòng
Tâm hồn nó như tâm hồn con vậy
Một kẻ nằm, kẻ đứng xót xa không?*

Bùi Khiết trong bài “Tiễn Đưa”

*Sân ga đầy người
Nhìn em không nói
Anh nắm tay em
Anh muốn hôn em*

*Một năm cách trở
Anh về núi rừng
Em qua xứ lạ
Lòng buồn rưng rưng*

*Sao em không nói
Sao em không hôn
Trời làm xa cách
Mây vương đầy hồn*

Thơ Bùi Nghi Trang “Từ trong rừng”

*Ta cảm ơn những người yêu thương ta tha thiết
Lo cho mạng sống của ta
Tìm số số ta trên Thiên Đình
Xem từng vì sao xấu tốt
Lo cho gia đình ta không thua thiệt
Dạy cho vợ ta không mặc quần pát, không mặc mi-ni
Dạy cho con ta không để tóc dài không mang hoa hippy
Ta cảm ơn cha mẹ, những thầy những cô muôn thuở
Ngày nào đó ta trả súng ta về
Ta sẽ xin lạy tạ
Lời cuối cùng ta cảm ơn tất cả
Cảm ơn cuộc đời
Mang hờn hờ trên vai...*

Tất cả những bài thơ trích dẫn ở trên từ thơ Linh Phương, tôi rút ra từ tuyển tập: *Thơ miền Nam trong thời chiến*, sưu tập sáng tác của 263 nhà thơ miền Nam trong thời chiến do anh Trần Hoài Thư sưu tập.

Hầu hết những nhà thơ viết về chiến tranh ở trên đều không có dịp đăng thơ của mình, đều trở thành vô danh, không có tên, không có tuổi hoặc đã không còn ở chốn dương gian này như trường hợp Tô Đình Sự, hoặc sống cuộc đời phế vật ở quê nhà.

Xin cảm ơn tấm lòng của nhà văn Trần Hoài Thư đã thu tập tất cả 265 nhà thơ với thơ văn của họ tản mác khắp nơi thành tuyển tập.

Nếu thơ hôm nay là thứ “*văn chương dân thân, nhập cuộc*” thì bên cạnh đó còn một thứ văn chương trái chiều ở thành phố với những tình cảm đậm đặc, có những cảm giác, có ham muốn, có đòi hỏi, có da có thịt, có khoái lạc.

Đó là thứ văn chương “*nổi loạn*” trước phi lý, trước chết chóc của chiến tranh, của thời thế qua văn phong của một số nhà văn nữ.

Tôi không thấy được những trình bày các xu hướng, các biểu hiện văn học trong những giai đoạn ấy trong bài viết của Du Tử Lê.

Ông vẫn viết như kẻ đứng ngoài cuộc, thản nhiên và vô tình, kênh kiêu, khệnh khạng.

Vì thế, đọc xong bài viết của ông Du Tử Lê, tôi có cảm tưởng ông có đôi chút tự mãn dư thừa rất đời thường ở trong giai đoạn ấy trong vai trò “đàn anh văn nghệ”, ở thành phố xa bom đạn và coi nhẹ đến dễ dãi đối với việc sáng tác thơ văn nói chung.

Ông thiếu một ý thức sáng tác trong văn học, ở một thời điểm nhất định. Viết để làm gì? Viết cho ai? Tại sao viết? Có thể không bao giờ trong suốt cuộc đời làm thơ tình ông chưa hề có dịp để tự hỏi mình.

Cái vision về sứ mạng văn chương không có, cái trách nhiệm đối với “mầm non” bằng lòng với mấy bài thơ tình thì coi như đã trọn vẹn cho một một sự nghiệp văn học.

Cái không lớn, không cao lên được, không có tầm mức vươn lên trong văn học của một số nhà văn, nhà thơ bắt đầu từ một quan điểm sáng tác thấp và sự tự mãn đã kéo thấp sinh hoạt văn học miền Nam xuống một bực.

Vì thế, những nhà văn nhà thơ ấy phần đông không đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của giới người đọc nên mới nảy sinh ra hiện tượng sách dịch ngoại quốc tràn lan ra tiếng Việt trong thời kỳ này.

Thật vậy, nay thì có đến 70% sách dịch ngoại quốc chiếm thị phần sách xuất bản trong nước thay thế chỗ sách văn học sáng tác.

Các nhà văn như Mai Thảo trở thành những người viết truyện feuilleton kiếm sống qua ngày. Hiện tượng sách dịch đủ loại tố cáo sự “nghèo nàn” “vẫn như thế” của một số nhà văn nhà thơ.

Phong cách làm văn học ấy cũng đẩy đưa tới hệ quả là thiếu những phê bình văn học nghiêm chỉnh trong văn học.

Sứ mệnh văn chương, nghệ thuật là hướng đi lên, một sự tự vượt trội ngay cả chính mình ở tầm cao đôi khi là một thái lọc cố ý [sélection intentionnelle] khắc nghiệt giúp cho văn học, nghệ thuật vươn lên từ nơi đối tác sáng tác và kẻ thưởng ngoạn.

Chúng ta thiếu cái hướng vươn lên cao theo chức năng đòi hỏi của tác phẩm nghệ thuật.

Cho nên sự “dễ dãi” trong văn học là điều tệ hại nhất. Chính vì thế, mặc dầu cuộc chiến tàn bạo đến như thế, chúng ta không có mấy tác phẩm về chiến tranh sánh tầm.

Một cách thức gây scandal không cần thiết

Nói cho công bằng, khi viết bài này, Du Tử Lê muốn cho mọi người thấy rằng thơ Nguyễn Tất Nhiên dưới mắt ông và Trần Phong Giao chỉ là “thơ học trò” nên Trần Phong Giao hỏi đó nhất định không đăng trên báo Văn. Trần Phong Giao không nói nhận xét của ông cho độc giả mà cũng không nói trực tiếp với nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên. Sự nhận xét của Trần Phong Giao có thể là cảm quan đứng đắn, mặc dầu rough của một chủ bút chuyên nghiệp trước hàng trăm những bài thơ, đủ loại, đủ mức độ hay dở được gửi tới tòa soạn mỗi tháng :

“Mày đừng đưa thơ thằng này cho tao nữa. Thơ của nó không thích hợp với báo Văn.”

Nhưng truyện riêng mà nay trở thành truyện công khai thì sẽ có người đọc bị sốc bởi vì không định vị câu nói giữa hai người bạn về một người thứ ba. Rõ ràng Trần Phong Giao không nói cho độc giả - những người bây giờ có thể yêu mến thơ Nguyễn Tất Nhiên. Nó chẳng khác gì một thứ tiết lộ cố ý như một thứ nghe lén bị công khai hóa.

Khi có sự công khai hóa thì câu truyện trở thành những lời bàn tán dân gian mất tính nghiêm chỉnh cũng như tính chất văn học, đi ra khỏi cái context của câu truyện giữa Trần Phong Giao và Du Tử Lê cách nay mấy chục năm.

Thơ Nguyễn Tất Nhiên có thể là thơ học trò. Nhưng dầu gì thì nay nhà thơ cũng có một tên tuổi.

Nhận xét như thế là đụng chạm tới một tên tuổi và nó trở thành một scandal bôi nhọ một nhà thơ. Độc giả, đám đông bám lấy câu nói đó như thể mới nói và phản ứng tức thời.

Tiếp đến sau đó Du Tử Lê năn nỉ với Phạm Duy cho phổ nhạc, nhờ đó Nguyễn Tất Nhiên trở thành “nổi tiếng”!!!

Bài viết có một đôi điều làm người đọc hiểu là ông coi thường thơ văn của Nguyễn Tất Nhiên.

Thế rồi có phản ứng.

Người phản ứng đầu tiên là Nguyễn Thị Minh Thủy vốn là vợ cũ của Nguyễn Tất Nhiên lên tiếng. Minh Thủy đọc bài này thấy Du Tử Lê viết sai, xúc phạm đến Nguyễn Tất Nhiên nên viết thư lên tiếng và cho rằng tên Nguyễn Tất Nhiên đã được chính thức trong tập thơ Thiên Tai của tác giả, in năm 1970.

Tôi không muốn đi vào các chi tiết và cũng chẳng muốn “sa lầy” vào những vòng tranh cãi sau đó, bởi vì những ý kiến đóng góp sau đó cũng rất xa với lãnh vực văn học.

Tôi chỉ muốn dùng câu truyện Du Tử Lê-Nguyễn Tất Nhiên để mọi người cùng nhìn văn học trong một số thực tiễn Văn học qua một số nhà văn, nhà thơ Việt Nam để thấy được tính cách khát khe, cay nghiệt và phũ phàng của Văn chương Nghệ thuật, đồng thời cho thấy thi ca đòi hỏi một tầm cao mà không dễ mấy ai đạt được!!

Thi ca và nghệ thuật, một ranh giới khó vượt qua

Du Tử Lê đã diễn tả trung thực sinh hoạt văn học là như thế. Nó không có cánh cửa mở rộng thênh thang cho bất cứ ai muốn vào. Nó phải qua nhiều cửa ải. Nhất là đối với những nhà văn, nhà thơ trẻ.

Cho dù bây giờ có một số người đọc yêu thích thơ Nguyễn Tất Nhiên thì không có nghĩa là thơ của Nguyễn Tất Nhiên được các chủ bút hân hoan đón nhận. Họ thích là quyền của họ. Nhưng đây là luật chơi phải chấp nhận.

Bởi vì ở phạm trù văn học, ranh giới thi ca được đặt ở một vị trí cao nhất trong nghệ thuật nói chung. Giữa nghệ thuật và phi nghệ thuật, ranh giới có khi chỉ cách nhau một đường chỉ mỏng manh. Nhưng lại là đường chỉ của một chân trời, đi mãi đi hoài cũng không tới.

Thơ tình của Nguyên Sa là tuyệt. Người ta có thể bắt chước cũng từ đó, cũng vắn điệu đó, cũng vắn ảnh đó. Nó vẫn có chút gì đó không phải Nguyên Sa. Cái chút gì đó chính là nghệ thuật và phi nghệ thuật.

Thi ca bằng cách nào đó nó được coi là nghệ thuật của mọi nghệ thuật. Bởi vì thi ca là thứ ngôn ngữ “đặc sủng” nhờ đó thi sĩ cảm nhận được với đất trời, cảm nhận được cái “thần khí” của con người và thiên nhiên, nhận ra những giao cảm thiên nhiên–con người, nắm bắt được thời gian tính với cái hữu hạn, vô hạn, nắm bắt được những khoảnh khắc hiếm hoi đã đi qua trong đời người, nắm bắt được cái bao la vô cùng lớn và vô cùng nhỏ của vũ trụ quanh ta, nắm bắt được cái chiều sâu thẳm của bản ngã người, nắm bắt được cái phức hợp, cái cao cả cũng như cái thấp hèn của cuộc nhân sinh.

Nói cho cùng thi ca là một sáng tạo đòi hỏi cao. Không có chỗ cho thi ca tầm thường. Thi ca ấy đã được chứng tỏ trong tác phẩm vĩ đại như Đoạn Trường Tân Thanh và Chinh Phụ Ngâm và một số không nhỏ nơi một số nhà thơ.

Chẳng hạn, như vào một lúc nào đó, Nguyễn Tất Nhiên cũng cảm nhận được cái hữu hạn của cuộc đời, của con người qua những câu thơ sau đây:

*Ngày sắp hết, năm sắp hết
Thời gian nào cho bốn mắt ta xanh?
Thời gian nào đưa ta về địa ngục?
[những kẻ yêu nhau chẳng có thiên đàng]*

Trích thơ Nguyễn Tất Nhiên, “Như những hoàng hôn bỏ mặt trời”

Con người trong cõi nhân gian, trầm luân và chuyển kiếp luân hồi lúc ta là người lúc là bướm như trong thi ca của thi sĩ Bùi Giáng:

“Trước là thi sĩ sau là đười ươi”

Và cũng một lẽ ấy, người ta bắt gặp trong thi ca Holderlin bắt chợt được ánh sáng hiện ra giữa những con đường u uẩn, tối tăm của cuộc đời bạc mệnh.

Thơ trở thành sức sống, là cuộc đời tác giả.

“Je laisse mes regards souvent monter jusqu’à l’Ether et plonger jusqu’au fond de la mer sacrée”.

Trích 1ère Part. ier tiv tet. Hypérior à Bellarmin.

“Lạc lõng trong khoảng trời xanh bao la, tôi thường phóng xa tầm mắt lên tới “Thanh Khí” và xuống sâu tận đáy biển thẳm.”

Sự đòi hỏi của thi ca là cao lắm đến tuyệt đối, thứ ngôn ngữ “vô ngôn” ngôn ngữ không lời, uyên nguyên tinh ròng, thứ ngôn ngữ như thể lần đầu được nói tới, thứ ngôn ngữ sáng tạo, tại ý.

Sự đòi hỏi của thi ca càng cao thì giá trị nhà thơ càng cao.

Nếu hiểu sứ mệnh thi ca như thế, con đường của những nhà thơ như Nguyễn Tất Nhiên đi chưa tới và làm thế nào để có thể có chỗ đứng dễ dàng trong văn học khi có tập thơ đầu tay? Thiên tài là không có. Chỗ đứng trong văn học chắc cũng không. Chỉ còn lại đôi chút quý mến của một số người đọc, bạn bè cũng là quý lắm rồi.

Ông không phải là người đầu tiên làm thơ cũng không phải người cuối cùng. Hàng ngàn nhà thơ đã làm hàng vạn bài thơ nay phỏng được bao nhiêu người? Nguyên Sa có một tập thơ: Những năm sáu mươi, do nhà Trình Bày xuất bản. Mà trong phần bài tựa ông viết: Nhà nước là một nhân vật buồn cười... Hay câu chính trị là một động vật được đào luyện như thế... khi bài thơ “Điều buồn cho Charlie” của ông bị bộ Thông tin kiểm duyệt, không cho in. Nay mấy người còn biết đến những câu thơ của một “Nguyên Sa khác”:

*Ra nhìn coi
Mùa xuân đã trôi qua
Mùa hạ đã trôi qua
Mùa thu đã trôi qua
Bây giờ là mùa đông
Mùa đông ở trên vai
Mùa đông trên thành phố
Lá chết ở trên cành
Cành chết ở trên cây
Cây chết ở trên đường
Thành phố
Phải thành phố đó
Thành phố chiến xa và đại bác
Thành phố trống vắng...*

Hay bài “Cắt tóc ăn tết”

*Cắt cho ta, hãy cắt cho ta
Cắt cho ta sợi dài
Cắt cho ta sợi ngắn
Cắt cái sợi ăn gian
Cắt cái sợi nói dối
Sợi ăn cắp trên đầu
Sợi vu oan dưới gáy
Sợi bè phái đâm ngang
Sợi ghen tuông đứng dọc
Sợi xích chiến xa, sợi dây thòng lọng
Sợi hực chiến mỏng manh, sợi hận thù buộc chặt
Sợi nắp trong hàm
Sợi ngòi trong hố
Sợi đau xót như giấy dù chẳng mở
Sợi treo cổ tình yêu, sợi trói tay hy vọng
Cắt cho ta, [...]*

*Hãy cắt tóc
Hãy cắt tóc và nhìn
Mặt quê hương đổi mới.*

Trích thơ Những năm sáu mươi, Nguyên Sa, Trinh Bày. Sách gồm 63 bài thơ, bị kiểm duyệt nên đành in photocopie.

Hơn 30 chục năm ở Hải ngoại, nắm trong lòng bàn tay được bao nhiêu nhà thơ nổi tiếng? Tôi chỉ cầu được vài người cũng là quý rồi.

Vai trò các “thẩm phán quan văn nghệ” trong các báo Văn Học

Phải nói thẳng là những tờ báo có uy tín như Sáng Tạo khó có người “lạ” lọt vô được tờ báo để đăng thơ đăng bài. Trước sau, Sáng Tạo gồm có Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Sỹ Tế, Thái Tuấn, Tạ Ty, Cung Trầm Tưởng, Tô Thùy Yên, Quách Thoại, Nguyễn Văn Trung, Hoàng Thái Linh, Trần Thanh Hiệp. Sau này có thêm Thảo Trường. Chỗ nào cho những nhà thơ khác có thể có mặt trên Sáng Tạo khi Sáng Tạo đã có thứ “Thơ Tự Do”, “Thơ Hôm nay” của Thanh Tâm Tuyền, Quách Thoại?

Phải khiêm tốn mà nhìn nhận như vậy.

Tờ Hiện Đại cũng vậy, ngoài những khuôn mặt quen thuộc như Mặc Đỗ, Mặc Thu, Đinh Hùng, Hoàng Anh Tuấn, Doãn Quốc Sỹ, Tạ Ty, Thanh Nam, Lưu Trung Khảo, Trịnh Viết Thành, Hoàng Anh Tuấn, Thái Thủy, Nguyễn Duy Diễm, Tô Kiều Ngân, Đinh Hùng, Hoàng Hải Thủy. Họ đều là bạn bè “lâu đời” của Nguyên Sa mà phần đông là các nhà giáo hoặc bạn bè thời du học bên Tây.

Họa hiếm có hai người lọt được vào tờ Hiện Đại là nhà thơ Sao Trâm Rừng và Trần Thy Nhã Ca.

Tờ Trinh Bày, Đất Nước ở một dạng khác, ít chú trọng tới thơ văn sáng tác. Nhưng chú trọng tới khuynh hướng chính trị với phần lớn những nhà văn trí thức trẻ cùng chí hướng như Nguyễn Ngũ, Nguyễn Quốc Thái, Tôn Thất Lập, Trần Tuấn Nhậm, Nguyễn Ước, Võ Hồng Ngự, Nguyễn Khắc Ngũ, Nguyễn Đa, Nguyễn Đồng, Thái Ngọc San, Hoàng Ngọc Nguyên, Huỳnh Ngọc Sơn, Trần Hoài Thư, Trần Đông Phương, Chu Vương Miện, Mùng Mán, Thế Vũ, Cao Thanh Tùng, Nguyễn Sa Mạc, Nguyễn Đăng Thường.

Chỗ của thi ca thật là hiếm hoi. Và nếu có thơ thì đó là thứ thơ đầy lửa đấu tranh hoặc khát vọng hòa bình.

Tờ Bách Khoa thì tiếp đón rộng rãi hơn đủ loại nhà văn: già trẻ có, khuynh hướng chính trị từ tả sang hữu, sử gia có. Các bài về triết học có, ngôn ngữ học có, kinh tế, chính trị có. Có thể nói đến một nửa số nhà văn ở miền Nam cộng tác với Bách Khoa. Rất nhiều nhà văn ở thế hệ thứ hai xuất thân từ Bách Khoa.

Xin xem thêm đầy đủ hai bài viết của người viết bài này: Những người cộng tác với Bách Khoa và bài Từ Huỳnh Văn Lang đến Lê Ngọc Châu.

Một nhà văn có mặt ở các báo chí trên kể như có chỗ đứng trên văn đàn văn học.

Vì thế, phần lớn các nhà thơ trẻ chưa nổi danh chỉ có một lối thoát là tự in, tự ấn hành, tự trao đổi với nhau, tự nhìn nhận nhau.

Hiếm hoi mới có nhà thơ, nhà văn được nhìn nhận, nghĩa là có tên chính thức trên các báo văn học.

Sự chọn lọc các nhà thơ, nhà văn trẻ do một số nhà văn lão thành ở thời điểm từ 1954-1975 như sau :

Tờ Bách Khoa có Võ Phiến, Nguyễn Ngũ Ý, Nguyễn Hiến Lê và nhất là Lê Ngọc Châu.

Tờ Sáng Tạo có Mai Thảo và sau này ở tờ Văn.

Tờ Văn do Trần Phong Giao.

Tờ Hiện Đại do Nguyên Sa Trần Bích Lan.

Tờ báo Sống do Chu Tử.

Tờ Trình Bày, Đất Nước do Thế Nguyên, Nguyễn Văn Trung..

Thử hỏi một số nhà văn ở thế hệ thứ hai làm thế nào để có chỗ trên chiếu Văn Học? Nhã Ca, Trần Dạ Từ, Nguyễn Mộng Giác, Túy Hồng có mặt vào lúc nào, ở đâu?

Những “cây cổ thụ” trong Văn Học, những chủ bút, nhà báo, những nhân sĩ trí thức ấy uy tín của họ lớn lắm, ảnh hưởng tới sinh hoạt văn học toàn miền Nam.

Sự nổi tiếng của nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên ở tuổi 18, 20 cho dù có văn tài thực sự đi nữa cũng là điều hiếm hoi có một không hai nếu không nhờ vào tính “xông xáo” thi sĩ và sự dơ tay ra của Du Tử Lê.

Và cho dù thơ của thi sĩ đã được Phạm Duy phổ nhạc, thi sĩ Nguyễn Tất Nhiên cũng không thể len lỏi vào các tờ báo Văn học ở miền Nam lúc bấy giờ.

Vi thế, sự phê phán về thơ Nguyễn Tất Nhiên, xin đặt vào bối cảnh 1970 để có thể hiểu được những phát biểu của Trần Phong Giao nay đã không còn nữa. Đứng sai chỉ có Du Tử Lê và Trần Phong Giao biết, nay một người sống, một người đã chết.

Ngoài ra, đừng quên rằng, với luật đào thải, có vô số các nhà văn nhà thơ dù đã có tiếng tăm một thời vẫn có thể bị rơi vào quên lãng, hoặc xuất hiện họa hiếm, hoặc loại hẳn ra bên lề sinh hoạt văn học một cách này cách khác một cách không thương tiếc.

Vi thế, thơ của Nguyễn Tất Nhiên chắc hẳn không phải là thứ thơ có thể đi vào bất tử. Những người còn lại hôm nay, bạn bè quen biết cứ dành những tình cảm tốt đẹp cho thơ ông đi, nhưng rồi ra sau đó thời gian sẽ xóa nhòa tất cả.

Tiêu biểu nhất là nhà văn Nhất Linh, nổi tiếng của cả một thời. Các nhà văn khác, các độc giả vẫn quý mến, trân trọng, nhưng số người không đọc ông càng ngày càng nhiều.

Cũng đừng quên còn vô số nhà văn khác cũng rơi vào hoàn cảnh tương tự. Chẳng hạn Tchya Đái Đức Tuấn, tự Mai Nguyệt, viết phiếm cho Chính Luận một thời. Cụ Á Nam Trần Tuấn Khải, Phú Đức, Vi Huyền Đắc, Đông Xuyên, Hoàng Khanh, Thạch Hà, Thế Viên, Hợp Phố [theo cộng sản], Thẩm Thệ Hà, Đông Hồ, Tam Lang, Quách Tấn, Thiên Giang, Vũ Bằng, Phạm Văn Hạnh, Vân Trang, Nguyễn Đức Quỳnh, Lê Văn Siêu, Bàn Bá Lân, Mộng Tuyết, Phạm Cao Cung, Kiên Minh và nhất là Lê Văn Trương.

Lê Văn Trương, tác giả của 255 cuốn truyện dài. Và vào cái thời 1935-1940, thiên hạ “mê Lê Văn Trương như điên đảo”.

Thế giá văn học “NGƯỜI HÙNG” như Lê Văn Trương đến một lúc nào đó vẫn có thể bị đào thải và xin đọc đôi dòng trích dẫn sau đây để thương cho số kiếp nhà văn.

“Vậy mà lúc chết không có đồng xu dính túi. Chết nằm nhà thương Chợ Rẫy, tiền giường 160 đồng/ngày. Trước khi vào nhà thương bán nhà lấy tiền đặt cọc 10 ngàn đồng mới khỏi phải phải nằm giường thí. Hội Văn bút với Thanh Lãng, Nguyễn Văn Trung, Vi Huyền Đắc phải quyên tiền giúp anh mỗi người một tay. Trần Tuấn Kiệt thay mặt chủ báo Nguyễn Vỹ giúp 500 đồng. Thi sĩ Nguyễn Hữu Túy giúp 300 đồng, Nguyễn Đắc Lộc 700 đồng. Lúc chết nợ hàng xóm 5000 đồng mà không ai nhớ đời”.

Tóm tắt bài: Vài kỷ niệm về Lê Văn Trương của Nguyễn Ngu Ý, đăng trên Bách Khoa, CLXXIV, ngày 27 tháng 2, 1964.

Viết phần này để thấy số phận cay nghiệt dành cho các nhà văn như thế nào và đừng quá chủ quan trong đánh giá nhà thơ này, nhà thơ kia.

Người đọc nên hiểu sinh hoạt văn học với luật đào thải tự nhiên để thấy rằng may lắm thì một nhà văn, nhà thơ có một thời. Họ có tiếng tăm một thời. Nay không còn là những nhà văn tiêu biểu nữa. Ai có thể so sánh được với Nhất Linh, với Mai Thảo?

Số phận dành cho thi sĩ Nguyễn Tất Nhiên cũng là

Số phận dành cho nhiều nhà thơ nổi tiếng khác

Hình như bệnh tật đi đôi với tài năng, ngay cả trường hợp đối với những người mất trí. Theo những thí nghiệm bệnh lý học, người bệnh trí nhìn vũ trụ như tan vỡ và bị tán vụn. Chính vì thân thể của họ không còn là một thân thể tri giác bình thường.

Nghĩa là có một vũ trụ của tri giác bình thường. Nhưng cũng có một vũ trụ dành cho người mất trí với nhân quan khác thường.

Chẳng hạn Holderlin điên loạn ròng rã 40 năm và ông đã để lại hơn 200 bài thơ và nhiều bài ca. Chúng ta thử xem Holderline đã cảm nghiệm, cảm xúc thế nào về vũ trụ trước mắt ông? Dĩ nhiên, cảm xúc này không thể giống cảm xúc của người có tâm trí bình thường. Trong bức thư gửi cho Neuffer, người bạn của ông [12.11.1798], Holderlin đã phác họa một trong những giờ phút đặc biệt cảm hứng thơ của ông bằng những dòng sau đây:

“Cái gì là hồn sống trong thơ chính là mối bận khoăn lớn của tâm hồn và tinh thần của tôi lúc này. Tôi cảm thấy một cách sâu xa rằng: tôi còn rất xa với lý tưởng cao cả đó. Nhưng cả con người tôi phấn đấu để đạt tới đích đó. Nhiều khi tôi cảm xúc, xáo động đến nỗi phải khóc như một đứa trẻ nhỏ. Than ôi, Từ khi còn xuân xanh, tôi đã cảm thấy vũ trụ, như đe dọa tâm thần tôi và khép kín trước mắt tôi. “.

Trích Thiên nhiên trong thi ca Holderlin của Hoàng Châu Thanh, Thế Kỷ 20, số 1, từ trang 54-đến 61

Đặc biệt các nhà thơ tài danh thường mang bệnh hoạn và mệnh yếu. Phải chăng chính cái không bình thường ấy tạo nên danh phận nhà thơ?

- Nguyễn Nhược Pháp (1914-1938): con của văn hào Nguyễn Văn Vĩnh. Nguyễn Nhược Pháp qua đời vì bệnh thương hàn ngày 19-11-1938, để lại cho đời dăm bài thơ và chết yếu. Như bài *Tay ngà*, *Chùa Hương* trong tập *Ngày xưa*. Tân Fong Hiệp trong một bài viết đăng trên Bách Khoa gọi ông là nhà *thơ để thương*. Mà ông để thương thật như bài *Chùa Hương*...
- Quách Thoại: Người viết xin trích dẫn là bài viết của Lý Hoàng Phong, anh ruột của Quách Thoại mà may mắn người viết còn sưu tập được. Bài viết cũng được đăng trên Thế kỷ 20 của Nguyễn Khắc Hoạch. Người viết muốn giới thiệu đặc biệt về nhà thơ này mà phần đông bạn đọc bây giờ đã không được biết đến tên tuổi. Quách Thoại sống giữa thời loạn ở thành phố Huế ngột thở, tù hãm giữa những chém giết, hãm hiếp, ám sát, tù đầy. Cuộc đời ông bỗng nhiên biến thành những ngõ hẻm bế tắc mà mỗi người phải lựa chọn lấy một nhãn hiệu khoắc vào mình: Quốc gia, cộng sản, thành phần thứ ba. Lớn lên Thoại sa lầy vào con đường mất lý tưởng, mất phương hướng vì tự thấy có lựa chọn nào rồi đi vào con đường trụ lạc nơi những tiệm hút. Thoại bỏ Huế vài Sài Gòn và như một phép lạ, Thoại tìm thấy được cuộc đời, sự thật, niềm tin tưởng, ước mơ và hoài bão.

Đó là con đường của nghệ thuật, của thi ca. Quách Thoại viết cho Người Việt. Tờ này chết, Thoại viết tiếp, đăng thơ trên Sáng Tạo. Danh của Thoại được nhiều người biết đến từ đây. Nhưng rồi sức lực mỗi ngày một suy tàn do nghiện ngập tàn phá. Thoại biết mình không sống lâu được nữa. Quẫn trí và tuyệt vọng.

Xin ghi lại vài dòng thơ của Quách Thoại mở đầu cho dòng thơ được gọi là thơ Tự Do cùng với Thanh Tâm Tuyền trên tờ Sáng Tạo.

*Ôi! Những tâm hồn nghệ sĩ
Chúng ta không quỳ lâu được ở ghé nhà thơ
Chúng ta yêu cực điểm một người đàn bà
Nhưng vẫn muốn chết
Sau khi làm xong một bài thơ
Chúng ta là những kẻ hoàn toàn bơ vơ*

*Không chịu thở theo nhịp đều hơi thở... [...]
Những kẻ bộ hành đứng dưới một mái hiên ga
Để thấy tàu đi rồi khóc
Và lại nghĩ rằng
Mình cũng đã từng đi...*

Thoại cũng đã từng đi. Và bây giờ, đã sắp đến đoạn đường cùng, sắp đến giờ từ giã cuộc đời mà nó từng yêu, từng say mê, từng chiến đấu. Nước mắt lại tuôn ra ướt đẫm trên má nó. Nó thẫn thờ khóc.

Vài tuần sau, Thoại hấp hối trong bệnh viện nơi một căn phòng bố thí. Thoại nằm xuống lòng đất trong một bộ áo tu trắng với nơi cổ tay một tượng ảnh Đức Mẹ. Những giờ vất vả với cái chết trên giường bệnh, Thoại van xin "Lạy Thượng Đế ban ơn". Cho đến phút chót. Thoại vẫn kêu gào muốn sống. Thoại mất ngày 7-11-1957. Người viết bài này nhớ lại còn ngỡ ngàng khi nghe tin ông mất và vẫn tự hỏi tại sao ông lại chết sớm như thế?

Đến bây giờ người viết vẫn tự hỏi, ông là cây bút chủ lực về thơ Tự Do của Sáng Tạo mà sao lúc chết cô đơn một mình, phải nằm giường thí. Chỉ có hai người bên cạnh ông lúc chết là một người bạn thân và người anh ruột là Lý Hoàng Phong. Những Mai Thảo, Doãn Quốc Sĩ, Trần Thanh Hiệp đâu rồi? Vậy mà sau khi Quách Thoại chết, đã có biết bao nhiêu bài viết ca tụng Quách Thoại? Lúc sống bị bỏ rơi, lúc chết thì không thiếu lời ca tụng...Điều đó phải chăng cũng đúng trong trường hợp Nguyễn Tất Nhiên vào 2, 3 năm cuối đời. Ông sống lang thang, lạc loài không nơi nương tựa vì sự bỏ rơi của bạn bè, của gia đình và chết trước sân chùa.

Cái thương, cái nhớ của người đời nhiều khi cũng khó nói lắm.

Những gì Du Tử Lê nói về cá tính con người Nguyễn Tất Nhiên có thể là đúng như vậy. Cái bất thường trong cá tính con người Nguyễn Tất Nhiên phải chăng đã ảnh hưởng thơ văn của ông? Và cuối cùng là bi kịch của một cái chết tự ý. Hệ lụy cuộc đời làm nên hệ lụy văn chương bằng một cái giá trả khá đắt.

Thi ca giao hòa với âm nhạc

Thi ca và âm nhạc như có đồng điệu. Cung Trầm Tưởng trong thời gian ở Pháp có làm rất nhiều thơ tình. Nhưng có hai bài thơ rất lãng mạn nổi tiếng một thời là bài *Mùa thu Paris* và bài *Chưa bao giờ buồn thế*.

Theo Cung Trầm Tưởng, khi trả lời Mặc Lâm, RFA ngày 06-1-2010 thì:

Ngôn ngữ bài thơ thật ra không phải mới lạ, phá cách để nổi tiếng. Chúng ta đọc thử:
Mùa thu Paris

*Mùa thu Paris
Trời buốt ra đi
Hẹn em quán nhỏ
Rưng rưng rượu đổ tràn ly*

*Mùa thu đêm mưa
Phố cũ hè xưa
Công trường lá đổ
Ngóng em kiên khổ phút, giờ*

*Mùa thu âm thầm
Bên vườn Lục Xâm
Ngồi quen ghé đá
Không em buốt giá từ tâm*

Mùa thu nơi đâu ?

*Người em mắt nâu
Tóc vàng sợi nhỏ
Mong em chín đỏ trái sầu*

*Mùa thu Paris
Trần dâng đôi mi
Trời mùa đông Paris
Không bao giờ có sao*

*Trời mùa đông Paris
Chưa bao giờ buồn thế*

Bạn đọc bài thơ và giả dụ bài thơ này không được Phạm Duy phổ nhạc thì số phận nó sẽ ra sao?

Để trả lời câu hỏi này, tôi trích dẫn một đoạn thơ khác của Cung Trầm Tưởng để bạn đọc có nhớ được bài thơ này hay không?

*Huệ trắng tinh nguyên sau một đêm
Huệ trong thư các, huệ ngoài thềm
Sớm nay chủ nhật thơm thương quá
Chỉ có Sài Gòn trong dáng em*

Và một đoạn thơ khác trong bài “Nụ hôn khóc liệt”

*Cõi sầu ta tinh khiết
Thép quắc vầng trán cao
Phong sương dệt chiến bào
Vội máu se làm chỉ*

Xin giới thiệu trường hợp khác là nhà thơ Phạm Thiên Thư.

Phạm Thiên Thư, tức tu sĩ Tuệ Không, tên thật Phạm Kim Long, sinh tại Thái Bình, tốt nghiệp Đại Học Vạn Hạnh, ngành Phật Học và Triết học Đông Phương năm 1970, viết cho Bách Khoa, Quần Chúng, Vấn Đề, Quạt Khởi, Hóa Đạo, Khởi Hành, Tư Tưởng. Ông cho biết vào năm 1970, có viết năm bản thảo thi hóa kinh Phật và được đăng trên tuần báo *Đời*, trong đó có hai tập là Kinh Ngọc, tức Kinh Kim Cương và Kinh Thơ, tức Pháp cú kinh được giao cho Nguyễn Đức Quỳnh. Nguyễn Đức Quỳnh lúc bấy giờ bị ung thư dạ dày đang nằm bệnh viện, Phạm Thiên Thư vào thăm nên đồng thời gặp Phạm Duy ở đó.

Nguyễn Đức Quỳnh thích bài thơ Pháp thân, rồi nhân tiện đưa cho Phạm Duy, thế rồi Phạm Duy phổ nhạc để trở thành bài Đạo Ca 1 kể từ từ đó. Sau đó tiếp theo là 9 bài đạo ca khác ra đời. Chúng ta hãy nghe lời phát biểu của Phạm Thiên Thư về Phạm Duy:

“Nhưng tôi phải nhận ở con người Phạm Duy là đa diện. Anh Phạm Duy còn là một nhà thơ có trực cảm bén nhạy và nhiều ngôn ngữ rất đẹp. Dù nhiều đoạn anh phải lược, đôi câu anh phải thêm cho hợp với kỹ thuật hòa âm, và một vài chữ cũng phải thay thế mà ý nghĩa vẫn không bị thiếu, và chẳng khác gì nguyên tác. Tóm lại, qua 10 bài Đạo ca, tôi vì “Tứ mà phải hạn “Tứ”, anh Phạm Duy vì “âm “ mà phải bớt “tứ”.

Đó là cả một nỗ lực để hòa hợp tương xứng giữa lý tưởng- từ hoa- và âm điệu.

Anh Duy cho biết cảm tưởng của anh khi mỗi khuya nằm nghe Đạo ca- dường như một người khác Phạm Duy làm – Tôi cũng có trực giác như vậy về mình”.

Trích tóm tắt bài phỏng vấn Phạm Thiên Thư về Đạo ca và Kinh Ngọc, do loạt bài phỏng vấn giới nhạc sĩ của Nguyễn- Ngu- Í đăng trên Bách Khoa CXXIV.

Nhà thơ Phạm Thiên Thư còn tiết lộ cho biết chỉ nội bộ Pháp Cú Kinh gồm 423 câu, tác giả đã thi hóa thành ra 423 bài thơ ngũ ngôn. Nghĩa là có hàng ngàn câu thơ như thế đã được thi hóa. Ai trong chúng ta có thể nhớ một câu thơ nào trong hàng ngàn câu thơ ấy ngoài những câu thơ đã được phổ nhạc trong 10 bài Đạo ca của Phạm Duy?

Trong Hồi ký Phạm Duy, ông đã viết như sau về trường hợp bài “Ngày xưa Hoàng Thị”:

“Tôi và Phạm Thiên Thư yêu mến nhau từ đó. Sau đó chúng tôi gặp nhau hầu như hằng ngày. Đọc được bài thơ “Ngày xưa Hoàng Thị” mà anh bạn trao cho tôi, tôi như bắt được viên ngọc quý và xin phổ nhạc ngay:

*Em tan trường về
Đường mưa nhỏ nhỏ
Anh theo Ngọ về
Giọt giã lạng lẽ đường quê...*

Từ đó, tôi luôn luôn tìm đọc thơ của Phạm Thiên Thư như tập thơ “Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng” hay bài thơ “Gọi em là đóa hoa sầu” để phổ thành những bài hát thanh cao nhất của thời đại...[...] Bài “Đưa em tìm động hoa vàng” được rút ra từ mấy trăm câu thơ của thi sĩ, và ta chỉ cần có hai đoạn ca là nói lên hết được cái cảnh ngày xưa, có kẻ từ quan, lên non tìm động hoa vàng”

Trích tóm lược Hồi ký Phạm Duy, tập 3, chương 21, trang 1-5

Thật không ở đâu Thi ca và âm nhạc lại cuốn lấy nhau như thế. Họ gặp nhau trong nghệ thuật và nhờ thế đưa thi ca và nhạc cất cánh bay lên.

Trong bài viết của tôi có dành gần một trang để chê trách Phạm Duy đã lấy thơ của Nguyễn Tất Nhiên mà không có một lời.

Nhân cách Phạm Duy thật đáng để phê phán.

Tuy nhiên, chúng ta phải nhìn nhận rằng, Phạm Duy là tay “phù thủy” về âm nhạc. Ông đã đưa thi ca và âm nhạc lên một tầng cao, hòa điệu với nhau tạo nên những tình khúc bất diệt. Ông đã phổ nhạc khoảng 1000 bài thơ của các thi sĩ và trong nhiều bài, nhất là những bài thơ tình của Alice ấy nay trở thành những bài tình ca bất hủ.

Riêng trường hợp Nguyễn Tất Nhiên, nếu không có bàn tay phù thủy của Phạm Duy, những bài thơ tình của Nguyễn Tất Nhiên có thể không có một số phận may mắn như hiện nay.

Phải cảm ơn đời, cảm ơn những người nghệ sĩ đã cho ta những giây phút tuyệt vời để quên đi những nhỏ nhen ti tiện và những tranh đua ngoài phạm vi nghệ thuật.

Phụ đính II:

Sao thiên thu không là...

Tường Dung

*(Để tưởng nhớ thi sĩ Nguyễn Tất Nhiên,
nhân ngày giỗ thứ 15 của anh / tháng Tám, 2008)*

Khi gọi Minh Thủy để nhắc về buổi hẹn đi ăn trưa vào ngày Chúa nhật hôm sau, tôi nghe giọng Thủy thật nhẹ nhàng ở bên kia: “Dung à, mày đi với tao thăm mộ anh Nhiên trước khi đi ăn một chút được không? hôm qua là giỗ của anh ấy đó, chắc lâu lắm rồi mày đâu có đi đến đó hả nhỏ?”. Tôi giật mình như vừa được nhắc nhớ đến một người bạn thân, một kỷ niệm quen thuộc, rất gần gũi, rất tự nhiên mà mình đã có và vô tình quên khuấy đi mất. Ừ nhỉ, đời sống bên này với những bận rộn, hối hả từng ngày, đôi khi có ai tình cờ nhắc đến những người bạn

nào đó đã có một thời thân thiết, giao thiệp qua lại với nhau thật lâu bỗng dưng “mất tích” không gặp nữa vì hoàn cảnh, công việc hoặc dọn đi xa, tôi vẫn mừng rỡ, háo hức, chờ được nghe thêm tin tức hoặc gặp lại. Hướng chi là anh Nhiên, vừa là người anh, vừa là người bạn đời quá cố của đứa bạn thân thiết nhất của tôi từ dạo còn đi học cho đến giờ. Trong phút chốc, hình ảnh cao gầy, lỏng khỏng với hai cánh tay dài quá khổ hay quơ quơ để diễn tả và gương mặt cứ... nhăn nhó, bặm môi, mỗi khi nói chuyện với tôi của anh hiện ra, rõ ràng trong trí nhớ. Anh Nhiên và tôi đã có một thời gian thân thiết và cũng có một thời gian... thù nhau quá sức. Nhớ tới mối quan hệ rất ngộ nghĩnh, đầy “hỉ, nộ, ái, ố” của chúng tôi trong chuỗi ngày xa xưa ấy, tôi thật không biết phải vui hay buồn. Thời gian quả thật đáng sợ, mới đó mà anh mất đã 15 năm rồi. Lần này đến thăm anh, chắc chắn tôi có rất nhiều điều để nhắc nhớ.

Khi Thủy bắt đầu quẹo xe vào cổng của nghĩa trang Peek Family, cái âm thanh náo động ngoài đường phố bỗng dưng chìm dần, rồi tắt hẳn. Trước mặt tôi là con đường nhỏ vòng theo những vòm cây rợp bóng mát, tinh lặng, nhẹ nhàng... Mặt đất là những thảm cỏ xanh mượt mà được chăm sóc cẩn thận. Ngồi cạnh Thủy đang chậm chậm lái xe đến chỗ an nghỉ của anh Nhiên, tôi thông dong ngắm nhìn một khoảng không gian an bình, thoát tục đang trải rộng quanh mình, chỉ có tiếng gió rì rào trên các tầng cây, tiếng xào xạc của những chiếc lá khô đang uốn mình trên mặt đất khi bánh xe nghiêng lên. Không khí yên lành, thanh tịnh dễ khiến lòng người lắng đọng. Những lo buồn, ray rức của đời sống, của những ngày trước kia đã có bỗng dưng chìm xuống, ngủ yên. Tôi như lịm người đi với cái cảm xúc lạ lùng chợt ủa tới, cái cảm giác mà từ lâu tôi không có được... bình yên và thanh thản. Không thấy bóng người lai vãng, buổi trưa cuối tuần thế mà vắng vẻ quá! Dường như những người nằm đây đã bị đời lãng quên? Lâu lắm rồi từ ngày tiễn anh ra đến phần mộ trong nghĩa trang này, tôi chưa bao giờ có dịp để trở lại viếng thăm, kể ra là cũng quá tệ! Nhưng biết làm sao hơn? thôi thì nhờ Thủy hôm nay cho tôi cơ hội để được thăm lại người mà tôi đã từng xem như một người anh và có lúc đã xem nhau như “kẻ thù” (như tôi và anh đã từng nghĩ về nhau sau một trận cãi vã kịch liệt).

Tiếng Thủy kéo tôi trở về với thực tại:

-"Chịu khó đi bộ một chút nha nhỏ, mộ anh Nhiên ở trong kia, không cho xe vô được."

Tôi cười:

-"Ừ thì có dịp đi exercise một chút, có sao đâu!"

Tôi xuống xe với một tâm trạng nao nức, kích động như sắp sửa đi gặp lại người quen đã lâu rồi...thất lạc. Hai đứa chia nhau cầm bó hoa, nhang và hộp quẹt bắt đầu lần bước tìm bia mộ anh Nhiên. Nghĩa trang ở đây không choáng đầy mắt với những ngôi mộ xây cất đủ hình đủ kiểu, chằng chịt như ở Việt Nam. Các ngôi mộ ở Mỹ đều giống như nhau. Một khoảng đất cùng kích thước, nằm san sát, có hàng lối rõ ràng, tấm bia được đặt nằm phẳng phiu ngay trên mặt đất, vì thế cũng khó mà định hướng mộ của thân nhân mình nếu không biết trước.

Thủy nhắc tôi:

-"Coi chừng đạp lên mộ người ta đó nha, có khi mộ cũ quá rồi mà không thấy rõ cái mặt bia đâu."

-"Ừ, tao biết mà."

Tôi vừa đi vừa nhắm đọc thử tên tuổi của những bia mộ gần bước chân mình nhất, có nhiều người chết thật trẻ, nằm bên cạnh những ông bà cụ tuổi thật cao. Nắng chói chan trên từng giòong chữ, trên những tấm ảnh đã phai màu với thời gian.

Chúng tôi dừng lại ở dưới một bóng cây với những tàn cao, to rộng, đầy bóng mát. Thủy nói:

-"Đây rồi, mộ của anh Nhiên may là được nằm ở chỗ này, có bóng mát lại cũng gần chỗ có nước, thoáng và lý tưởng, chứ mộ của ông Mai Thảo ở đằng kia, trơ trụi, không có cây cối gì cả nắng nóng cả ngày, mà ời!"

Tôi rảo mắt nhìn quanh, cố nhớ lại hình ảnh của mười mấy năm về trước. Cũng nơi này, gia đình, bạn bè, người thân của anh Nhiên có mặt đông đủ lúc hạ huyệt, những nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ, mà lần đầu tiên tôi mới gặp mặt đã đứng ở đây đọc diếu văn, chia buồn, nhỏ lệ xót

thương. Chưa bao giờ tôi được thấy nhiều nhân vật nổi tiếng cùng một lúc như thế. Tôi nhớ là mình đã rất xúc động khi nghe ông Phạm Duy với mái tóc bạc trắng ngậm ngùi, từ tốn nhắc đến những kỷ niệm với anh Nhiên và những bài thơ mà ông đã phổ nhạc. Tôi nhớ ca sĩ Việt Dũng đứng ở góc kia và một số người nữa nhìn tôi với đôi mắt hiếu kỳ khi thấy Thủy cứ gục đầu vào vai tôi khóc nức nở. Chắc họ thắc mắc không biết tôi là ai và có quan hệ gì với gia đình người quá cố. Và nơi đây, mẹ anh là người cuối cùng sau khi xác thân anh đã thực sự được đặt yên dưới lòng đất lạnh, đã khóc than, hối tiếc về sự ra đi của đứa con mà đến bây giờ trước sự thương tiếc, quý mến của thân hữu, của mọi người đối với anh, bà mới nhận ra con mình quả là một “thiên tài” đích thực. Nơi đây, chỗ này đã chứng kiến giờ phút cuối cùng “nghĩa tử nghĩa tận” của anh đấy mà. Những cành hoa đã thay nhau rơi xuống, phủ đầy trên nắp áo quan, những giọt lệ đã cạn khô trên mắt người đưa tiễn. Anh đã thực sự đi vào cõi thiên thu. Nơi mà anh đã cảm nghiệm được và nói đến rất nhiều từ những bài thơ đầu tiên. Tôi nhớ sau tang lễ của anh, khi mọi người lần lượt ra về, tôi đã đứng trước mộ anh một hồi lâu, nhớ đến bài thơ “*Thiên thu*” nằm ở trang cuối cùng trong tập “*Thiên tai*”, một trong những bài thơ mà tôi rất thích ngay lần đầu đọc thơ anh, bây giờ sao mà thấm thía:

*“Sao thiên thu không là xa nhau?
nên mưa xưa còn giăng ngang hồn sầu
tôi đứng như cây cột đèn gãy gập
và một con đường cúp điện rất lâu.*

*Sao thiên thu không là chôn sâu?
nên nắng xưa còn hôn mái tóc nhàu
tôi đứng như xe tang ngừng ngập
và một họ hàng khăn trắng buồn đau...*

*Sao thiên thu không là thiên thu
Nên những người yêu là những ngôi mờ
tôi đứng một mình trong nghĩa địa
và chắc không đành quên khổ đau!”*

Quả thật, sau mọi linh đình đưa tiễn, anh đã ở lại một mình trong nghĩa trang này với những khổ đau, nghiệt ngã của cuộc đời đã được chôn vùi dưới lòng huyết lạnh, đã cùng anh đi vào tận chốn thiên thu!

Tôi lặng lẽ cắm hoa vào cái bình đã có sẵn ở trước mộ, Thủy đi lấy nước ở một cái vòi cách đấy vài mươi bước và trở về đổ đầy vào bình hoa, tôi ngạc nhiên nhìn Thủy tưới phần nước còn lại lên trên mặt tấm bia, nhưng ngay sau đó lòng lại xúc động, bùi ngùi khi thấy Thủy dùng cuộn giấy mang theo, từ tốn lau sạch đi những bụi cát đang phủ lờ mờ trên đó. Bia mộ anh là một phiến đá làm bằng lacquer đen bóng, sau những vệt lau của Thủy đã lại sáng như gương. Tấm ảnh của anh hiện ra thật rõ ràng ở trên góc trái cùng với phần đầu của bài thơ “*Giữa trần gian tuyệt vọng*” anh viết từ năm 1972 nằm ngay bên cạnh. Tôi ngồi xuống, đọc từng giòng thơ đã được viết với nét chữ khắc thật đẹp với lòng trân trọng pha lẫn xót xa:

*“Ta phải khổ cho đời ta phải khổ
Phải ê chề cho tóc bạc với thời gian
Phải đau theo từng hớp rượu tàn
Phải khép mắt sớm hơn giờ thiên định
(Vì thượng đế từ lâu kiêu hãnh
Cầm trong tay sinh tử muôn loài.
Tình ta vừa gánh nặng thấu xương vai*

Thì em hồi ngại trời ta đạp xuống)

Cũng khá thân và lại rất thích thơ anh Nhiên, nên hầu hết các bài thơ của anh tôi đều biết và thuộc lòng (hoặc ít nhất cũng vài đoạn trong mỗi bài). Riêng bài này, khi tình cờ nghe lại, trích trong bài viết *"Tìm ở sao trời"* của Hoàng Mai Đạt đăng trong tạp chí Văn Học và được đọc một lần trên đài radio Little Saigon hồi đầu năm, tôi đã ngậm ngùi, chợt nhớ ra: anh Nhiên đã mất lâu lắm rồi! Nghe nhắc đến bài thơ đã buồn, giờ trông thấy, đọc lại càng buồn và thấm thía hơn! Anh làm thế nào mà có thể khẳng định rằng cuộc đời mình là "phải khổ" "phải ê chề" và nhất là "phải khép mắt sớm hơn giờ thiên định" từ năm mới vừa 20 tuổi?

Thủy vỗ nhẹ vai tôi, đưa mấy nén nhang và dặn dò:

"Mày khấn xong rồi cắm cho anh Nhiên vài cây, còn lại chừa để lát nữa đem cắm ở những ngôi mộ khác nha"

Từ ngày qua Mỹ, thực sự tôi cũng rất ít, hay nói hẳn ra là không có dịp nào đi vào nghĩa trang thăm mộ người chết như thế này, trừ những lần đưa tiễn, cầu nguyện ở nhà quan trước khi hạ huyệt, nên có Thủy nhắc nhở cũng đỡ phải lúng túng.

"Khán gì đây? Liệu anh có còn quanh quẩn đâu đây để nghe tôi nói không?" Tôi với anh từ lúc mới quen biết đến khi anh mất đi, có lúc đã chuyện trò vui vẻ, đã "cãi vã" thật nhiều, có lúc lại không thèm nhìn mặt hoặc nói với nhau lời nào. Hơn nữa, tôi đã không gặp anh ít ra cũng gần ba năm trước khi anh mất, anh giận tôi đã không cho tin tức gì của Thủy, tôi giận anh đã đối xử với đứa bạn thân của tôi và là vợ con anh quá... hờ hững, vô tình! Và như thế chúng tôi cứ như là "ân đoạn nghĩa tuyệt" từ đó. Không ngờ, chỉ một thời gian sau, anh đã tự rời bỏ cuộc đời quá sớm và dễ dàng như những bài thơ anh đã viết vậy!

Tôi cầm mấy nén nhang, mắt đăm đăm nhìn vào di ảnh của anh, thì thào những lời không chuẩn bị mà vẫn nói thật suông sè như là đang có anh trước mặt:

"Anh Nhiên à, chắc rằng ở chốn "miên trường, vĩnh cửu" nào đó, anh đã quên hết mọi thống khổ, lụy phiền của nhân gian, đã được hưởng sự an vui, cực lạc đời đời rồi. Mong anh cũng quên và tha thứ cho những gì anh em mình đã hiểu lầm, giận ghét nhau trong quá khứ. Hãy ngủ yên và thanh thản trong "cõi thơ" trên chốn thiên đàng của anh. Hãy phò trợ cho Thủy và các con anh, giữ gìn, nâng đỡ chúng để chúng khôn lớn, vững chãi, có sức mạnh, niềm tin mà vượt qua mọi thử thách của cuộc sống, đừng để chúng vấp ngã, trầy xước và đau đớn nha anh." Mất tôi bỗng nhòa đi với ý tưởng là tôi đã nói được điều mình muốn nói với anh mà trước kia đã không có dịp. Lời xin lỗi rất chân thành. Dù gì tôi, Thủy và anh cũng có cái "duyên" với nhau trong một khoảng đời dù không dài lắm nhưng cũng không thể gọi là ngắn ngủi. Và cứ thế, những hình ảnh xa xưa bỗng quay về trong ký ức thật nhanh như những đoạn phim rời vừa được ráp nối.

Tôi nhớ lần đầu tiên, lúc anh vào lớp tôi để giới thiệu tập thơ *"Thiên Tai"*. Tôi đã ngạc nhiên vì không biết tại sao một nhân vật...tầm thường của trường mình, người vẫn có tiếng là "gàn", thậm chí còn bị cho là "khùng" như anh mà lại biết... làm thơ và lại còn... dám in thơ đem bán nữa. Vì tò mò, tôi đã lật xem thử vài bài trong tập thơ và không ngờ bị lôi cuốn ngay với *"Bài thám mệ đầu tiên"*, *"Nén sầu khổ dịu dàng"*, *"Linh mục"*, *"Nên thời gian ấy ngùi trông"*... tôi đọc say sưa, đọc mãi cho đến bài cuối cùng *"Thiên Thu"*, và như người vừa nhận ra mình đang cầm một "báu vật" trên tay, không thể nào để mất, tôi mua ngay một quyển dù lúc đó giá tiền của tập thơ không phải là nhỏ đối với tuổi học trò lớp mười của tôi. Tôi đem về nhà đọc đi đọc lại mãi những bài thơ của anh, bắt đầu thán phục về "tài làm thơ", về sự liên tưởng, lý luận để bày tỏ, diễn đạt tâm tình một cách thật đơn sơ, nhẹ nhàng mà vô cùng sâu sắc qua việc sử dụng từ ngữ mới lạ, độc đáo của anh. Những hình ảnh rất dung dị, bình thường của đời sống qua thơ anh bỗng trở thành đẹp đẽ, ý nghĩa hơn. Tôi thật sự ngạc nhiên và thích thú với sự so sánh của anh trong *"Bài thám mệ đầu tiên"*:

*“Tình mới lớn phải không em rất thích?
Cách tập tành nào cũng thật dễ thương
Thuở đầu đời chú bé soi gương
Và mê mãi dĩ nhiên làm lạ.*

*Tình mới lớn phải không em rất lạ?
Cách tập tành nào cũng gương như nhau
Thuở đầu đời chú bé ôm phao
Và nhút nhát dĩ nhiên ngộp nước.*

*Tình mới lớn phải không em rất mỏng?
Cách tập tành nào cũng dễ hư hao
Thuở đầu đời cầm đuă thấp cao
Và nâng chén, dĩ nhiên, đổ vỡ...”*

Cũng nhớ, trong tập “*Thiên Tai*” bài “*Phác họa*” thật gắn với một câu đã làm tôi sửng sò và có ấn tượng mạnh mẽ về con người của anh là:

“Tôi không đủ kiên nhẫn để đọc hết một quyển truyện dài, vì truyện dài không thể đọc vội vã. Người chắc cũng không đủ kiên nhẫn để yêu tôi vì tôi còn dễ chán hơn truyện dài. Tôi là một kịch bản trường thiên!”

Anh đã tự thu mình lại, khiêm nhường đi, chọn cho mình con đường cam phận, chịu thua thiệt, hay dùng đó để xác định rõ về bản tính, về chủ năng của chính mình, một “thiên tài” không dễ ai hiểu biết và cảm thông?

Từ đó, anh được tôi xem như là một nhà thơ trong danh sách “thần tượng” của thơ với ngôn ngữ mới lạ. Sau, nhờ chị Duyên, nhân vật trong bài thơ “*Khúc tình buồn*”, được Phạm Duy phổ nhạc thành bài hát “*Thà như giọt mưa*”, tôi lại có “duyên văn nghệ” được anh cho mượn phụ bản “*Duyên*” trong tập thơ “*Thiên Tai*” để làm bìa tập thơ “*Tuyên ngôn 15*” cho chính tôi và Ngọc Yến, một cô bạn cùng lớp. Thủy bị tôi rủ đi theo gặp anh mấy lần để lấy và trả tập bản kèm, thì lại mắc vào một cái duyên khác “duyên nợ ba sinh” với anh sau này. Thật tình, lúc đó anh làm tôi rất cảm động vì thấy “nhà thơ lớn” mà sao lại dễ dãi với “đàn em nhỏ” như tôi mượn gì là được nấy. (Chắc tại nghe tôi khoe là “em nuôi” của chị Duyên?). Về sau, tôi còn... khám phá ra do gia đình có quan hệ dây mơ rễ má thế nào đó, mẹ của anh gọi ba tôi bằng cậu, tức là tôi tới vai “dì” của anh Nhiên lận. Chao ôi, thật là oai ghê!

Nhưng thú thật, anh có một cái tật mà tôi rất... ky là mỗi khi lỡ nói gì trái ý là anh chau mày, bặm môi, đôi mắt cúi gầm xuống, hai bàn tay chập vào nhau chống trước trán, lăm lăm không nói gì hết cho đến lúc... bỏ đi. Có lúc tức quá, tôi bảo Thủy: “Ông này cứ làm như đang đóng kịch vậy đó mày ơi!... thấy ghét!”. Thủy rất hiền, nhút nhát, ít nói, nên cô nàng chỉ cười lặng lẽ, không ý kiến. Cũng vì tính tình như vậy nên thư tình, quà cáp gì của anh Nhiên gửi cho Thủy sau này cũng một tay tôi chuyển giúp. Cứ tan trường, hai đứa đi bộ về nhà chỉ cần nhắc thấy bóng chiếc Honda của anh Nhiên sắp lạng tới là Thủy đẩy tôi ra phía ngoài để nó đi bên trong, tránh nói chuyện hay nhận thư, quà từ anh. Vừa sợ vừa muốn cho xong, nên tôi cứ nhận đại rồi đưa qua cho Thủy ngay sau khi anh đã phóng xe đi mất. Thủy vừa nhận vừa phản đối nên tôi cũng không biết rõ cô nàng có... chịu chàng hay là không. Nhưng tôi thì thấy vui lắm vì nghĩ rằng mình đang làm chứng nhân cho một mối tình cũng lãng mạn quá đấy chứ. Cũng nhờ vậy mà có lần tôi được “ăn theo” với Thủy, lần đó, anh Nhiên rà xe cạnh tôi dúi nhanh một cái bọc và nói trước khi phóng xe đi: “Thuốc... bỏ óc đó, một cho Dung, một cho Thủy, ráng uống để mà thức học bài thi”. Tôi đưa cho Thủy bọc thuốc, cảm động một chút, vui vui một chút, coi vậy mà anh chàng cũng... biết điều quá đó chứ! Lúc ấy, anh Nhiên đã bắt đầu thân thiết với tôi,

thình thoảng cứ chạy xe đến nhà tôi đưa thư, kể lể mọi chuyện... Có một hôm, đang ngồi trong nhà tự dưng thấy anh chạy xe đạp xồng xộc tới, vừa dựng xe, vừa thở hào hển kể cho tôi nghe chuyện “gây gổ” giữa anh với anh T., em của chị Duyên, mới vừa xảy ra ở quán cà phê gần nhà tôi. Câu chuyện bắt đầu từ bài viết “Hột mè” của anh đăng trên báo Văn thì phải? Anh nói: “Thằng T. nói anh viết bài này “chửi” chị nó độc quá, nên nó tức đòi đánh anh...”. Tôi có đọc qua bài đó nên cười an ủi: “Anh viết cũng nặng tay lắm chứ bộ. Anh T. tức là đúng rồi. Thôi ai biểu viết mà chọc giận người ta làm chi. Chửi người khác mà anh vui sao?” Trước khi ra về anh còn nói như thật: “Lần sau, anh không có nhện đâu.”. Tôi cười vì biết tính anh nói thì... dữ nhưng chẳng làm gì hại ai cả. Chắc cũng vì chuyện này mà thời gian sau anh đã viết “*Bài tạ lỗi cùng người*” có những câu thật cảm động:

*“Năm năm trời... ta làm tên quái đản
Cầu danh trên nước mắt người tình
Năm năm trời có nhục có vinh
Có chua, chát, ngọt, bùi, cay, đắng...
Có hai mái đầu chia nhau thù oán
Có thằng ta trút nạn xuống vai em!
Năm năm trời ...có một tên Duyên
Ta ca tụng rồi chính ta bôi lọ
Tình ta đẹp nhưng tính ta còn nít nhỏ
Nên lỗi lầm đã đục màu sông
Nếu em còn thương mến tuổi mười lăm
Xin nuốt hận mỉm môi cười xí xóa
Hồn ta đẹp nhưng đời ta thảm quá
Nên tị hiềm nhen nhúm giữa ngày thơ
Nếu em còn chút đỉnh mộng mơ
Xin rộng lượng thứ dung người lỡ dại.”*

Tôi dạo ấy cũng... hơi lo dùm cho Thủy, Thủy học rất giỏi, giỏi nhất trường, xinh xắn, tài năng toàn diện, ai cũng quý mến, còn cái ông nhà thơ này sao ngày nào cũng đón đường, tỏ tình, tỏ ý với Thủy mà làm thơ thì cứ thấy ca tụng hết cô này đến cô khác. Vậy thì thương thiệt hay giả đây?

Cho nên, đến khi Thủy năn nỉ nhờ tôi mang trả lại hết quà cáp, thư từ cho anh Nhiên, tôi đã...ngây thơ thương bạn, nhận lời mà có biết đâu tự mình đi đón nhận phong ba bão tố. Sau khi biết tôi mang mọi thứ đi trả giùm cho Thủy, anh Nhiên đã máng tôi và đổ thừa tại tôi...xúi Thủy tuyệt tình với anh. Tôi tức điên lên và cãi với anh một trận toí bời hoa lá. Anh giận tôi đến độ còn dọa sẽ viết một bài... chửi tôi trên báo để cho tôi biết tay anh. (May là chắc anh nghĩ lại, thấy “tội” của tôi còn nhẹ hoặc biết là không có tội gì hết, nên không có bài nào nêu đích danh tôi để... trả thù, trừ một câu trong bài thơ “*Kẻ tự đóng đinh tim*” đã ví tôi là “quỷ sứ” mà sau này qua Thủy tôi mới biết. Đó là câu: “*Lỡ yêu tin đồ phải chấp nhận gian truân. Phải muối mặt giao du cùng quỷ sứ*” Chứ nếu không chắc tôi cũng đã được anh đưa vào... văn học sử bằng một ngõ... tối tăm rồi!). Bài thơ “*Kẻ tự đóng đinh tim*” anh viết với những lời rất ngông ngạo mà cũng rất... thê lương, tội nghiệp, khiến tôi dù biết là hình ảnh của mình có trong bài thơ này cũng chẳng... đẹp đẽ gì nhưng qua cách dùng từ ngữ rất tự nhiên, tượng hình và gợi cảm của anh trong một số đoạn đã khiến tôi xúc động, khó quên:

*“Vi chẳng được cầm tay nhau kể lể
nên chuyện tình cứ thế, thảm hơn
Chúa cũng cau mày ngấm nỗi cô đơn
của một kẻ đóng tim mình trên thập giá!*

.....

chiều em đi học về, thom tóc thả
áo suông eo trinh bạch cả giáo đường
ta ngọt ngào gọi khẽ, người đi luôn
nên lũ thiên thần bỗng nhiên thất chí
bay xuống trần gian làm thi sĩ
nâng Thánh Kinh mà hát thơ tình
có con chiến nào thoáng ngạc nhiên
rồi lại đắm chìm trong vãn nhã nhạc...

.....
chiều em đi học về, chim trắng bước
ngang giáo đường nhòe nhoẹt màu vôi phai
có động lòng xin hãy rút khăn tay
lau giùm mắt kẻ xương bày trên thánh giá
là ta đó, em ơi, đang tâm tã
mưa đầy hồn đau đón thương thân
lỡ yêu tin đồ phải chấp nhận gian truân
phải muối mặt giao du cùng quỷ sứ
tính nhân hậu đã hồi nào hóa dữ
chỉ vì em lạnh lặn quên chàng
chỉ vì em... gỡ nhẹ cửa thiên đàng
bình thần gửi cho hai hàng bím tóc!

.....
ta phải chết cho Nước Trời thịnh vượng
cho thánh thần chúc phúc bình an
cho em còn mãi mãi dịu hiền ngoan
mà hạnh diện có thẳng đen đúa
luôn nhăn nhó mặt mày chê Chúa khó
nhưng cần rằng không hở miệng trách em!"

Từ đó, tôi với anh Nhiên bắt đầu một mối thù... không tên, và cứ mỗi khi Thủy nhắc tới anh Nhiên là tôi tha hồ mà... đay nghiến. Lúc này, tôi đã thực sự giận ghét anh Nhiên và muốn cho Thủy đừng thèm "mềm lòng" với cái anh chàng nghệ sĩ tài hoa mà gàn dở này nữa. Nhưng khi đọc bài thơ "Thực Nữ", là bài đầu tiên anh Nhiên viết cho Thủy, với hình ảnh Thủy trong thơ và Thủy ngoài đời là một, rất thật, rất dễ nhận ra với tóc bím, nón lá, hài nhung, mảnh mai, nhẹ nhàng, vô cùng thực nữ đã làm tôi xúc động:

"Chiều em đi hai hàng bím tóc
Gieo xuống đôi vai nhỏ thiệt thà
Còn bao nhiêu dấu hài khuê các
Sao đành gieo xuống phố đời ta?"

Chiều em đi nón lá che nghiêng
Sao đành che mắt nụ cười duyên?
Mây vẫn chưa về gom bớt nắng
Trần ai đông lắm kẻ si tình.

Chiều em đi trong nắng trời tây
Bóng đổ lên đèn – bóng đổ gầy
Bóng đổ gầy như ta ốm yếu
Đeo đẳng hoài theo tình không may

*Chiều em đi bước ngại bước ngừng
Như sợ làm đau ngọn cỏ nhưng
Như sợ bay lên từng đóa bụi
Sao khách tài hoa nát cả lòng?*

*Chiều em vui quá thuở vàng son
Ta bỗng lang thang khắp ngã đường
Ta đi cho chết thời oanh liệt
Cho thấu một trời đau đớn riêng!”*

Bài “*Giữa trần gian tuyệt vọng*” là bài thứ hai anh đã viết gửi cho Thủy với những lời bày tỏ chân tình, nhưng đã khiến cho Thủy. giận hờn, ầm ức nhờ tôi mang trả lại thư từ, quà tặng của anh và đã là nguyên nhân khiến tôi phải... rước họa vào thân. Đó là những câu:

*“Ta vẫn nhớ trưa nào em ngồi hát
Ta vẫn thêm hôn lên mắt tiểu thơ buồn
Ta vẫn thêm ăn năn những lúc đón đường
(Em khó chịu... mà thư nào em cũng nhận)*

Sau khi biết vì mình mà tôi và anh Nhiên đã không thềm nhìn mặt nhau nữa, thì Thủy ít nhắc nhở tới anh hơn và lặng thinh mỗi lần nghe tôi kể tội anh đã mắng nhiếc, sỉ vả tôi như thế nào. Anh Nhiên thì phải tự động tìm cách để... nói nhíp cầu tri âm với Thủy một mình vì không còn cái nhíp cầu mang tên...Dung nữa.

Mãi cho đến một buổi chiều kia, tan học về, Thủy báo cho tôi biết: “ Ông Hải (tôi và Thủy vẫn quen gọi anh bằng tên thật là Hải, dù anh đã nổi tiếng và mọi người luôn gọi anh bằng tên Nguyễn Tất Nhiên) nói chiều thứ Sáu hàng tuần có chương trình giới thiệu nhạc mới ở radio, thứ Sáu này nhớ đón nghe vì sẽ có bài thơ “*Hai năm tình lận đận*” ông làm cho tao được Phạm Duy phổ nhạc, hát lần đầu.” Tôi nhìn Thủy ngạc nhiên, thầm nghĩ: “Ông này coi vậy mà cũng... khôn, biết cách giải mã “độc đáo” thiệt, như thế này thì Thủy có... chạy đàng trời.”

Tôi tuy còn ầm ức vì... mối hận lòng, “oan âm Thị Kính” vẫn còn đầy ứ mỗi khi nhớ tới, nhưng cũng thấy vui và hãnh diện lây với bạn. “À há, như vậy mi đã bắt đầu được đi vào văn học sử rồi đó nha”. Cũng nhờ vậy, chiều thứ Sáu đó, tôi đã được thưởng thức trọn vẹn bài hát “*Hai năm tình lận đận*” với âm điệu nhẹ nhàng, buồn rầu đến tội nghiệp qua tiếng hát dễ thương, nồng nàn của Duy Quang:

*“Hai năm tình lận đận
Hai đũa cùng xanh xao
Mùa đông hai đũa lạnh
Cùng thờ dài như nhau.*

*Em không còn thất bính
Nuôi dưỡng thời ngây thơ
Anh không còn lynch quýnh
Giữa sân trường trao thư*

*Hai năm tình lận đận
Hai đũa đành xa nhau*

*Em vẫn còn mắt liếc
Anh vẫn còn nôn nao*

*Ngoài đường em bước chậm
Trong quán chiều anh ngắm cổ cao.*

*Em bây giờ có lẽ
Toan tính chuyện lọc lừa
Anh bây giờ có lẽ
Xin làm người tình thua.*

.....
*Hai năm tình lận đận
Em đã già hơn xưa!”*

Tôi đã bật cười khi nghe Thủy kể lại, hai câu cuối của bài thơ này đã làm... động lòng Lâm Diễm, một đứa bạn cùng lớp với chúng tôi, khi nó đọc thấy bài thơ đăng trên báo trước khi được phổ nhạc. Diễm vào lớp báo ngay với Thủy: “Thủy ơi, ông Hải làm thơ chê mày... già”. Sau khi nghe bài hát này tôi thầm nghĩ, Thủy đã không thể thoát khỏi lưới tình nữa rồi. Thủy vốn yêu thích thơ văn, cũng như tôi và số đông bạn bè cùng lứa lúc ấy, rất hâm mộ thơ Nguyễn Tất Nhiên, Thủy đã được làm “nàng thơ” của thi sĩ, nay lại được dòng nhạc của Phạm Duy đưa hình ảnh “thất bính” của mình chấp cánh bay xa. Còn gì hơn! Nhưng chúng tôi không có thời giờ để hỏi han những chuyện vớ vẩn nào khác nữa. Tất cả thời gian còn lại là học thi, thi Tú Tài II. Tôi quên bẵng đi chuyện tình của anh Nhiên và Thủy để lo học.

Rồi đến lúc lên Sài Gòn vào đại học, tôi và Thủy lại cùng ở trọ với nhau, chắc Thủy nghĩ là tôi còn giận anh Nhiên lắm, vì mỗi lần Thủy nhắc tới anh là cứ nghe tôi châm chọc: “ông ấy là ai? tưởng mình là nhà thơ lớn... ngon lắm hở?”. Không nhớ tôi có nói gì nặng hơn nữa không mà Thủy càng ngần ngại, dè dặt tránh nói về anh trước mặt tôi. Tôi học bên Văn Khoa, Thủy học ở Đại học Vạn Hạnh, bên kia cầu Trương Minh Giảng. Bởi thế, bài “*Chờ em đi học trường đêm*” có đoạn:

*“Chờ em đi học mưa, chiều
Tóc hai đứa ủ đôi điều xót xa
Mưa thánh thót, mưa ngân nga
(hình như có bão băng qua thị thành)*

.....
*Đèo nhau qua đoạn đời này
Cầu Trương Minh Giảng nghe đầy hoàng hôn...”*

Tôi cứ tưởng là viết cho Thủy, nhưng sau này khi hỏi lại, Thủy nói: “ông viết cho... con nhỏ khác mày ơi!”. Tôi giật mình và cảm thấy bất mãn vì nghĩ rằng các ông văn thi sĩ chắc không chỉ có bốn ngăn tim, nên mới có thể chứa đựng được một lúc nhiều hình bóng đến như vậy! Bài “*Thơ khởi tự mê cuồng*” anh viết năm 74, mới là bài anh viết cho Thủy, nên vẫn thấy bóng dáng Thủy đâu đó, mặc dù lúc này Thủy và anh đã không còn liên lạc với nhau.

*“Trời mưa, không lớn lắm
nhưng đủ ướt đôi đầu!
Tình yêu, không đáng lắm
nhưng đủ làm... tiêu nhau!*

*Đường người, vui có chăng
ta trùng điệp u buồn
nhớ ai mà tóc rụng
ngóng ai muốn đực tròn.*

.....

*Đường người, đau có chẳng
em tính còn ham chơi
lưng ngoan dòng tóc bính
môi trinh non thích cười
Chiều chiều hay giỡn nắng
tình trôi kệ tình trôi...”*

Sau 30 tháng 4 năm 75, chúng tôi chia tay nhau, Thủy tiếp tục học và về làm việc ở Biên Hòa. Tôi thì lưu lạc đến Long Thành làm nghề “gỗ đầu trẻ”. Công việc bận rộn nên chúng tôi cũng liên lạc ít hơn. Thủy và tôi chỉ thỉnh thoảng gặp nhau trong những ngày cuối tuần khi tôi trở về nhà.

Tôi không biết rõ mối quan hệ của anh và Thủy bắt đầu lại từ lúc nào, mãi cho đến khoảng giữa năm 78, một hôm, Thủy đột ngột đến tìm tôi vào buổi trưa, chúng tôi kéo nhau lên lầu nói chuyện. Thủy ngần ngại, rào đón một lúc lâu mới báo tin là sắp đám hỏi với anh Nhiên. Thấy tôi lặng thinh, Thủy hỏi: “Mày bất ngờ không?... thất vọng không?”. Tôi biết Thủy vẫn còn nhớ “mối thù” của tôi với anh Nhiên lúc trước, nên cười và lắc đầu: “Chuyện cũ, chuyện nít nhỏ, tao quên rồi. Đừng nhắc tới nữa. Vậy là “Ngày mai trong đám xuân xanh ấy, có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi” rồi. Mày có cần gì tới tao không?” Thủy thở phào nhẹ nhõm: “Có chứ, mời mày tới dự đám hỏi, nhớ tới sớm sớm để phụ tao nha nhỏ.” Không hiểu sao lúc đó, tôi vừa mừng lại vừa lo cho Thủy, Thủy dịu dàng, yếu đuối và sống “kín cổng cao tường” trong mái ấm của đại gia đình từ bé, còn anh Nhiên, đời sống luôn quay quắt với dư luận khắc nghiệt và lang bạt kỳ hồ, như trong thơ anh vẫn thường khẳng định: “*Em có một đời rong xanh mơ đá. Tôi có ngàn năm say khước hận thù*”(Bài thám mệt đầu tiên) hay “*Chim trong tổ biết chi đời giông bão. Em con cứng nào biết tuổi lưu đày*” và “*Em gia giáo phải lòng anh lang bạt*” (trích Uyên Ương). Liệu Thủy sẽ được bình yên, hạnh phúc hay sẽ lao đao với sóng gió cuộc đời?

Thời gian này, bài “Nụ hôn đầu” với những câu:

*“Gian truân lắm mới hôn người
Chiếc hôn tình lớn đem đời theo nhau.*

.....
*Hôn em chán động đầu đời.
Chiếc hôn tình lớn kiếp người đôi giây.”*

Và “Cuối tháng Tám”, không hiểu đã cảm nhận được điều gì mà cả hai bài thơ của anh viết cho Thủy đầy những lời ăn năn, thống hối:

*“Khổ đau oằn nặng sinh thời
yêu ai tôi chỉ có lời thở than,
có môi hôn trộm vội vàng
khiến em hoảng hốt trong cơn tình đầu
nụ cười giữ được bao lâu
nhân sinh là một dòng sầu miên man
sông dài rồi cũng chia phân
tình bao nhiêu lớn cũng tàn phai thôi
Tôi đam mê siết thân người
hay đâu tảng đá đeo đời trăm năm.
Em gầy guộc, em mong manh
Em chưa đủ sức long đong cùng chàng
Em ngây thơ đến rở ràng
Em chưa đủ lượng khoan hồng thứ dung
Em tội nghiệp, em tủ thân*

*Em chưa tự chủ kịp nhận lệ tràn
Lôi người té sấp gian nan
Lỗi tôi, ừ đó, muôn phần lỗi tôi.”*

Đến ngày đám hỏi của Thủy và anh Nhiên, tôi mới biết chỉ có tôi là đưa bạn duy nhất được Thủy mời trong đám đông của gia đình hai họ.

Lần gặp lại đầu tiên sau mấy năm không nhìn mặt nhau ở đám hỏi, được coi như là một dịp cầu nối lại mối quan hệ giữa tôi và anh Nhiên. Anh tỏ vẻ quý mến tôi hơn và thỉnh thoảng hay ghé nhà tôi để hỏi thăm hoặc nhắn tin cho Thủy

Có một chuyện khiến tôi cảm động và nhớ mãi là một buổi trưa vừa từ trường về nhà trọ sau mấy giờ dạy, thay chiếc áo dài xong thì nghe tiếng gõ cửa và sau đó là giọng của Thảo, chị bạn cùng nhà gọi : “Dung ơi, có ai kiếm kia.”. Nhà chúng tôi ở là một căn biệt thự khá lớn của một chị bạn dạy cùng trường, mấy ngày trước 30 tháng 4, chợ Long Thành bị pháo kích, sập gần hết, nhà chị cạnh đó nên cũng bị một quả ngay vào giữa, căn nhà như bị cắt ra làm đôi. Phần phía trước chỉ còn cái mặt tiền và khung cửa sắt là nguyên vẹn, hai phòng phía sau, sâu vào trong, nơi không bị hề hấn gì, là nơi mà nhóm giáo viên chúng tôi chia nhau ở, được nối bằng một khoảnh đất nhỏ mà trước đó dùng để trồng hoa kiểng và một cánh cửa lớn bằng gỗ. Tôi vội chạy lên và ngạc nhiên khi thấy anh Nhiên đứng sừng sững ngay khung cửa với chiếc xe đạp bên cạnh. Anh nhìn tôi đang ngó anh trân trối, nhe răng cười hỏi: “Sao? không mời vô à?” Tôi vẫn chưa hết ngạc nhiên vì sự xuất hiện bất ngờ của anh. “Ừa, anh đi đâu đây? Sao biết Dung ở chỗ này?” Anh dựng xe sang bên, một tay giữ nón, một tay lau mồ hôi trán và nói: “Nghe Thủy nói Dung dạy học ở trường Long Thành, nhà anh có rầy cũng gần đây, sẵn đi ngang ghé vô trường hỏi, họ nói Dung mới đi về, rồi chỉ nhà cho anh đó chứ.” Tôi mời anh vô trong uống nước và giới thiệu với chị Thảo: “Anh này là thi sĩ Nguyễn Tất Nhiên đó!”. Chị Thảo tròn xoe mắt nhìn anh: “Vậy hả? Trời ơi, nghe tiếng quá chừng mà bây giờ mới gặp đó nha.”. Anh Nhiên chỉ cười và không nói năng gì. Hỏi thăm nhau được một chút, anh từ giã ra về còn hỏi tôi: “Dung có cần nhắn gì về nhà không? anh ghé qua nhắn cho”. Bỗng dưng tôi nhớ tới chục ký gạo vừa được lãnh sáng nay ở trường theo tiêu chuẩn công nhân viên nhà nước, và tôi đã làm một việc vô cùng tệ hại mà sau này lúc kể cho Thủy nghe hoặc nhớ tới, tôi vẫn còn áy náy và rất xấu hổ là : “Anh Hải chở dùm bao gạo này ghé qua nhà đưa cho má Dung được hông?”. Tôi thấy đôi mày anh cau lại, trán nhăn nhăn, môi mím chặt, nhưng cũng gật đầu: “Ừ, thì để anh chờ cho”. Tôi giúp anh khuân bọc gạo lên để phía sau “bọc ba ga”, cột giây cẩn thận, cảm ơn anh, chào tạm biệt và... tỉnh bơ, mãi cho đến khi đưa anh ra tới cửa ngoài thấy anh bắt đầu gò lưng trên chiếc xe đạp tôi mới giật mình. Tiếng chị Thảo phía sau tôi vang lên: “Trời ơi, mày ác quá trời đi người ta tới thăm mà còn bắt chờ bao gạo về dùm nữa, nặng lắm đó, một chút lên tới dóc 47 làm sao ổng lên nổi!” (Dóc 47 là cái dóc rất cao ở gần ngã ba Thái Lan giữa đường đi Biên Hòa và Long Thành). Tôi mới bắt đầu hối hận và thấy mình... vô duyên quá đỗi!

Cứ tưởng mọi việc sẽ được tiến hành êm đẹp như đã định, Thủy và anh Nhiên sẽ làm đám cưới cuối năm đó. Nhưng không ngờ, bao ngang trái cuộc đời không hẹn mà cứ đến đe dọa cho mối tình của hai người, lý do từ việc có nhiều dư luận về anh Nhiên đã đến tai gia đình Thủy. Lúc này, tôi đã đổi về Biên Hòa để đi học lại, nên Thủy thường gặp tôi sau những giờ làm việc, tâm sự, thở than về những ngăn cấm của gia đình và đôi khi nhờ tôi làm “bình phong” để Thủy và anh Nhiên hẹn hò nhau.

Bài “1978 ở Việt Nam” chắc anh đã viết trong lúc tâm trạng u uất, chán chường về sự đổi thay của xã hội lẫn hoàn cảnh riêng tư của chính mình:

*“Phu thê nếu phải nợ rồi
Thì tôi đâu ngại ngổ lời yêu em*

*Như con chim mới tập chuyền
Bâng khuâng gắm lụa thánh hiền em ra
Mặt trời rực rỡ phương xa
Ở đây hạnh phúc chỉ là đau thương.*
.....

*Phu thê nếu đã buộc ràng
Thì xin nhẫn nhục cưu mang vợ chồng
Tôi, quanh năm sống hoang đàng
Cũng xin nhỏ lệ hoàn lương khóc tình!*

Rồi đến bài thơ “Uyên Ương” với những câu thật náo lòng:

*“Có những chiều ta muốn hôn em, rồi khóc
Mùa bình an nào chờ đợi uyên ương?
Nhớ hôm xưa em mãnh khảnh tan trường
Hương trinh khiết ngậy ngậy chiều nắng lụa.*
.....

*Nhớ hôm xưa em bình minh thiếu nữ
Môi vô tư chưa bợn nhuốm hơi người
Tay măng tơ chưa vọc nước dòng đời
Tóc bính thành thoi chưa phiến khói thuốc*

*Ta lẽ đi theo tình ê ẩm bước
Để chiều về nhẹ thấm thía gian nan!
Nhớ hôm xưa em mơ mộng nhẹ nhàng
Hay hát khế đôi bài tình man mác.*

*Chim trong tổ biết chi đời giông bão
Em con cưng nào biết buổi lưu đày...”*

Nhưng rốt cuộc, Thủy đã quyết định cùng với gia đình anh Nhiên rời khỏi Việt Nam cuối năm 78, sau những tháng ngày dài nổi trôi cùng vận nước và cả vận mệnh của chính mình. Một năm sau, tôi mới nhận được lá thư đầu tiên có kèm theo hai tấm hình của Thủy và anh Nhiên chụp ở vườn Luxembourg trong mùa thu, đầy lá vàng, lãng mạn, tuyệt đẹp, mới biết là hai người đã định cư ở Pháp. Nhờ địa chỉ đó nên tháng tư năm 81, sang đến đảo Ga Lăng, Indo, tôi đã liên lạc được với Thủy. Không ngờ, Thủy vẫn nhớ và gửi quyển “Thơ Nguyễn Tất Nhiên” gồm những bài từ tập “Thiên Tai” và những bài thơ sáng tác từ 1970 đến 1980, đã được ấn hành lại ở Pháp, làm quà sinh nhật cho tôi trên đảo. Tập thơ này quả là một món quà vô cùng quý báu lúc bấy giờ đối với bọn chúng tôi gồm một đám thanh niên cùng mê thơ Nguyễn Tất Nhiên, cả mấy tháng trời, đêm nào cũng mang ra vừa đọc vừa bàn luận, thật sôi nổi, hào hứng. Đến tháng mười, tôi được các em bảo lãnh sang Mỹ, về ở Missouri. Anh Nhiên và Thủy cũng đã dọn về Cali từ tháng tư.

Chúng tôi thư từ, điện thoại thăm hỏi nhau nhưng vẫn chưa gặp mặt, Thủy và tôi cùng bận rộn với đời sống mới mà lại ở xa nhau, nên ngay cả đám cưới tôi tổ chức ở Utah, Thủy cũng không có dịp sang dự. Cho mãi đến hôm tôi sinh cô con gái đầu lòng khoảng một tuần, thì Thủy gọi phone báo tin là sẽ đi xe bus Greyhound sang thăm tôi. Đó là lần đầu tiên tôi gặp lại bạn sau 6 năm xa cách. Thủy không thay đổi tí nào, vẫn đáng dấp học trò, vẫn gầy gầy, nhỏ nhắn, gương mặt, nụ cười vẫn hệt như thời còn đi học, mặc dù bây giờ đã có thêm hai chú nhóc, Tí Anh đã

ba tuổi và Tí Em sắp lên hai, lúc nào cũng quần bên chân mẹ. Trong dịp này, Thủy đã kể cho tôi nghe hết về cuộc sống từ ngày rời VN, với những ngày đầu vất vả nhưng hạnh phúc ở Pháp, đến những khi sóng gió vì đời sống nghệ sĩ lang bạt, bất đắc chí của anh Nhiên ở Mỹ, cả đến những cay đắng mà Thủy phải chịu đựng để chu toàn cái hình ảnh của “một người vợ, một người đàn bà thuần túy Á Đông, chỉ biết phục tùng chồng và tuyệt đối không nên để ý hoặc thắc mắc gì về những quan hệ công việc bên ngoài của chồng.” mà anh Nhiên vẫn luôn nhắc nhở Thủy mỗi khi có chuyện bất đồng. Tôi ngạc nhiên và không ngờ đứa bạn với bề ngoài yếu đuối như Thủy mà có thể chịu đựng được ngần ấy thứ đau khổ, trắc trở trong cuộc đời làm vợ của nhà thơ. Thủy nói lần này, sau khi trở về, hai người sẽ quyết định chia tay.

Thoạt tiên, tôi hơi ngỡ ngàng, nhưng sau đó, khi nhìn thấy hai đứa bé đang hồn nhiên, quần quýt bên Thủy, tôi giận anh Nhiên quá sức, tại sao có mái gia đình đẹp đẽ, hạnh phúc thế này mà anh không chịu gìn giữ? Tôi muốn an ủi Thủy, nhưng an ủi thế nào khi tôi cũng không biết phải xử trí làm sao trong hoàn cảnh ấy. Thủy định là sẽ ở chơi với tôi đến hai tuần nhưng chỉ một tuần Thủy đã đổi vé về lại Cali, sau những cú phone dồn dập của anh Nhiên. Mấy hôm sau, Thủy gọi để báo tin là sóng gió đã tạm dừng, dù không biết là chàng sẽ giữ lời hứa đến bao lâu. Tôi mừng cho Thủy và thậm chí cầu nguyện cho cái tổ ấm của Thủy sẽ bình yên, sáng sủa hơn sau cơn bão tố vừa qua.

Năm 86, gia đình tôi dọn về Cali, căn nhà nhỏ của chúng tôi ở Gardena, thỉnh thoảng đón tiếp Thủy và hai cậu con trai đến chơi, nhưng tuyệt nhiên không bao giờ thấy anh Nhiên đi cùng. Thủy tâm sự: “Tao chỉ là một người đàn bà bình thường, mơ có một mái ấm gia đình rất bình thường như những người đàn bà khác, nhưng với tao sao nó khó khăn, xa vời quá mày ơi!”. Nghe Thủy nói, tôi càng thấm thía hơn ý nghĩa của cái thuyết “Hồng nhan bạc phận”, của “Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen”, càng thấy xót xa và thương bạn hơn. Có lúc, tôi đã phải nói với Thủy: “Tao thì chỉ biết “yêu thơ” thôi chứ không có “can đảm” để “yêu nhà thơ” như mày, sao mà khổ quá đi!”

Từ lúc sang Mỹ dù đã xuất bản được tập thơ “Chuông mơ” (1987), “Tâm Dung” (1989) và cả việc sáng tác nhạc để ra đời băng nhạc “Tình khúc Nguyễn Tất Nhiên” nữa, nhưng anh vẫn là một người “bất đắc chí”, cay đắng với cuộc đời, hờ hững với trách nhiệm gia đình và đó có phải là nguyên nhân khiến anh trở thành một con người khác, một hình ảnh bất toàn hơn trong đời sống gia đình chăng?

Có lẽ vì biết quá nhiều về những bất hạnh từ đầu của hai chữ “nợ duyên” giữa anh Nhiên và Thủy, nên tôi đã đứng về phía bạn khi Thủy dứt khoát đoạn tuyệt với những khổ đau, oan nghiệt của quá khứ, hiện tại và có thể sẽ mãi còn tiếp diễn ở tương lai để chọn một cuộc sống bình an hơn cho Thủy và nhất là hai đứa con, nên tôi đã lặng thinh khi anh Nhiên gọi tôi để hỏi về tung tích của Thủy. Và đó là lần thứ hai, tôi lại bị anh mắng nhiếc thậm tệ, bằng những lời nhấn nặng nề trên máy answering. Lúc đó, tôi nghĩ, cứ để cho anh nghiền ngẫm, rồi tỉnh thức, nhận ra và biết quý báu những gì mình đã có, ân cần với đời sống và trách nhiệm hơn để có thể định hướng lại tương lai của mình. Nhưng không ngờ, anh đã quá yếu đuối và dễ tuyệt vọng đến độ phải chọn sự kết thúc bi thảm đến vậy! Lúc nghe tin anh mất, là lúc tôi đang trong giờ lunch ở một hãng điện tử. Sửng sốt, kinh ngạc... tôi nuốt không trôi miếng cơm còn đang nhai dở trong miệng. Tôi muốn về nhà ngay để gọi cho Thủy...

Thời gian qua nhanh như cơn gió thoảng, mới đó mà đã mười mấy năm. Cuộc sống vẫn nối tiếp với những định mệnh đã được an bày. Các con anh nay đã khôn lớn, trưởng thành. Thủy đã tìm được bờ bến bình yên và đang có một đời sống hôn nhân hạnh phúc, điều mà trước kia tưởng chừng sẽ không bao giờ có được.

Giờ đây, dưới những tàn cây, bóng mát trong nghĩa trang này, tôi đến thăm mộ anh, thấp nén hương lòng hoài niệm về một thời quá khứ buồn nhiều hơn vui giữa chúng tôi, dù không biết rằng những việc làm trước kia đối với anh là đúng hay sai, nhưng tôi cũng muốn nói với anh lời tạ lỗi. Có những điều khi còn sống chúng ta chưa có dịp phân trần, tỏ bày cho hết thì đến lúc lìa đời, cũng xin được có cơ hội để hòa giải, thứ tha. Chỉ tiếc một điều là những câu thơ anh viết lúc còn trẻ, khi đọc lên cứ tưởng sẽ là “lá bùa hộ mạng” cho anh, đã không nâng đỡ, vực dậy anh trước khi anh quyết định đi về một đời sống khác:

*“Nếu vì em mà thiên tài chán sống
thì cũng vì em ta ngại bước xa đời”.*

Nguồn: - Tạp chí Hợp Lưu, California, Hoa Kỳ, số 101, tháng 7&8/2008

- Đã đăng lại trên talachu.org tháng 10/2008

- hopluu.net tháng 11, 2008

&&&

Để nhớ...về người bạn đã mất: Nguyễn Tất Nhiên Thy Lệ Trang Nguyễn Thị Cúc



Lòng tôi luôn cảm thấy bồi ngùi mỗi khi nghĩ về những kỷ niệm học trò đã qua hoặc khi nghe ai đó nhắc đến tên những người bạn thân quen đã ra người thiên cổ.

Tôi biết tin anh Nguyễn Tất Nhiên qua đời đã lâu. Dự định viết về anh nhiều lần, nhưng tôi cứ chần chừ...chần chừ...rồi không thực hiện được. Một phần vì bận rộn công việc làm; một phần vì ngại cầm lại bút. Tôi vẫn than phiền với nhỏ Hồng rằng vì lâu quá không viết nên văn chương có thể khô cằn như tuổi già của đời mình.

Tuy anh Hải (tên thật của anh NTN) và tôi học chung trường TH Ngô Quyền, nhưng chúng tôi lại quen nhau ở một địa điểm khác: nhà sách Huỳnh Hiệp. Lúc đó, cả hai đang học lớp Đệ Lục. Thời con nít thích làm thơ, viết văn, tập tành làm văn thi sĩ. Tôi cặm cụi viết cho nhiều tờ báo như Tuổi Xanh, Tuổi Trẻ, Tuổi Hoa, Lá Xanh...với nhiều bút hiệu khác nhau. Do đó, mỗi chiều tôi hay ra nhà sách Huỳnh Hiệp đón báo từ Sài Gòn mới về để mua. Anh Hải cũng vậy. Chúng tôi háo hức vừa trả tiền xong là vội vàng mở ra xem ngay, muốn biết bài của mình đã được đăng chưa hay còn nằm trong mục chờ đợi. Dĩ nhiên, có bài được đăng, có bài không được trả lời nhưng chúng tôi rất vui vì tuổi học trò có nhiều ước mơ và hy vọng.

Vừa học, vừa làm thơ, vừa quậy phá. Đó là thời Trung Học của tôi. Rất nhiều người ngạc nhiên đã hỏi làm sao tôi có thể giữ tâm hồn thi văn lãng mạn trong khi chơi với đám bạn bè thực tế ồn

ào nổi danh Ngũ Quỷ. Anh Hải cũng hay đặt câu hỏi đó. Nhiều lần gặp tôi tại trường anh định khoe về một bài thơ hay một bài văn mới sáng tác thì nhỏ Ba đã kéo tôi đi và trừng mắt nhìn anh hăm dọa. Anh cười khi khi, hai tay chấp lại xá xá vài cái rồi dồng mắt.

Năm học Đệ Tứ, đó là năm học đáng nhớ nhất của tôi. Dù bận rộn hoàn thành tập san Xuân cho lớp Tứ Ba, tôi cũng tham gia gửi bài cho báo Xuân Ngô Quyền. Rất vui mừng và hạnh diện khi bài của tôi được Thầy Cô trao giải văn chương đồng hạng với một bài văn của anh học Đệ Nhất. Tôi không nhớ anh tên gì chỉ nhớ bài viết của anh rất dễ thương "con diều của tôi bắt đầu mọc gai trong hồn và chở sầu bay suốt trong mơ". Bởi vì năm đó hoa soan đã nở mà bố anh vẫn đi biển biệt không về. Giải thưởng cho tôi: quyển tập thơ của Phạm Công Thiện và một cây bút máy Trung Quốc.

Những ngày cuối năm không khí trường Ngô Quyền rất náo nhiệt. Để chuẩn bị văn nghệ cho trường, anh Hải đi đến từng lớp để tìm một vai nữ đóng cặp với anh trong một hài kịch do chính anh sáng tác và đạo diễn. Anh đến lớp tôi bị các bạn bàn trên quay quá cỡ. Lớp Tứ Ba của tôi nổi tiếng có nhiều bạn học rất giỏi nhưng ngoài giờ học cũng lém lỉnh không kém ai. Thoát khỏi những câu hỏi hóc búa, anh đi xuống bàn cuối nơi tôi ngồi nhăn mặt than phiền: Khổ quá, khổ quá! Tìm hoài không ra. Tôi hỏi: - Vai gì mà khó tìm người dữ vậy?

-Vai một người đàn bà hung dữ chuyên môn ăn hiếp chồng.

Nhỏ Ba ngồi cạnh tôi mở miệng hỏi: - Dữ cỡ tao đóng được không?

-Được, được lắm. Anh mừng quá mặt cười hớn hở.

Thế là nhỏ Ba và nhỏ Lưu bắt phải chấp nhận một điều kiện: sau mỗi lần tập kịch anh phải bao bọn tôi một châu nước đá đậu xanh bánh lọt và một châu phim ở rạp Biên Hùng. Để vỡ kịch của mình được hoàn thành anh gật đầu chịu hết. Đó là một loại hài kịch kiểu Phi Toàn nói về chuyện anh chàng ở thành phố có một bà vợ dữ như sư tử Hà đông. Sợ vợ nhưng không muốn mất mặt trước anh ruột của mình, nhân ngày ông anh ở nhà quê lên thăm, anh ta năn nỉ vợ giả bộ đóng vai trò người vợ hiền thực biết vâng lời chồng. Người vợ đồng ý. Nhưng những yêu sách kỳ cục, tức cười của ông chồng làm chị vợ không đành được. Cuối cùng, chị vợ đã nện cho anh chồng một trận đòn nên thân. Dĩ nhiên anh Hải đóng vai người chồng, nhỏ Ba đóng vai người vợ và một người bạn học cùng lớp với anh Hải đóng vai người anh. Tôi được giao nhiệm vụ làm người nhắc tuồng. Tuần lễ đầu êm xuôi, tất cả đều diễn biến tốt đẹp. Anh hí hửng bao bọn tôi một châu đậu xanh bánh lọt và một châu phim. Nhằm lúc đó rạp hát Biên Hùng xuất sáng chiếu phim, xuất trưa trình diễn cải lương. Nhỏ Lưu rất rành về sân khấu kịch nghệ, đời tu nghệ sĩ, tài tử nào nó cũng thuộc nằm lòng. Với bản tánh tò mò hay phá phách, nhỏ Lưu rủ cả bọn leo vào hậu trường xem mặt các nghệ sĩ. Lúc đầu anh Hải từ chối, nhưng sau đó ham vui cũng tham gia. Chúng tôi đến trò chuyện với các nghệ sĩ Mỹ Châu, Minh Phụng và còn bày đặt xin hình và chữ ký của họ nữa. Một điều tôi nhận thấy là anh Hải có óc nghệ sĩ và khiếu khôi hài. Trong thời gian tập kịch anh hay kể chuyện tiếu lâm chọc cười bọn tôi. Cho đến bây giờ, bốn mươi năm qua rồi mà tôi vẫn còn nhớ hình ảnh anh và nhỏ Ba rượt đuổi nhau chạy vòng vòng trong phòng tập; hay cảnh anh ôm bụng vừa cười vừa lắc đầu khi chọc cho nhỏ Lưu chửi thề.

Gần tới ngày trình diễn, ông bạn của anh bỏ cuộc, báo hại anh mặt mày méo xẹo, than vắn thở dài, còn nhỏ Ba cũng mất hứng tức mình vì sợ không có cơ hội diễn xuất cho thầy và các bạn xem. Túng quá tôi phải gồng mình hy sinh: -Để tôi đóng cho. Giọng nói khan khan của tôi đóng vai đàn ông được rồi nhưng tóc tôi dài thì sao? Chuyện đó giải quyết được ngay. Vì thủ vai đàn ông ở nhà quê lên tỉnh tôi phải mặc áo dài khăn đóng, do đó tóc tôi cuộn tròn đầu phía trong. Nhận vai này không khó khăn, vì tôi là người nhắc tuồng nên đã thuộc lòng vở kịch. Không biết

tâm trạng anh Hải và nhỏ Ba ra sao chứ riêng tôi rất hồi hộp và rất run. Vừa bước ra sân khấu tôi đã nghe tiếng cười vang trời, có lẽ vì bộ râu anh vẽ cho tôi. Cũng may nhờ cặp mắt kiếng già của ông Ngoại anh nên tôi không thấy gì ở phía dưới sân khấu cả. Nhờ đó mà tôi lấy lại tinh thần và diễn xuất rất tự nhiên. Vở kịch thành công. Bạn bè đưa nào cũng khen ngợi. Miệng nhỏ Lưu oang oang: - Trời ơi tụi mày diễn vui quá, khó tánh như cô Hà Bích Loan mà còn cười chảy nước mắt. Anh Hải đưa ngón tay cái lên, chân mày nhường nhường như có vẻ tự hào. Nhỏ Ba vỗ vai anh: - kỳ sau nhớ rủ tao đóng kịch nữa nghe mậy. Anh chấp hai tay để ngay ngực, cúi đầu: - Mô Phật tui sợ mấy bà quá. Sợ gì đi chơi vui thấy mô. Vui thì vui nhưng hao quá thôi bye...bye...

Năm Đệ Tam, anh cùng các anh Mây Trắng, Đinh Thiên Phương, Hoàng Thy Linh, Đa Tạ lên nhà tôi đọc tập san Mạch Thở nhiều lần nhưng bây giờ tôi mới biết mặt các anh trong ban biên tập. Đó là một tập san viết bằng tay và chuyên cho các bạn yêu văn nghệ xem. Tôi thích mục "Mảnh vỡ và ngày tháng trầm lặng" Cái tựa nghe cũng dễ thương. Mỗi chúng ta trong cuộc sống hàng ngày ai lại không có những mảnh vụn suy tư để chia sẻ. Tôi rất vui khi được gia nhập vào nhóm Mạch Thở. Anh Hải thường lên nhà tôi một mình để khoe về những bài thơ mới hay nói về những dự tính trong tương lai. Nhiều người nói anh có tật xấu như nóng tánh, dễ nổi giận. Tôi chưa chứng kiến cảnh đó nên không biết; chỉ biết một điều là đôi lúc anh ngu ngơ như trẻ con. Đạo ấy, Tivi miền Nam hay chiếu phim câm Charlot vào trưa cuối tuần. Anh đến nhà tôi lúc mọi người xem phim, tất cả các cửa đều khép kín. Anh không gọi chỉ lặng lẽ mở một cánh cửa sổ đứng ôm song cửa sổ xem phim say sưa, đến những đoạn hấp dẫn anh vung tay cười thật dòn, cười nhiều đến nỗi tưởng chừng như ngộp thở. Khi phim chấm dứt anh mới chịu vào trong nhà. Cũng từ đó thằng em trai tôi đặt biệt hiệu cho anh là "Tắt thờ". Mỗi lần nhìn thấy dáng anh từ xa là nó đã kêu réo om sòm:

-Chị Cúc có anh "tắt thờ" đến

Hình như năm Đệ Nhất anh Hải là trưởng ban báo chí trường Trung Học Ngô Quyền. Một đêm anh chạy lên nhà tôi: Cứu nguy! cứu nguy!...Cúc mau giúp anh. Số là báo trường sắp lên khuôn mà số trang bài viết chưa đủ. Anh nhờ tôi viết cho một truyện ngắn. Cũng may đang lúc rảnh rang nên tôi sẵn sàng. Năm đó theo anh, báo chí phê bình báo Xuân Ngô Quyền: văn và thơ ủy mị, không được bình thường. Tuy nhiên anh rất vui, tay vỗ vào đùi và miệng cười ha hả bảo rằng nếu so với báo Xuân trường khác thì trường mình vẫn vượt xa.

Sau khi rời trường tôi ít gặp anh, họa hoàn lắm anh ghé lại một chút báo tin về những bài thơ anh được phổ nhạc hay cho xem bản thảo truyện ngắn anh viết. Lần cuối cùng, anh đến tặng tôi bản nhạc Em hiền như Masoeur có chữ ký của anh. Đọc bản nhạc này tôi liên tưởng đến cô bạn xinh xắn của tôi Phạm thị Thanh Thu. Phải chăng anh cũng đã từng xao xuyến trước ánh mắt và dáng dấp nhu mì của nhỏ? Sau năm một chín bảy năm, tôi hoàn toàn không biết gì về anh Hải và nhóm Mạch Thở. Chế độ thay đổi, cuộc sống thay đổi. Mọi người ai cũng lo kiếm sống, khốn khó và suy tư nhiều hơn...Vài năm sau tôi nghe tin anh và gia đình vượt biên và đã được định cư an toàn tại Pháp. Tháng ba năm 1992, tôi sang Mỹ. Vài tháng sau nhỏ Hồng từ Georgia gọi tôi vào lúc nửa đêm: Ế, hay gì chưa? Nguyễn Hoàng Hải chết rồi...

Tôi mới tới Mỹ, nơi tôi ở không có người VN nhiều, báo chí không có nên tôi không biết gì cả. Hồng ở thành phố lớn, người Việt đông nên có tin gì nhỏ cũng cho tôi hay. Cả hai chúng tôi bù ngùi cho anh -một người có nhiều đam mê - cuối cùng lại tự kết liễu đời mình bằng những viên thuốc an thần.

Năm 2005, trong lần nói chuyện với nhỏ Ba, nó đã hỏi tôi: - Có phải "Hải ròm" là NTN không?Thì ra từ ngày lấy chồng nhỏ Ba ít liên lạc với bạn bè nên không biết. - Trời ơi tao mê

thơ NTN mà không ngờ nó là NH Hải. Cuối cùng, nó cũng bùng thông một câu: -Không ngờ thằng đóng vai chồng tao lại vẫn số như vậy.

Tháng 11-2007, tôi quyết định về thăm VN sau gần mười sáu năm xa cách. Chuyến về này có cả Hồng và Sáng. Dự định của chúng tôi là gặp lại Thùy Cô, bạn bè. Nhân tiện Hồng có quen với vợ chồng anh Đinh Thiên Phương và Mây Trắng, tôi cũng muốn gặp lại các anh trong nhóm MT ngày xưa nên nhờ Hồng liên lạc mời các anh đến chung vui trong cuộc họp mặt thân tình. Trong thâm tâm tôi muốn gặp lại các anh trong nhóm MT nhắc nhở về những người bạn văn nghệ đã mất: Đa Tạ, Hoàng Thy Linh, và Nguyễn Tất Nhiên. Một người bạn của tôi ở San Jose đã cho tôi tin anh Hoàng Thy Linh đã qua đời -không ngờ đó là tin thất thiệt- vì vậy buổi họp mặt không có anh Linh. Càng ân hận hơn là tôi không có cơ hội để trò chuyện với anh về chuyện ngày xưa như dự định.

Để giữ lời hứa với anh LSDất-hội trưởng hội Ái hữu BH, tôi đã viết về anh Nguyễn Tất Nhiên, về những kỷ niệm một thời làm văn nghệ dưới mái trường thân thương TH Công Lập Ngô Quyền. Bài viết như một nén nhang tưởng niệm người đã khuất. Ở một nơi bình an nào đó, tôi tin rằng anh đang mỉm cười. Không phải nụ cười khinh bạc, ngạo mạn mà là nụ cười hồn nhiên, vô tư của tuổi học trò...

Massachusetts

&&&

Vòng hoa và quên lãng Nguyễn Xuân Hoàng

Nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên [30.05.52-03.08.92] là một hiện tượng trong thi ca Việt Nam, hiểu theo nghĩa trong thi có ca, trong thơ có nhạc. Vòng Hoa Và Quên Lãng là tên bài viết của Nguyễn Xuân Hoàng trên nhật báo Người Việt số ra ngày 6.8.1992, thời ông làm tổng thư ký nhật báo này. Tám năm sau, ngày 2.8.2000, ông đã phát triển từ bài viết trước đây. Để tưởng niệm tác giả Thà Như Giọt Mưa.

1.

Sống trong sự quên lãng và chết dưới những vòng hoa, chuyện đó vẫn diễn ra thường ngày trên trái đất.

Ở đâu có con người, ở đó có sự quên lãng. Và, tất nhiên có cả những vòng hoa.

Cũng là điều dễ hiểu thôi, bởi vì không nợ nần gì nhau thì cần gì phải nhớ. Trí nhớ bao giờ cũng kén chọn. Nó chỉ nhớ những gì đáng nhớ hoặc sẽ chỉ nhớ những gì ta cố quên. Thế nhưng, khi mà hoa vẫn nở và người ta vẫn có khả năng kết được những vòng hoa thì rõ ràng đó là bằng chứng cho thấy con người không bội bạc.

Con người ta sống với nhau mà không bội bạc đã là quý. Đòi hỏi một cái gì khác hơn nữa có là điều quá đáng chăng?

Tôi hoàn toàn không nghĩ như vậy. Bởi vì theo tôi, không ai sống trên đời mà không nợ nần gì nhau. Cái máy chữ tôi đang gõ, trang giấy tôi đang viết, cái ghế tôi đang ngồi... có thứ gì mà tôi không nợ của người khác chứ!

Nếu chúng ta không thể quên được ơn của những người đã sinh ra ta, không thể quên ơn những người đã đổ mồ hôi mang đến cho ta những bữa cơm hàng ngày, những thực phẩm của trần gian, thì chúng ta càng không thể quên ơn những tiếng hát, những bài thơ, những bức tranh,... những thứ làm cho cuộc sống ta văn hóa hơn, người hơn. Thế mà trên thực tế có vẻ như người ta không mấy tử tế với những người đã làm ra các sản phẩm ấy.

2.

Có người sẽ bảo, thực phẩm trần gian là những gì nuôi dưỡng thân xác ta, cũng như khí trời, nếu không có nó thì ta chỉ có chết thôi, chứ còn văn chương với chữ nghĩa, hội họa với âm nhạc,... những thứ ấy thì ăn nhập gì! Trước cái chết của những người Nam Tư trong cuộc chiến hiện nay, liệu ông nhà văn, bà nhà thơ Serbia, Croatia nào có thể làm ngưng được tiếng súng? Đó là chuyện của những nhà chính trị. Nhà văn, thi sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ... chẳng qua chỉ là những người cung cấp cho chúng ta những thứ trang trí trong một ngôi nhà mà thôi. Những thứ ấy là một loại xa xỉ phẩm. Có cũng được, mà không có cũng chẳng sao. Nó đâu phải là khí trời. Nó cũng đâu phải là cơm áo.

Người ta cũng nói nhà khoa học làm cho đời sống tiện nghi hơn, nhà chính trị giải quyết những cuộc chiến đẫm máu bằng hòa bình hoặc bằng những... cuộc chiến đẫm máu khác. Văn chương nghệ thuật có làm được điều đó đâu.

Người ta bảo vậy, nhưng có lẽ người ta quên rằng thật ra có những tác phẩm đã làm biến đổi [xấu hay tốt, xét sau!] thế giới. *Căn Lều Của Chú Tom* của Harriett B. Stowe và nước Mỹ, *Cuộc Chiến Đấu Của Tôi* của Adolf Hitler và nước Đức, cuốn *Le Prince* của Niccolo Machiavelli và những thủ đoạn chính trị... *Chiến Tranh và Hòa Bình* của Lev Tolstoi, *Vua Lear* của Shakespeare, *Truyện Kiều* của Nguyễn Du,... Vàng, *Truyện Kiều* của Nguyễn Du từng sống với dân tộc ta bao năm tháng, qua bao thăng trầm của thời đại. *Truyện Kiều* đã mang đến cho chúng ta niềm hãnh diện của một dân tộc văn hoá. *Truyện Kiều*, và bao nhiêu tác phẩm văn học nghệ thuật khác của dân gian đã làm cho chúng ta ngẩng mặt lên mà đi chứ không phải cúi mặt xuống mà bước. Còn Cao Bá Quát, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Nhược Pháp, Nguyễn Sa, Võ Phiến, Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân,những thứ ấy đã làm cho chúng ta vượt qua bao nhiêu đoạn đường của một con người.

Một nhà văn Nga có nói: *Người ta đâu chỉ sống bằng bánh mì!* có thể hiểu rằng ngoài bánh mì còn có những thứ khác không thuần vật chất cũng nuôi sống con người một cách... không thể thiếu được.

Người ta có thể nói nếu thế kỷ này không có một Einstein thì thế kỷ tới thế nào cũng có một Einstein khác, nhưng nếu trước đây chúng ta không có một Nguyễn Du thì không chắc gì thế kỷ sau này sẽ có một Nguyễn Du. Cho nên ta không thể không trân trọng những Nguyễn Du, Cao Bá Quát, Võ Phiến, Nguyễn Sa, những Nguyễn Gia Trí, Bùi Xuân Phái,...

Chính những người đó dù còn sống hay đã qua đời bao giờ cũng đang sống giữa chúng ta, những người đã làm cho đời sống chúng ta có ý nghĩa hơn, đáng sống hơn. Những người đang cùng chúng ta thở chung một bầu không khí, đang cùng chia sẻ với chúng ta những hãnh diện và khổ đau của một dân tộc, những người nói cùng một ngôn ngữ với chúng ta, thế mà không những chúng ta không ngó ngang gì đến nhau, không thuận thảo nhau, thậm chí còn nguyên rửa nhau... khi vắng mặt, thì nói làm chi chuyện một vòng hoa cho người nằm xuống.

Cái tội lạnh nhạt, thờ ơ với người sống, nhất là những người mà ta chịu nợ thật là một lỗi lầm khó tha thứ. Cái tội ấy làm cho trái đất ta đang ấm áp sẽ lạnh lẽo đi, và đang lạnh lẽo sẽ băng giá hơn. Nó làm cho những trái tim đang nóng nản sẽ nguội lạnh và những trái tim cần cỗi sẽ khô cứng hơn. Nó sẽ làm cho thế giới này chỉ còn nơi chứa những sinh vật chứ không còn là nơi ăn chốn ở của con người.

3.

Tôi nhớ những ngày sau cùng của Nguyễn Tất Nhiên ở Quận Cam. Phải thú thực, kể từ khi quen biết anh, cho đến ngày anh ra đi, tôi chưa bao giờ thấy thoải mái với anh. Tôi luôn luôn giữ một khoảng cách với anh, mặc dù bao giờ tôi cũng yêu mến những bài thơ của anh. Tại sao? Tôi không có câu trả lời. Cũng như tôi không thể trả lời được tại sao, lúc nào và bao giờ tôi cũng quý mến Nguyễn Hoàng Nam, bào đệ của Nguyễn Tất Nhiên.

Phải nói rằng thơ Nguyễn Tất Nhiên là một đóng góp hồn nhiên vào đời sống thi ca của chúng ta, mặc dù chữ nghĩa trong thơ anh - nhiều bài - vẫn còn ở thể quặng mỏ của ngôn ngữ. Nó là

một thứ nham thạch ròn chưa bị tính bác học của ngoại lai xâm nhập, thẩm thấu và tác hại như một vài dòng thơ Việt Nam đã và đang chảy ra trong thi ca chúng ta.
Thơ Nguyễn Tất Nhiên làm cho đời sống chúng ta ấm áp, thế nhưng, những ngày sau cùng với chúng ta, anh đã sống trong sự lạnh lẽo.
Nguyễn Tất Nhiên bước vào đời như một nhà thơ và anh đã ra đi trong sân một ngôi chùa lộng lẫy như một thi sĩ.
Hoa đã ngập đầy nơi an nghỉ cuối cùng của anh. Người ta đã choàng cho người thi sĩ vòng hoa cuối cùng.
Không nên trách sự lạnh lẽo của người khác khi Nhiên còn sống, cũng chẳng ai trách sự vội vã của những người choàng vòng hoa lên Nguyễn Tất Nhiên khi anh đã ra đi. Bởi vì sống trong sự quên lãng và chết dưới những vòng hoa, chuyện diễn ra thường ngày trên mặt đất. Nguyễn Tất Nhiên đã đến trong cuộc sống, đã rong chơi cùng chúng ta, và anh đã từ giã chúng ta.
Thà cứ như một giọt mưa đi nhé, Nguyễn Tất Nhiên...
Trước sau gì rồi chúng ta lại chẳng có dịp gặp nhau.
Vaya con Dios!

California [6.8.1992- 2.8.2000]